



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT **2014**



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2014



MỤC LỤC

01 GIỚI THIỆU CHUNG

08	Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
10	Định hướng phát triển
12	Mô hình tổ chức
14	Giới thiệu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành
20	Quá trình phát triển
22	Các sự kiện tiêu biểu năm 2014

02 TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG

26	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
28	Thông điệp của Tổng Giám đốc
30	Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014
32	Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ
36	Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp
40	Dịch vụ Ngân hàng Điện tử và Thẻ
42	Quản lý Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ
44	Xây dựng nền tảng
50	Trách nhiệm với cộng đồng

03 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

54	Thông tin chung
56	Báo cáo của Hội đồng Quản trị
57	Báo cáo Kiểm toán độc lập
58	Bảng cân đối kế toán
63	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
65	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
68	Thuyết minh báo cáo tài chính

CHINH PHỤC THỬ THÁCH



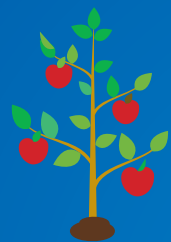
01

GIỚI THIỆU CHUNG



Tầm nhìn

“Trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện Ngân hàng – Bảo hiểm – Đầu tư”.



Sứ mệnh

Xây dựng một ngân hàng hiện đại, đề cao tính chuẩn mực trong quản trị điều hành và hoạt động, đảm bảo mức độ cao nhất về chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng thông qua đó tạo giá trị gia tăng bền vững cho cổ đông, lợi ích dài hạn cho nhân viên và thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.



Giá trị cốt lõi

Hướng tới chuẩn mực

Chuẩn mực về mô hình tổ chức, mô thức quản trị, công nghệ, dịch vụ ngân hàng và môi trường hoạt động để xây dựng một ngân hàng năng động.

Sáng tạo không ngừng

Nắm bắt và sẵn sàng tiếp nhận các ý tưởng, cơ hội mới, có giải pháp hoàn thiện nhằm tạo sự khác biệt. Luôn coi sáng tạo là chìa khóa của thành công trong môi trường kinh doanh ngân hàng đầy cạnh tranh và biến động.

CHUẨN MỰC

HIỆU QUẢ

SÁNG TẠO

HỢP TÁC

CHIA SẺ

Hiệu quả bền vững

Ưu tiên cho các nỗ lực, những đóng góp thiết thực để tạo ra hiệu quả bền vững. Coi trọng việc đánh giá đúng rủi ro và xây dựng nguồn lực, năng lực cần thiết cho việc duy trì hiệu quả bền vững.

Hợp tác thành công

Đề cao tinh thần hợp tác, tôn trọng đồng nghiệp và phát huy sức mạnh tập thể.

Đồng lòng chia sẻ

Có tinh thần trách nhiệm, chia sẻ với đồng nghiệp, khách hàng và cộng đồng xã hội.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Năm 2015, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nâng cao năng lực tài chính, hiệu quả kinh doanh với mục tiêu tăng trưởng thận trọng, vững chắc, bảo đảm an toàn trong hoạt động, hướng đến chuẩn mực và thông lệ quốc tế đồng thời không ngừng đổi mới hiện đại hóa hệ thống, nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

BAOVIET Bank cung cấp đầy đủ và toàn diện các dịch vụ tài chính ngân hàng như: Dịch vụ huy động vốn, Dịch vụ cấp tín dụng, Thanh toán và ngân quỹ, Giao dịch ngoại tệ, Tài trợ thương mại, Chiết khấu giấy tờ có giá, Quản lý dòng tiền, Ủy thác và nhận ủy thác và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Chiến lược trung hạn

Tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh với mục tiêu an toàn, hiệu quả, bền vững. Đồng thời BAOVIET Bank sẽ từng bước nâng cao năng lực tài chính và tái cấu trúc ngân hàng theo hướng hiện đại, năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng dịch vụ, mở rộng quy mô hoạt động đảm bảo cho sự phát triển bền vững của BAOVIET Bank. Bên cạnh đó, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội.



ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

BAOVIET Bank có trụ sở chính đặt tại số 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hệ thống Chi nhánh và các Phòng Giao dịch của BAOVIET Bank được đặt tại các thành phố lớn là các trung tâm kinh tế trọng điểm của cả nước. Bên cạnh đó, khách hàng có thể giao dịch tại trên 500.000 điểm chấp nhận thanh toán (POS) và hơn 15.000 máy ATM của hầu hết các ngân hàng trên toàn quốc.

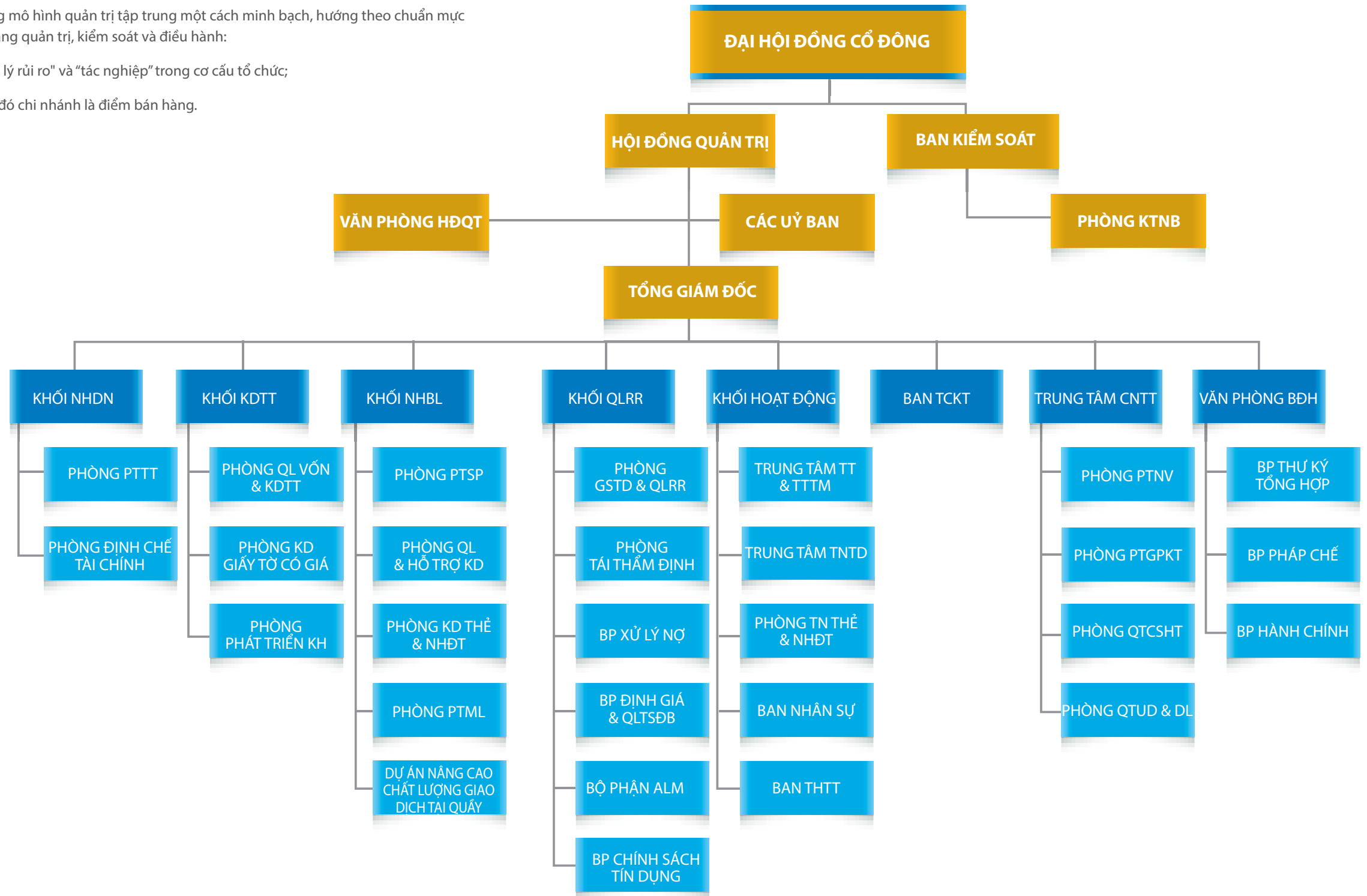


MÔ HÌNH TỔ CHỨC

BAOVIET Bank đã từng bước xây dựng và áp dụng mô hình quản trị tập trung một cách minh bạch, hướng theo chuẩn mực quốc tế với sự tách bạch rõ ràng giữa các chức năng quản trị, kiểm soát và điều hành:

- Tách bạch chức năng "tạo doanh thu", "quản lý rủi ro" và "tác nghiệp" trong cơ cấu tổ chức;
- Quản lý tập trung cao về Hội Sở chính, theo đó chi nhánh là điểm bán hàng.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị BAOVIET Bank quyết định chiến lược kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và phê duyệt kế hoạch hàng năm của Ngân hàng. Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề tổ chức, bộ máy điều hành của ngân hàng; quyết định về thành lập các đơn vị thuộc BAOVIET Bank; ban hành các quy chế về tổ chức, quản trị và hoạt động trong Ngân hàng theo đúng Điều lệ của BAOVIET Bank đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuẩn y.

Ông LƯU QUYẾT THẮNG
Chủ tịch HĐQT

Kỹ sư

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị điều hành doanh nghiệp lớn.

Ông NGUYỄN HỒNG TUẤN
Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA), Cử nhân Luật.

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính, chứng khoán, quản trị doanh nghiệp.

Ông BÙI QUỐC VƯƠNG
Phó Chủ tịch HĐQT

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị doanh nghiệp.

Bà NGÔ THỊ THU TRANG
Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực SXKD thực phẩm, đầu tư, tài chính, quản trị doanh nghiệp.

Ông TÔN QUỐC BÌNH
Thành viên HĐQT

Tiến sỹ Tin học

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.

Ông ĐẬU MINH LÂM
Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Tài chính

Kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, kế toán, xây dựng, quản trị doanh nghiệp.

Bà KIM THANH HÀ
Thành viên

Thạc sỹ

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp, đầu tư, quản trị nguồn nhân lực.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát là những cán bộ giàu kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tài chính, ngân hàng.

Ông NGUYỄN DUY KHÁNH
Trưởng Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

Bà LÊ ANH PHƯƠNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân Tài chính Kế toán

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

Bà NGUYỄN THỊ VÂN ANH
Thành viên Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

BAN ĐIỀU HÀNH

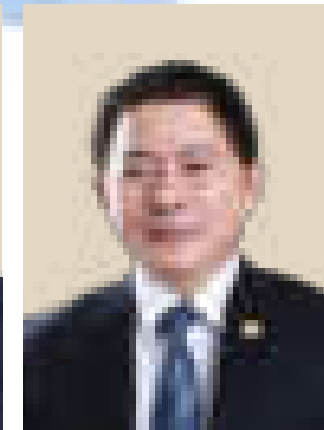
Hội tụ các thành viên được đào tạo căn bản trong và ngoài nước, từng đảm nhận những vị trí quan trọng tại các định chế tài chính có uy tín tại Việt Nam.



Ông NGUYỄN HỒNG TUẤN
Tổng Giám đốc

**Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh,
Cử nhân Luật**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính, chứng khoán, quản trị doanh nghiệp.



Ông TÔN QUỐC BÌNH
Phó Tổng Giám đốc

Tiến sỹ Tin học

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.



Ông CAO NAM GIANG
Giám đốc Khối NHDN

Cử nhân Kế toán

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán và quản trị doanh nghiệp.



Ông NGUYỄN TRƯỜNG THỌ
Giám đốc Khối NHBL

Thạc sỹ Kinh tế

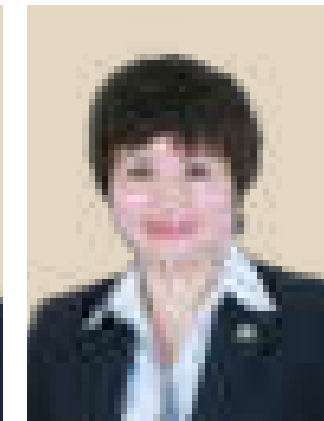
Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng.



Ông VÕ TRUNG THÀNH
Giám đốc Khối QLRR

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

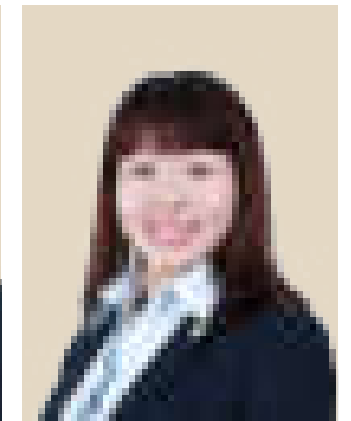
Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng.



Bà BÙI VIỆT ANH
Giám đốc Khối KDTT

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính.

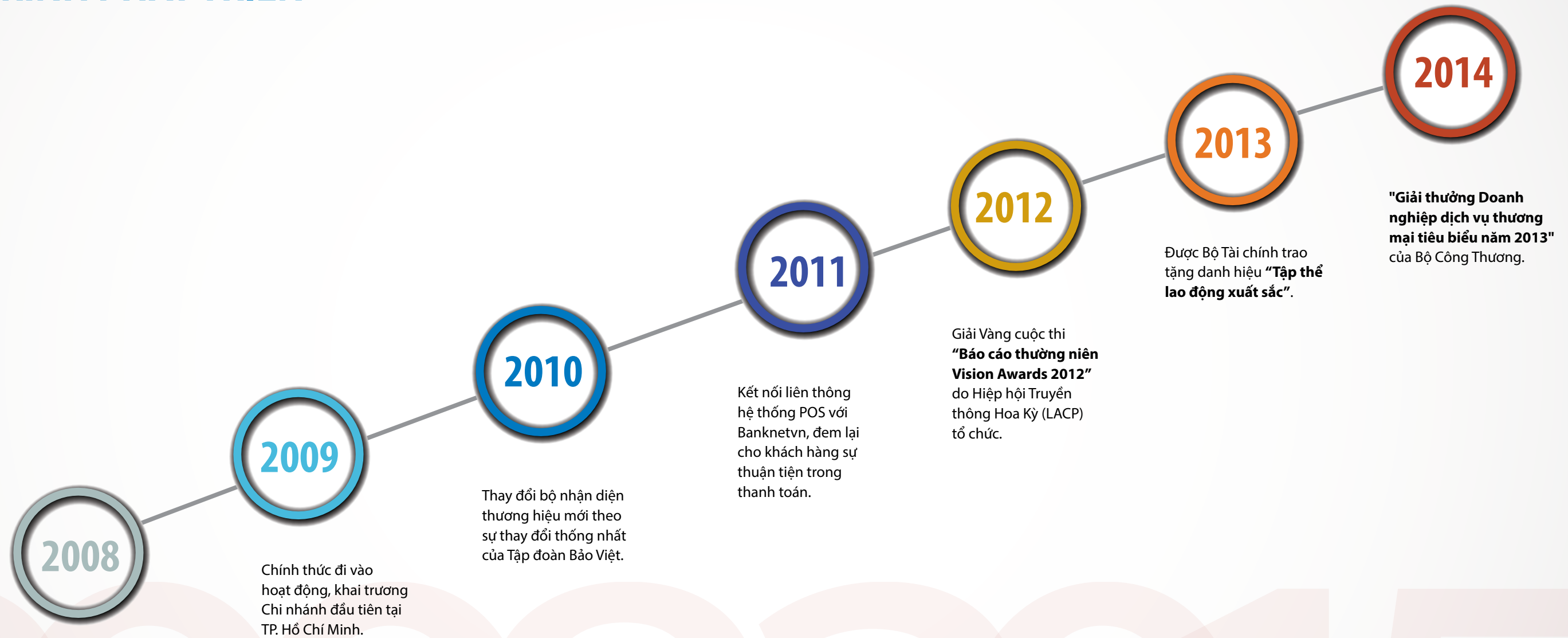


Bà NGUYỄN QUỲNH ANH
Q. Kế toán trưởng

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

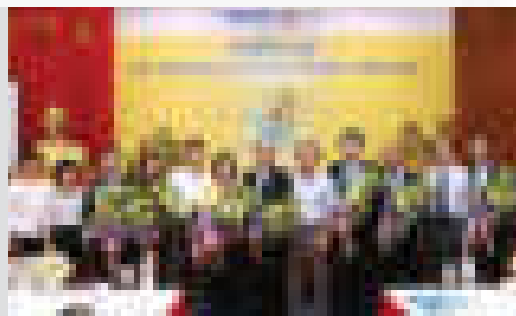
Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng.

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

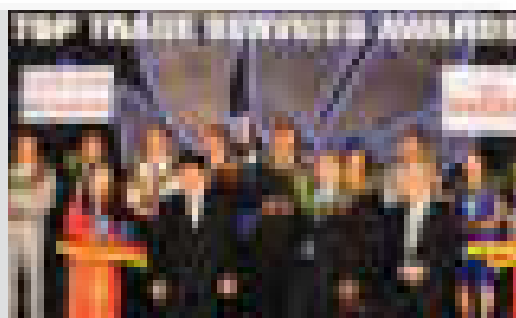


CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2014

BAOVIET Bank tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Việc kiện toàn nhân sự HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II là bước đánh dấu cho sự hoàn thiện mô hình quản trị của BAOVIET Bank.



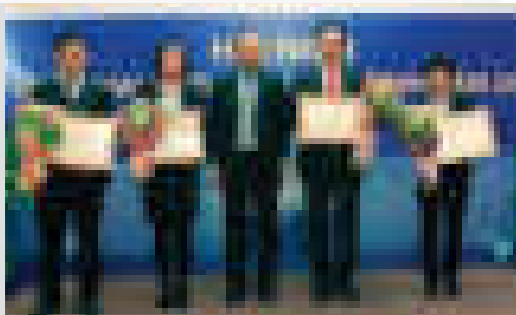
Được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen của Bộ Tài chính, Tập đoàn Bảo Việt, Bộ Công thương... Trong đó, giải thưởng **“Doanh nghiệp dịch vụ thương mại tiêu biểu”** đã ghi nhận uy tín và thương hiệu BAOVIET Bank trên thị trường.



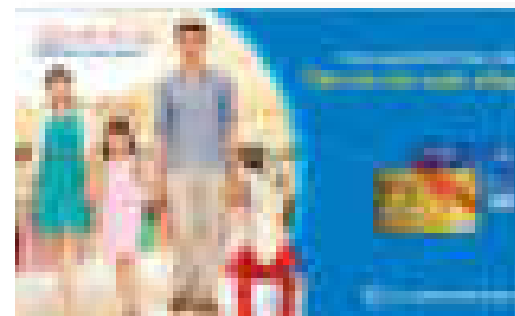
Nhiều dự án CNTT trọng điểm đã hoàn thành và được đưa vào sử dụng. Trong đó có dự án nâng cấp phần mềm ngân hàng lõi T24 lên phiên bản mới nhất góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực quản trị, chất lượng dịch vụ khách hàng và quản trị rủi ro của BAOVIET Bank.



Việc triển khai cơ chế lương trách nhiệm, năng suất lao động toàn hệ thống được nâng cao rõ rệt đóng góp lớn vào kết quả hoạt động toàn hàng.



Ra mắt thẻ tín dụng BAOVIET Bank VISA nhân dịp kỷ niệm 6 năm thành lập BAOVIET Bank và 50 năm thành lập Bảo Việt.

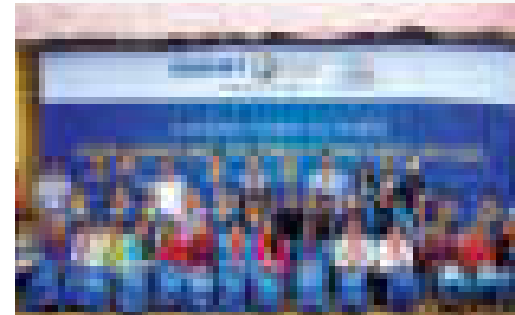


Nhằm hướng tới mục tiêu đáp ứng cao nhất nhu cầu và mong muốn của khách hàng, BAOVIET Bank ra mắt hàng loạt sản phẩm dịch vụ, chương trình ưu đãi dành cho khách hàng:

- Tiền gửi tiết kiệm “Gom lộc phát tài”
- Sản phẩm Cho vay Mua nhà dự án
- Thẻ tín dụng quốc tế VISA
- Dịch vụ thanh toán trực tuyến BVB-Ecom
- Sản phẩm thẻ liên kết
- Cho vay Khách hàng SME



Tiếp tục khẳng định thông điệp “BAOVIET Bank luôn quan tâm và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng”, năm 2014 BAOVIET Bank tích cực tham gia nhiều hoạt động từ thiện xã hội hướng về cộng đồng.



**XÂY DỰNG GIÁ TRỊ -
KIẾN TẠO NIỀM TIN**



02

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG

“ Năm 2014, trong bối cảnh thuận lợi đan xen với khó khăn, với chiến lược kinh doanh đúng đắn, BAOVIET Bank đã có những chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động để hiện thực hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện ngân hàng – bảo hiểm – đầu tư. ”



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thân gửi Quý vị cổ đông và Quý khách hàng,

Năm 2014, trong bối cảnh thuận lợi đan xen với khó khăn, với chiến lược kinh doanh đúng đắn, BAOVIET Bank đã có những chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động để hiện thực hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện ngân hàng – bảo hiểm – đầu tư. BAOVIET Bank đã tập trung phát triển bộ máy tổ chức theo mô hình ngân hàng hiện đại, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu, nâng cao năng lực tài chính và năng lực quản trị doanh nghiệp, đáp ứng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

Khép lại năm qua, BAOVIET Bank đã hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra: Tổng tài sản tăng 44%, tín dụng tăng 23%, huy động tăng 44% so với năm 2013, chất lượng tín dụng được đảm bảo, các tỷ lệ an toàn đáp ứng theo quy định của NHNN. Công tác huy động vốn, xử lý nợ xấu có nhiều đổi mới rõ nét và mang lại nhiều kết quả khả quan, công tác kiểm tra kiểm soát được tăng cường đảm bảo an toàn hoạt động, công tác an sinh xã hội và trách nhiệm với cộng đồng tiếp tục được duy trì tập trung vào các chương trình hành động thiết thực, các lĩnh vực ưu tiên quốc gia như y tế, giáo dục, chung tay góp sức vì Biển Đông.

Năm 2014 cũng là năm khẳng định sự thành công trong việc xây dựng, chuyển đổi hệ thống ngân hàng lõi T24 lên phiên bản mới nhất. Việc chuyển đổi này là cơ sở để BAOVIET Bank phát triển các hệ thống nền tảng khác theo hướng tập trung hóa, chuyên môn hóa nhằm tạo tiền đề vững chắc cho chiến lược phát triển của BAOVIET Bank trong giai đoạn tiếp theo.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi bày tỏ sự vui mừng đối với những kết quả mà BAOVIET Bank đạt được trong năm 2014 trên cả góc độ xây dựng nền tảng và kết quả kinh doanh. Tôi cũng xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành tới các Quý vị cổ đông và Quý khách hàng đã đồng hành và ủng hộ BAOVIET Bank trong suốt thời gian qua và đặc biệt là sự đóng góp của Ban Điều hành, các cán bộ quản lý, cùng toàn thể cán bộ nhân viên BAOVIET Bank vì sự nỗ lực không mệt mỏi cho sự phát triển của Ngân hàng.

Bước sang năm 2015, nền kinh tế đã có những tín hiệu khả quan nhưng khó khăn, thách thức vẫn còn nhiều, do đó, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu với quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao nhất để hiện thực hóa những mục tiêu kế hoạch đã đặt ra, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả tiến tới hoàn thành Đề án tái cơ cấu đã được Thống đốc NHNN phê duyệt. BAOVIET Bank tin tưởng rằng, với sự tin nhiệm, ủng hộ của cổ đông, khách hàng, CBNV, BAOVIET Bank sẽ có một năm thành công, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn chiến lược 2016-2020, giai đoạn không ngừng đổi mới, tăng trưởng và phát triển bền vững.

Tôi xin chân thành cảm ơn và chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc, thành công!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

LƯU QUYẾT THẮNG

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý vị,

Năm 2014 đã qua đánh dấu một năm tiếp tục có nhiều biến động và thử thách đối với nền kinh tế và hệ thống ngân hàng nói chung cũng như đối với BAOVIET Bank nói riêng. Tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên, năm 2014 có thể được coi là một năm đầy cố gắng và nỗ lực của BAOVIET Bank với việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng để ra tạo nền tảng vững chắc để BAOVIET Bank có thể vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục xác lập vị thế và tầm cao mới.

Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh đều tăng trưởng so với năm 2013 trên cơ sở đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả. Kết thúc năm 2014, tổng tài sản của BAOVIET Bank đạt 24.166 tỷ, tăng 44% so với năm 2013, lợi nhuận trước thuế đạt 134 tỷ, số lượng khách hàng tăng trên 25% so với năm 2013. Mô hình cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, công tác quản trị rủi ro được chuẩn hóa và kiện toàn, công tác xử lý nợ được tập trung đẩy mạnh. Bên cạnh đó, hệ thống công nghệ thông tin được hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định, an toàn, bảo mật, đáp ứng kịp thời và tốt nhất cho công tác quản trị, phát triển kinh doanh của ngân hàng, từng bước xây dựng thương hiệu BAOVIET Bank, tạo dựng niềm tin nơi khách hàng.

Cùng với kết quả kinh doanh khả quan, năm 2014, BAOVIET Bank vinh dự nhận giải thưởng “Doanh nghiệp dịch vụ thương mại tiêu biểu” của Bộ Công thương. Giải thưởng này đã ghi dấu một bước phát triển vượt bậc của BAOVIET Bank trong hoạt động và sự nỗ lực trong việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.

Thưa Quý vị,

Sau 6 năm xây dựng kiện toàn phát triển, bằng nhiệt huyết của Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên, BAOVIET Bank đã và đang từng bước khẳng định được vị thế và thương hiệu của mình trên thị trường tài chính – ngân hàng. Để có được những thành quả đáng khích lệ này, thay mặt Ban lãnh đạo Ngân hàng, tôi xin gửi lời cảm ơn Quý cổ đông, Quý khách hàng và Quý đối tác đã luôn tin tưởng ủng hộ, đồng hành và hợp tác cùng BAOVIET Bank trong suốt thời gian qua, tôi cũng xin cảm ơn Quý đối tác, khách hàng cùng toàn thể cán bộ nhân viên BAOVIET Bank đã luôn tin tưởng, gắn bó, hợp tác cùng BAOVIET Bank trong các hoạt động của Ngân hàng.

Bước sang năm 2015, kiên định với chiến lược tăng trưởng bền vững, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục mục tiêu đổi mới toàn diện, nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị rủi ro, mở rộng hệ thống mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ ...

Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với định hướng kinh doanh đúng đắn, năng lực quản trị và năng lực tài chính không ngừng được nâng cao, BAOVIET Bank sẽ ngày càng lớn mạnh hơn, phát triển bền vững hơn trên chặng đường mới.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!

Trân trọng,



NGUYỄN HỒNG TUẤN
Tổng Giám đốc

“*Kiên định với chiến lược tăng trưởng bền vững, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục mục tiêu đổi mới toàn diện, nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị rủi ro, mở rộng hệ thống mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ ...*”



MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

3.150
tỷ đồng

VỐN ĐIỀU LỆ

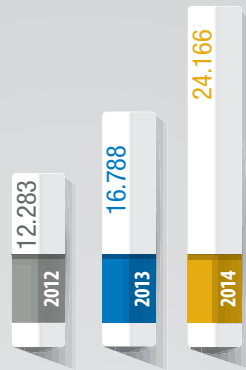
24.166
tỷ đồng

TỔNG TÀI SẢN

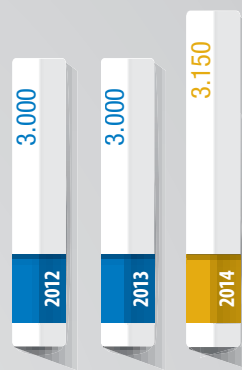
134
tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

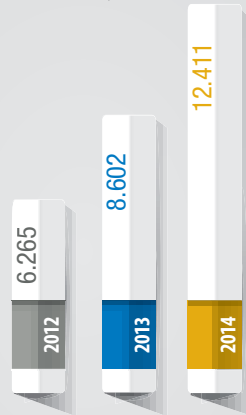
Tổng tài sản
Đơn vị: Tỷ VND



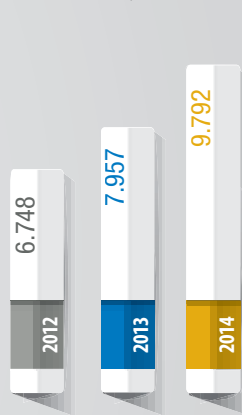
Vốn điều lệ
Đơn vị: Tỷ VND



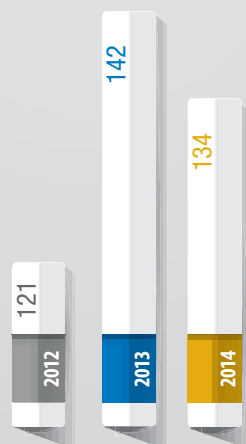
Huy động vốn
Đơn vị: Tỷ VND



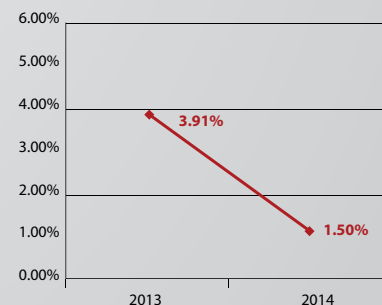
Cho vay
Đơn vị: Tỷ VND



Lợi nhuận trước thuế
Đơn vị: Tỷ VND



Tỷ lệ nợ xấu



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

Trong năm qua, tình hình nền kinh tế thế giới đã có những dấu hiệu phục hồi so với những năm trước nhưng với tốc độ chậm.

Kinh tế trong nước đạt kết quả khả quan, tăng trưởng đạt 5,98% hoàn thành vượt kế hoạch 2014, lạm phát được kiểm soát ở mức 1,84%, thị trường tiền tệ tương đối ổn định, tình hình kinh tế có dấu hiệu chuyển biến tích cực ở hầu hết các ngành lĩnh vực, các chính sách quản lý thị trường tài chính tiền tệ của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước tiếp tục phát huy hiệu quả, đường cong lãi suất đã định hình rõ nét, giúp các ngân hàng có cơ cấu vốn gắn với các kỳ hạn thuận lợi hơn... Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như: Tổng cầu toàn xã hội và sức sản xuất tăng trưởng nhưng vẫn còn chậm, khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp chưa cao, thị trường bất động sản trầm lắng...

Những khó khăn chung của nền kinh tế đã tác động trực tiếp tới hoạt động ngành tài chính ngân hàng: Tăng trưởng tín dụng của hệ thống còn thấp và khó khăn, tín dụng tiêu dùng không cao, chất lượng tài sản của toàn hệ thống Ngân hàng thương mại chưa có dấu hiệu cải thiện,

nợ xấu trên toàn hệ thống mặc dù giảm nhưng hoạt động của Công ty Quản lý tài sản - VAMC mua và xử lý nợ xấu còn khiếm tốn, trong đó hành lang pháp lý về xử lý nợ còn nhiều vướng mắc. Bên cạnh đó, với các quy định mới trong Thông thư 09 của Ngân hàng Nhà nước liên quan tới cơ cấu nợ và phân loại nợ khiến tỷ lệ nợ xấu tăng cao và sẽ gây áp lực đối với các Ngân hàng thương mại trong việc xử lý nợ xấu; lợi nhuận của các ngân hàng sụt giảm do biên độ lợi nhuận giảm và trích lập dự phòng tăng... Trong bối cảnh đó, theo Báo cáo tài chính đã công bố, nhiều ngân hàng đạt kết quả lợi nhuận rất thấp (dưới 50% kế hoạch đặt ra và giảm so với thực hiện 2013).

Trước những khó khăn trên, Hội đồng Quản trị (HDQT) và Ban Điều hành (BDH) BAOVIET Bank đã đưa ra định hướng, chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường để giữ được mức tăng trưởng ổn định. Sau 6 năm hoạt động, đến nay, có thể nói BAOVIET Bank đã đạt được những thành công ban đầu hết sức quan trọng trong việc phát triển kinh doanh bền vững và trong việc xây dựng nền tảng của một ngân hàng hiện đại, đồng thời, với nỗ lực của HDQT, BDH đã và sẽ mang lại những giá trị tốt đẹp cho khách hàng, cổ đông, cán bộ nhân viên và cộng đồng.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Tổng tài sản đã vượt kế hoạch năm và đạt **24,166** tỷ đồng, đạt **127%** kế hoạch 2014, tăng 44% so với thực hiện năm 2013.

Số dư huy động và cho vay toàn hàng đều tăng trưởng khá, dư nợ tín dụng đạt 98% kế hoạch năm (trong đó cho vay khách hàng cá nhân tăng trưởng mạnh đạt **211%** kế hoạch) và đặc biệt huy động đã vượt 20% kế hoạch năm.

Tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh so với 2013 (**1,5%**).

Lợi nhuận trước thuế đạt **134** tỷ đồng.

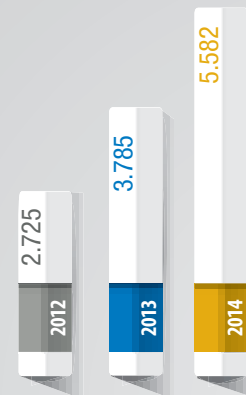
DỊCH VỤ NGÂN HÀNG BÁN LẺ



Với phương châm lấy niềm tin của khách hàng là mục tiêu phát triển, năm 2014 là năm dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ được chú trọng đẩy mạnh và đạt được nhiều bước tiến rõ rệt.

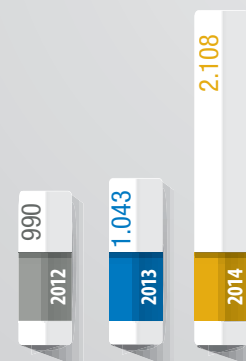
Huy động vốn

Đơn vị: Tỷ VND



Tín dụng

Đơn vị: Tỷ VND



Với phương châm lấy niềm tin của khách hàng là mục tiêu phát triển, năm 2014 là năm dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ được chú trọng đẩy mạnh và đạt được nhiều bước tiến rõ rệt.

Các chỉ tiêu kinh doanh mảng ngân hàng bán lẻ đều đạt và vượt kế hoạch đề ra

Số lượng KHCN đến cuối năm 2014 đạt 95.127, tăng 20.581 khách hàng tương ứng 28% so với cuối năm 2013.

Bám sát định hướng hoạt động của Ban lãnh đạo phát triển hoạt động kinh doanh hiệu quả và bền vững, BAOVIET Bank đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng cá nhân phù hợp với mục tiêu kinh doanh của năm. Tập trung khai thác nhóm khách hàng nội bộ Tập đoàn Bảo Việt và những nhóm khách hàng tiềm năng, ít rủi ro, kết quả hoạt động tín dụng cá nhân năm 2014 đạt được sự tăng trưởng mạnh mẽ. Cuối năm 2014, dư nợ tín dụng cá nhân tăng 102% so với cuối năm 2013 và đạt 211% kế hoạch năm 2014.

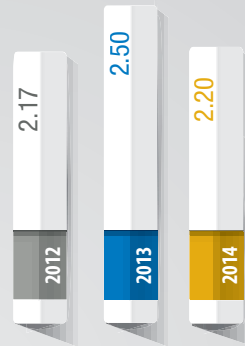
Huy động vốn khách hàng cá nhân đạt kết quả tốt, cuối năm 2014 số dư huy động tăng 47% so với năm trước. Đây là một nỗ lực lớn của BAOVIET Bank trong tình hình trần lãi suất huy động liên tục điều chỉnh giảm theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước cùng với sự cạnh tranh quyết liệt của các ngân hàng thương mại.

Cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ trên nền tảng công nghệ hiện đại, đơn giản khi tiếp cận và mang lại nhiều tiện lợi và giá trị gia tăng cho khách hàng

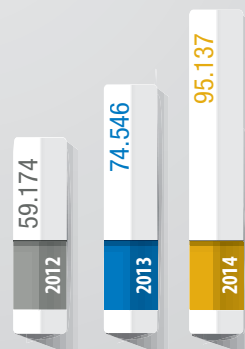
Năm 2014 cũng là năm BAOVIET Bank tăng cường nghiên cứu, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới thân thiện, hiện đại để nâng cao tiện ích cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp tới khách hàng theo từng phân khúc, từng nhóm khách hàng, tập trung xây dựng triển khai các sản phẩm bán lẻ hướng tới khách hàng cá nhân, đồng thời hoàn thiện và nâng cao giá trị cạnh tranh cũng như tiện ích của các sản phẩm và dịch vụ hiện có. Sản phẩm được ban hành theo hướng đơn giản hóa quy trình thực hiện và mẫu biểu, danh mục sản phẩm đã đáp ứng được phần lớn nhu cầu bán hàng của đơn vị kinh doanh. Trong đó, việc phát triển các sản phẩm hiện đại như Ngân hàng điện tử, Internet banking luôn được xác định là trọng tâm trong công tác phát triển sản phẩm.

Bancassurance

Đơn vị: Tỷ VND



Số lượng khách hàng



Đẩy mạnh các hoạt động marketing và chăm sóc khách hàng

BAOVIET Bank liên tục triển khai nhiều hoạt động truyền thông ra bên ngoài nhằm đưa hình ảnh và các sản phẩm, dịch vụ của BAOVIET Bank đến gần hơn với khách hàng cùng với rất nhiều chương trình quà tặng, chăm sóc khách hàng, tiêu biểu như chương trình tặng quà cho khách hàng gửi tiền: “Gom lộc phát tài”, chương trình khuyến mại cho các khách hàng sử dụng dịch vụ nhận tiền kiều hối qua Western Union “Nhận tiền – Trúng vàng”, ... Các chương trình này đã mang lại hiệu quả rõ rệt thể hiện qua các con số về chỉ tiêu kinh doanh không ngừng tăng trưởng của các đơn vị kinh doanh.

Bên cạnh đó, với mục tiêu đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch kinh doanh, BAOVIET Bank đã triển khai rất nhiều chương trình thi đua tăng trưởng tín dụng cá nhân và huy động vốn. Các chương trình này được hưởng ứng nhiệt tình, đem lại kết quả rất tốt, hỗ trợ hiệu quả cho đơn vị kinh doanh trong việc phát triển kinh doanh cũng như góp phần đáng kể vào kết quả kinh doanh năm 2014 của BAOVIET Bank.

Không ngừng nỗ lực mang hình ảnh chuyên nghiệp, hiện đại, thân thiện đến với khách hàng

Chìa khoá của sự thành công trong cạnh tranh là duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ. Trong năm qua, BAOVIET Bank thực hiện phân loại khách hàng và bắt đầu triển khai chương trình chăm sóc khách hàng VIP với nhiều dịch vụ ưu đãi hơn để tạo thêm nhiều giá trị gia tăng và sự hài lòng cho nhóm đối tượng khách hàng này. Bên cạnh đó, kênh Telesale được triển khai thử nghiệm để tư vấn và giới thiệu sản phẩm dịch vụ tới khách hàng qua điện thoại cũng mang lại những kết quả nhất định và góp phần gia tăng nhận biết của khách hàng về thương hiệu BAOVIET Bank. Ngoài ra, BAOVIET Bank tiếp tục triển khai dự án “Nâng cao chất lượng dịch vụ tại quầy”. Dự án này là một phần quan trọng trong tầm nhìn chiến lược của BAOVIET Bank, với mục tiêu tạo nên sự khác biệt, xây dựng một hình ảnh hiện đại, chuyên nghiệp nhưng gần gũi, thân thiện và mang lại sự hài lòng đến khách hàng.

Năm 2014, BAOVIET Bank tập trung vào công tác kiện toàn, hoàn thiện các điểm giao dịch hiện có. BAOVIET Bank thường xuyên thực hiện việc rà soát, đánh giá nhận diện thương hiệu và hiệu quả hoạt động của mỗi điểm giao dịch. Các vị trí kém hiệu quả được chuyển vị trí mới, các điểm giao dịch cũ được sửa sang, nâng cấp và hoàn thiện về nhận diện thương hiệu cũng như trang bị cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại, thân thiện với khách hàng.



ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2015

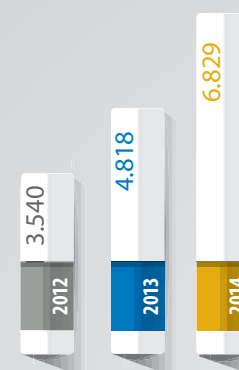
- **Phát triển nhóm khách hàng ưu tiên:** Tập trung khai thác các nhóm khách hàng tiềm năng như CBNV Tập đoàn Bảo Việt, các Đại lý Bảo Việt Nhân thọ, Bảo hiểm Bảo Việt... trên cơ sở hợp tác toàn diện với Tập đoàn Bảo Việt và các Đơn vị thành viên thông qua các chương trình, chính sách ưu đãi với nhiều giá trị gia tăng và tiện lợi cho khách hàng nhằm cung cấp dịch vụ đa dạng, tiện ích cho nhóm khách hàng này để khai thác mạnh hơn các lợi thế sẵn có, làm nền tảng phát triển lâu dài.
- **Cải tiến, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ theo hướng thân thiện, hiện đại:** Với định hướng trở thành ngân hàng hiện đại, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới theo từng phân khúc khách hàng cá nhân; Phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao, các sản phẩm khác biệt, các sản phẩm hướng tới nhóm khách hàng đặc thù đồng thời hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ hiện có để gia tăng tiện ích cho khách hàng và lợi ích cho BAOVIET Bank; các sản phẩm linh hoạt dành cho khách hàng cá nhân, các sản phẩm ngân hàng điện tử và thẻ sẽ tiếp tục được đẩy mạnh phát triển để gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường ngân hàng.
- **Triển khai các cơ chế quản trị mới về lãi suất đầu vào, đầu ra:** BAOVIET Bank sẽ nghiên cứu triển khai cơ chế lãi suất mới, giúp các đơn vị kinh doanh nâng cao sự chủ động từ huy động đầu vào tới việc cho vay ra. Mục tiêu chung vẫn là nâng cao hiệu quả sử dụng vốn (giảm tỷ lệ chi phí/doanh thu), từng bước nâng cao sự đóng góp của hoạt động bán lẻ vào lợi nhuận của BAOVIET Bank.
- **Tiếp tục cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng:** Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng là nhiệm vụ xuyên suốt không những của năm 2014 mà còn là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình phát triển của BAOVIET Bank. Vì vậy, trong những năm qua, Ngân hàng đã từng bước cải tiến quy trình hoạt động để nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh đào tạo giao dịch viên nhằm nâng cao kỹ năng phục vụ khách hàng cho nhân viên cũng như tạo hình ảnh chuyên nghiệp cho toàn hệ thống.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP



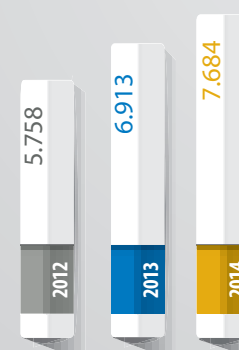
Huy động vốn

Đơn vị: Tỷ VNĐ



Tín dụng

Đơn vị: Tỷ VNĐ



Năm 2014, trong bối cảnh các doanh nghiệp phục hồi chậm và còn nhiều khó khăn, các ngân hàng nói chung và BAOVIET Bank nói riêng tiếp tục thực hiện chủ trương phát triển tín dụng thận trọng nên áp lực cạnh tranh giữa các ngân hàng gay gắt để thu hút những khách hàng tốt, có uy tín. Tuy nhiên, BAOVIET Bank xác định thách thức luôn đi liền với cơ hội, với định hướng đúng đắn tập trung vào nhóm đối tượng khách hàng mục tiêu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các đơn vị thành viên Tập đoàn Bảo Việt, nên đã đạt được kết quả khả quan trong mảng khách hàng doanh nghiệp.

Số lượng khách hàng doanh nghiệp đến cuối năm 2014 đạt 2.783, tăng 23% so với cuối năm 2013. Đặc biệt là chỉ tiêu huy động vốn, tăng trưởng 41,7% so với kết quả năm 2013.

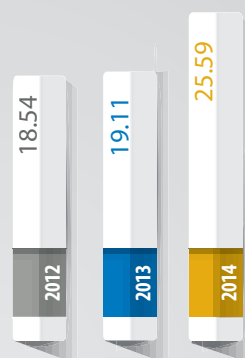
Phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ là những giải pháp tài chính linh hoạt, tiện lợi phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh của từng nhóm Khách hàng doanh nghiệp

BAOVIET Bank hiện có danh mục sản phẩm dịch vụ cốt lõi dành cho khách hàng doanh nghiệp. Trong năm qua, BAOVIET Bank đã nghiên cứu phát triển các "gói" giải pháp tài chính cho các nhóm khách hàng dựa trên lợi thế liên kết với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Bảo Việt; Tiếp tục đồng hành với các doanh nghiệp tốt có quy mô vừa phải đặc biệt hướng đến những doanh nghiệp vừa và nhỏ và các doanh nghiệp trong các ngành ưu tiên; Đưa ra các chương trình thúc đẩy bán hàng theo ngành nghề vùng miền, các chương trình ưu đãi về phí, thu hút khách hàng đặc thù; Phát triển các sản phẩm chuyên biệt dành riêng cho từng loại hình kinh doanh như: xăng dầu, nông sản (lúa, gạo), cà phê, vận tải, các sản phẩm đặc thù cho từng địa bàn nhất định như Đắk Lắk, Cần Thơ, Hải Phòng; Từng bước phát triển quan hệ với đối tượng khách hàng thuộc các dự án ODA, các cơ quan hành chính sự nghiệp...

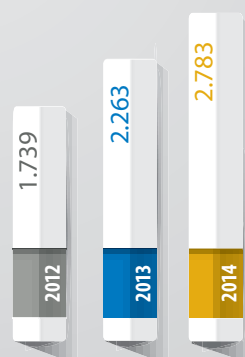
Phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ là những giải pháp tài chính linh hoạt, tiện lợi phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh của từng nhóm khách hàng doanh nghiệp.

Bancassurance

Đơn vị: Tỷ VNĐ



Số lượng khách hàng



Tăng cường công tác quản lý và hỗ trợ kinh doanh, thúc đẩy hoạt động bán hàng tại các chi nhánh

Trong năm qua, các chương trình hỗ trợ thúc đẩy bán hàng như: Chương trình thi đua nội bộ “Về đích”... cũng như các chương trình chăm sóc khách hàng, phát triển khách hàng như Chương trình “Cho vay ưu đãi doanh nghiệp vừa và nhỏ”... cũng được triển khai và mang lại hiệu quả tích cực.

- **Mở rộng quan hệ hợp tác với các Định chế tài chính trong và ngoài nước:** Với việc BAOVIET Bank tăng vốn điều lệ lên 3.150 tỷ đồng, Khối Ngân hàng Doanh nghiệp đã đẩy mạnh phát triển các hoạt động tài trợ thương mại. Ngoài việc tăng cường mối quan hệ với các định chế tài chính trong nước, BAOVIET Bank đã bước đầu đã tiếp cận với một số tổ chức tài chính nước ngoài và trao đổi về việc cấp hạn mức tài trợ thương mại cho BAOVIET Bank.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2015

- **Tập trung phát triển nhóm khách hàng mục tiêu:** Trong năm 2015, BAOVIET Bank tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, dành nguồn vốn ưu đãi với mức lãi suất hấp dẫn cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ưu tiên và các nhóm khách hàng cụ thể. Bên cạnh đó, không ngừng đẩy mạnh công tác huy động vốn, mở rộng dịch vụ thanh toán từ các tổ chức kinh tế và dân cư thông qua xây dựng chính sách khách hàng, cơ chế huy động vốn phù hợp với từng nhóm đối tượng khách hàng đặc thù và ở các vùng miền khác nhau.
- **Tăng trưởng tín dụng đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả:** Trong điều kiện nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng được dự báo còn rất nhiều khó khăn và thách thức, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục thực hiện mục tiêu tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý song song với việc nâng cao chất lượng tín dụng trên cơ sở tăng cường quản trị và kiểm soát, xây dựng lĩnh vực cho vay ưu tiên và danh mục khách hàng tốt, khách hàng có lịch sử tín dụng lành mạnh hoặc tài sản bảo đảm tốt, có tính thanh khoản cao...
- **Nâng cao chất lượng công tác điều hành kinh doanh:** Nâng cao chất lượng công tác thống kê dự báo tình hình thị trường để đưa ra các giải pháp, quyết định về kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường; Áp dụng linh hoạt công cụ điều chuyển vốn nội bộ để điều hành và quản lý hiệu quả nguồn vốn, phù hợp với định hướng và mục tiêu của Ngân hàng trong từng thời kỳ;
- **Phát triển các công cụ hỗ trợ và thúc đẩy kinh doanh:** Tiếp tục triển khai những chương trình thi đua trong nội bộ nhằm tạo không khí bán hàng sôi nổi và thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại các đơn vị phấn đấu hoàn thành kế hoạch; Tiếp tục duy trì, phát triển và thường xuyên cập nhật hệ thống báo cáo phân tích ngành, bổ sung các báo cáo phân tích vĩ mô nền kinh tế nhằm cung cấp hệ thống phân tích dữ liệu đa dạng, cập nhật hỗ trợ cho việc xây dựng định hướng kinh doanh và phát triển khách hàng của các Khối/Ban và các đơn vị kinh doanh.
- **Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với các Đơn vị thành viên Tập đoàn Bảo Việt:** BAOVIET Bank sẽ không ngừng tăng cường hợp tác hợp lực toàn diện và hiệu quả hơn nữa với các đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt nhằm tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động, gia tăng giá trị thương hiệu, tăng trưởng bền vững, mang đến cho Khách hàng các giải pháp tài chính – đầu tư – bảo hiểm toàn diện.
- **Đa dạng hóa danh mục sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng và tăng nguồn thu từ phí dịch vụ cho BAOVIET Bank:** Trong thời gian qua, BAOVIET Bank luôn chú trọng phát triển các sản phẩm dịch vụ truyền thống dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại dành cho khách hàng doanh nghiệp. BAOVIET Bank luôn hiểu và sẵn sàng xây dựng các loại hình sản phẩm tài chính đa dạng đáp ứng nhu cầu của khách hàng phù hợp với lĩnh vực hoạt động, đặc thù kinh tế từng vùng miền... Đặc biệt, BAOVIET Bank luôn phấn đấu là một trong số những ngân hàng đi đầu trong việc phát triển các dịch vụ ngân hàng điện tử hiện đại, thân thiện và tiện lợi dành cho khách hàng doanh nghiệp.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ VÀ THẺ



Với mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu, BAOVIET Bank đầu tư mạnh cho nền tảng Công nghệ hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi để BAOVIET Bank đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm ngân hàng điện tử (SMS Banking, Internet Banking, Mobile Banking, Phone Banking,...)

65.415
thẻ **19%**

Số lượng thẻ ghi nợ



Hoạt động ngân hàng điện tử và thẻ trong năm 2014 có nhiều bước phát triển tiến bộ.

Hoạt động thẻ tiếp tục được mở rộng, số lượng thẻ ghi nợ đạt 65.415 thẻ, tăng 10.577 thẻ, tương ứng 19% so với năm trước.

Với mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu, BAOVIET Bank đầu tư mạnh cho nền tảng Công nghệ hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi để BAOVIET Bank đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm ngân hàng điện tử (SMS Banking, Internet Banking, Mobile Banking, Phone Banking, ...). BAOVIET Bank là một trong số ít các ngân hàng có dịch vụ Internet Banking, Mobile Banking trong thời gian ngắn ngay sau năm đầu thành lập.

Trong năm 2014, BAOVIET Bank đã bổ sung một số dịch vụ thẻ và ngân hàng điện tử với nhiều tiện ích hơn cho khách hàng như: Thẻ liên kết, thẻ tín dụng quốc tế VISA, dịch vụ thanh toán trực tuyến – BVB Ecom... Việc ra mắt sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế vào cuối năm 2014 có thể coi là dấu ấn trong công tác phát triển dịch vụ, kênh phân phối và từng bước tiến tới mục tiêu chiến lược trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam.

Các dịch vụ ngân hàng điện tử của BAOVIET Bank được khách hàng rất quan tâm đón nhận và đánh giá tốt. Dịch vụ Billpayment và Topup tăng 17% về số lượng giao dịch và 16% về giá trị giao dịch. Dịch vụ chuyển tiền liên ngân hàng 24/7 (IBT) qua kênh Internet Banking tăng mạnh về giá trị giao dịch. Hệ thống ATM luôn được giám sát và đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả. Thông qua hệ thống hỗ trợ yêu cầu online, công tác giải quyết các yêu cầu, tra soát và khiếu nại của khách hàng đã được đáp ứng kịp thời.

Trong năm 2015, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục nghiên cứu phát triển cải tiến các sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử theo hướng thân thiện, an toàn, đa tiện ích và phù hợp với nhu cầu của người sử dụng. Công tác rà soát hoạt động nghiệp vụ tại các chi nhánh, tăng cường giám sát, đảm bảo an toàn cho hệ thống ngân hàng điện tử, an ninh an toàn cho các điểm đặt máy ATM và khách hàng giao dịch là những công tác trọng tâm sẽ được tập trung thực hiện trong năm nay.

QUẢN LÝ NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ



Năm 2014, trong bối cảnh kinh doanh khó khăn, sức ép cạnh tranh lớn song BAOVIET Bank đã khẳng định được niềm tin với các đối tác giao dịch với thanh khoản tốt, nguồn vốn cung dồi dào đồng thời tạo được vị thế và uy tín cao trên thị trường liên ngân hàng.

- **Công tác kinh doanh và quản lý vốn:** Trong năm qua, chỉ tiêu thanh khoản đã được đảm bảo ở mức khá tốt. Bên cạnh đó, BAOVIET Bank luôn bám sát tận dụng cơ hội kinh doanh vốn hiệu quả trên cơ sở tuân thủ các quy định về giới hạn của Ngân hàng Nhà nước; Triển khai đồng đều các mảng nghiệp vụ liên ngân hàng, tối ưu hóa lợi nhuận; Kinh doanh ngoại hối thận trọng; Hỗ trợ các đơn vị kinh doanh trong hoạt động mua bán ngoại tệ, cung nguồn ngoại tệ giá tốt đến khách hàng.
- **Công tác kinh doanh giấy tờ có giá (GTCC):** BAOVIET Bank đã thực hiện các hoạt động đầu tư, kinh doanh GTCC, Repo trái phiếu Chính phủ và Chính phủ bảo lãnh, đảm bảo mục tiêu quản trị thanh khoản, giảm thiểu rủi ro, tạo nguồn và tăng khả năng sinh lời cho danh mục; Thiết lập và mở rộng tần suất giao dịch liên ngân hàng với hầu hết các định chế tài chính có hoạt động Repo, kinh doanh trái phiếu trên thị trường đem lại hiệu quả cao trong tổng thu nhập của toàn hệ thống.
- **Công tác phát triển khách hàng:** Tích cực huy động vốn từ các định chế tài chính (Bảo hiểm, Chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các quỹ...) với lãi suất cạnh tranh, góp phần đáng kể vào việc hoàn thành các chỉ tiêu huy động nguồn vốn của BAOVIET Bank.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2015

- Đảm bảo thanh khoản bền vững, hiệu quả;
- Kinh doanh vốn, ngoại hối, đầu tư và kinh doanh trái phiếu an toàn, tối ưu hóa lợi nhuận;
- Hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định nghiệp vụ, hệ thống đánh giá hiệu quả công việc.

Năm 2014, trong bối cảnh kinh doanh khó khăn, sức ép cạnh tranh lớn song BAOVIET Bank đã khẳng định được niềm tin với các đối tác giao dịch với thanh khoản tốt, nguồn vốn cung dồi dào đồng thời tạo được vị thế và uy tín cao trên thị trường liên ngân hàng.

XÂY DỰNG NỀN TẢNG



BAOVIET Bank áp dụng mô hình quản lý tập trung có sự tách biệt một cách độc lập giữa ba chức năng chính: Kinh doanh, Quản lý rủi ro và Tác nghiệp.

QUẢN TRỊ RỦI RO

BAOVIET Bank áp dụng mô hình quản lý rủi ro tập trung và theo hướng thận trọng. Đó là mô hình quản lý rủi ro có sự tách biệt một cách độc lập giữa ba chức năng chính: Kinh doanh, Quản lý rủi ro và Tác nghiệp. Sự tách biệt giữa ba chức năng nhằm mục tiêu hàng đầu là giảm thiểu rủi ro xuống mức chấp nhận, đồng thời phát huy được tối đa kỹ năng chuyên môn của từng vị trí cán bộ ngân hàng.

Trong năm qua, BAOVIET Bank đã tích cực triển khai đồng bộ nhiều biện pháp trong công tác Quản lý rủi ro nói chung và hoạt động tín dụng nói riêng, nhờ đó đã đạt được những kết quả khả quan, cụ thể:

- Các văn bản còn thiếu về quản lý rủi ro cũng được xây dựng, hoàn thiện để làm cơ sở cho việc đẩy mạnh kinh doanh;
- Công tác tái thẩm định tín dụng đã được chú trọng, cải thiện về cả tốc độ xử lý hồ sơ và chất lượng thẩm định hồ sơ;
- Công tác định giá tài sản đảm bảo được nâng cao chất lượng, phản ánh đúng và xác thực hơn giá trị tài sản đảm bảo.
- Công tác giám sát tín dụng và quản lý rủi ro trong năm qua được thực hiện chủ động hơn và thể hiện được vai trò trong việc kiểm soát tín dụng sau phê duyệt.
- Về công tác xử lý nợ xấu, BAOVIET Bank đã thực hiện nhiều biện pháp xử lý quyết liệt. Do đó, kết quả xử lý nợ đã đạt được một số kết quả nhất định, tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh xuống còn 1,5%, thấp hơn nhiều so với kế hoạch Hội đồng quản trị giao.
- Hoạt động kiểm tra nội bộ đã được tăng cường và chủ động hơn về các mặt hoạt động: Công tác tín dụng, tài chính kế toán, phát triển sản phẩm...Việc thực hiện kiểm tra tại các đơn vị kinh doanh một cách thường xuyên đã giúp các đơn vị cùng nhìn nhận lại, chấn chỉnh và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp tại đơn vị.

KẾ HOẠCH NĂM 2015

- **Về quản lý rủi ro tín dụng:** Xây dựng, sửa đổi chính sách tín dụng năm 2015 và cơ chế về giao thẩm quyền phê duyệt tín dụng, quy định về việc phân tán rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng, phương pháp theo dõi, quản lý, phê duyệt cấp tín dụng đối với khách hàng và người có liên quan, quy định các điều kiện,



quy trình để quản lý rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh chứng khoán...; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản, quy định và chính sách Quản lý rủi ro tín dụng; Kiểm soát tín dụng và chất lượng tín dụng nói riêng, chất lượng hoạt động kinh doanh nói chung; Nâng cao chất lượng thẩm định khách hàng, thẩm định dự án, phương án vay vốn cũng như rút ngắn thời gian công tác tái thẩm định và quản lý, định giá tài sản đảm bảo; Hoàn thiện công tác Giám sát tín dụng đi vào chiều sâu; Xây dựng và triển khai hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tín dụng (các khoản vay, danh mục), xây dựng sổ tay giám sát tín dụng, triển khai một cách hệ thống việc giám sát qua hệ thống và kiểm tra trực tiếp, giám sát danh mục tín dụng toàn hàng và các đơn vị kinh doanh.

- **Về Quản lý rủi ro phi tín dụng:** Rà soát các văn bản quy định về tác nghiệp trên các mảng nghiệp vụ; phối hợp với Công nghệ thông tin xây dựng các báo cáo sự cố tác nghiệp tự động trên hệ thống, cập nhật chỉ số KRIs phục vụ Quản lý rủi ro Tác nghiệp; xây dựng hệ thống Công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền; đánh giá rủi ro tác nghiệp trong hoạt động ngân quỹ, Dịch vụ khách hàng, chuyển tiền; ngân hàng điện tử...; hoàn thiện hệ thống các công cụ dự báo lãi suất, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động;
- **Về công tác xử lý nợ:** Kiên quyết xử lý nợ và tích cực thu hồi nợ xấu nhằm bảo toàn vốn bằng các biện pháp như: trích lập dự phòng, bán nợ, xử lý tài sản đảm bảo... Tích cực triển khai các biện pháp hạn chế gia tăng nợ xấu: Thường xuyên rà soát tổng thể danh mục tín dụng trên toàn hệ thống, lập kế hoạch và kịch bản xử lý đối với từng khoản nợ có vấn đề.

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC



Xác định nhân sự là nguồn lực quan trọng có tính chất quyết định trong việc xây dựng năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng, vì vậy BAOVIET Bank luôn ưu tiên đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống BAOVIET Bank; Xây dựng một môi trường làm việc thu hút nhân tài; Kịp thời ghi nhận và khen thưởng những thành tích vượt trội; Tạo cơ hội thể hiện bản thân, nâng cao năng lực cho cán bộ nhân viên.

Năm 2014, BAOVIET Bank triển khai thực hiện cơ chế lương trách nhiệm với tất cả các cấp nhân sự tại đơn vị kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động cũng như khen thưởng động viên kịp thời đối với các tập thể/cá nhân đạt thành tích xuất sắc. Bên cạnh đó, năm 2014, BAOVIET Bank đã triển khai thí điểm chấm điểm và xếp hạng Phòng giao dịch theo chuẩn. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban lãnh đạo xác định định hướng phát triển đối với từng đơn vị, những khó khăn, thách thức để hỗ trợ thúc đẩy hoạt động kinh doanh đối với từng đơn vị, áp dụng cơ chế hoạt động phù hợp cũng như có các chính sách đánh giá, khen thưởng, đãi ngộ tương xứng với kết quả hoạt động của các Phòng giao dịch.

BAOVIET Bank không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự thông qua các chương trình đào tạo bài bản, toàn diện và chuyên sâu, phối hợp với các đối tác đào tạo bên ngoài triển khai các khóa học nâng cao trình độ nhận thức, trình độ nghiệp vụ của cán bộ nhân viên và năng lực quản lý cho các cán bộ lãnh đạo.

Trong năm qua, BAOVIET Bank đã thực hiện bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự, luân chuyển nhân sự lãnh đạo tại Hội sở chính và các đơn vị kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc, phù hợp với tình hình thực tế đồng thời tuyển dụng các vị trí cán bộ quản lý còn thiếu để đảm bảo có một bộ máy nhân sự có chất lượng tại các đơn vị kinh doanh và Khối/Ban Hội sở chính.

KẾ HOẠCH NĂM 2015

Tăng cường công tác tuyển dụng nhân sự nhằm kiện toàn đội ngũ nhân sự còn thiếu, đặc biệt là các nhân sự chủ chốt và đáp ứng nhu cầu nhân sự để mở rộng mạng lưới năm 2015. Nghiên cứu thực hiện việc phân cấp trong công tác tuyển dụng nhân sự, nhất là nhân sự kinh doanh trực tiếp. Xây dựng các tiêu chí rà soát, đánh giá năng lực cán bộ để có cơ sở xây dựng, phát triển hệ thống;

- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, đổi mới cách thức giảng dạy (áp dụng hình thức đào tạo trực tuyến), nâng cao kiến thức kinh nghiệm và kỹ năng cán bộ từ đó góp phần chuẩn hóa nhân sự và nâng cao hiệu quả nguồn nhân lực;
- Triển khai thi nghiệp vụ định kỳ, đánh giá lại nhân sự từ cấp quản lý đến nhân viên toàn hệ thống nhằm sàng lọc nhân sự yếu kém, đặc biệt là ở cấp quản lý;
- Nâng cao hiệu quả lao động và tăng năng suất lao động trên cơ sở áp dụng bộ chỉ tiêu KPI đối với các đơn vị và cá nhân;

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Với mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hiện đại, ngay từ ngày đầu thành lập, BAOVIET Bank luôn chú trọng đầu tư hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến làm nền tảng phục vụ công tác quản trị cũng như cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính ngân hàng hiện đại một cách nhanh chóng, tiện ích.

- Năm 2014, BAOVIET Bank đã đánh giá lại toàn bộ thực trạng hệ thống Công nghệ thông tin hiện tại, xây dựng lộ trình để hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin một cách tổng thể, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí trong đầu tư.
- Bên cạnh công tác đảm bảo vận hành hệ thống và hỗ trợ nghiệp vụ, năm 2014 là năm nhiều dự án Công nghệ thông tin chủ chốt được hoàn thành và đưa vào triển khai như: Dự án nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi T24 từ phiên bản R07 lên phiên bản mới R12, Dự án FTP 2.0; và một số dự án đang được đưa vào nghiên cứu triển khai như Dự án "An ninh Công nghệ thông tin - Giai đoạn I"; dự án ECM (Quản trị tài liệu); dự án "Quy định về ISMS" (ISO 27000), Hệ thống quản trị tài liệu BVB-ECM, hệ thống giám sát các hệ thống Công nghệ thông tin... Các dự án này có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao khả năng xử lý và khắc phục những điểm tồn tại của hệ thống cũng như tăng cường hoạt động quản trị tập trung và giảm mức độ rủi ro, tăng tính bảo mật trong các hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống.
- Tăng cường tương tác giữa các Phòng/Ban/đơn vị kinh doanh để nâng cao chất lượng dịch vụ: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tuyến đáp ứng tối đa các yêu

cầu hỗ trợ cũng như các yêu cầu về nâng cấp, triển khai dịch vụ Công nghệ thông tin mới cho BAOVIET Bank; Thực hiện việc đánh giá chất lượng dịch vụ thông qua ý kiến phản hồi của người sử dụng dịch vụ Công nghệ thông tin.

- Tiếp tục phát triển hệ thống báo cáo, nhằm đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, kịp thời và đầy đủ, hỗ trợ quá trình phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

KẾ HOẠCH NĂM 2015

Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống Công nghệ thông tin, hệ thống thông tin quản lý nội bộ, nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp về hoạt động và yêu cầu quản trị, điều hành của BAOVIET Bank. Cụ thể:

- Hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin, đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định, an toàn, bảo mật, đáp ứng kịp thời và tốt nhất cho việc phát triển kinh doanh và mở rộng mạng lưới của ngân hàng;
- Xây dựng và hoàn thành một số dự án Công nghệ thông tin trọng điểm: dự án ECM (Quản trị tài liệu); hệ thống báo cáo quản trị tập trung...
- Giảm thiểu chi phí vận hành ở mức hợp lý nhất thông qua tự động hoá các quy trình xử lý tác nghiệp.
- Bổ sung nâng cấp hệ thống máy chủ đảm bảo khả năng xử lý của các phần mềm nghiệp vụ và hệ thống hỗ trợ quản trị.

HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG



Năm 2014, hoạt động truyền thông đã hỗ trợ hiệu quả cho công tác kinh doanh thông qua nhiều chương trình truyền thông nhằm quảng bá hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng đến thị trường và khách hàng. Các kết quả của công tác truyền thông được đánh giá tích cực.

Bên cạnh đó, các hoạt động truyền thông nội bộ cũng được duy trì thường xuyên thông qua các Bản tin nội bộ, các chương trình thi đua, sự kiện nội bộ nhằm kết nối các đơn vị, cá nhân và các hoạt động trên toàn hệ thống.

KẾ HOẠCH NĂM 2015

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động marketing và truyền thông công chúng để nâng cao sự nhận biết đối với thương hiệu BAOVIET Bank. Rà soát đánh giá định kỳ và chuẩn hóa hình ảnh các điểm giao dịch, nâng cao chất lượng hình ảnh thương hiệu của BAOVIET Bank;
- Tiếp tục các hoạt động truyền thông nội bộ gắn với văn hóa doanh nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Ban lãnh đạo Ngân hàng rất quan tâm phát triển các hoạt động nhằm xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc tổ chức nhiều hoạt động kết nối đồng đội Cán bộ nhân viên toàn hệ thống tham gia, nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó, hỗ trợ giữa các đơn vị: Chương trình đào tạo văn hóa doanh nghiệp 2014; Cuộc thi văn nghệ, các giải thi đấu thể thao (bóng đá, bóng bàn, tennis); Các hoạt động văn hóa thể thao chào mừng 50 năm thành lập Bảo Việt... Từ đó, khuyến khích cán bộ nhân viên các cấp hiểu rõ và thực hành các giá trị cốt lõi hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, lâu dài của BAOVIET Bank.



MẠNG LƯỚI



Thực hiện kế hoạch kiện toàn tổ chức và hoạt động của các đơn vị mạng lưới đã được Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh thành phố Hà Nội phê duyệt, trong năm qua, BAOVIET Bank tập trung vào công tác kiện toàn, hoàn thiện các đơn vị mạng lưới thông qua việc thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả và chất lượng hoạt động của các đơn vị mạng lưới nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh đặc biệt là tận dụng thế mạnh và lợi thế kinh doanh của các Đơn vị kinh doanh theo từng vùng miền theo chính sách chung của Ngân hàng.

KẾ HOẠCH NĂM 2015

- **Tập trung mở mới Chi nhánh và Phòng giao dịch:** Trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi, năng lực tài chính, năng lực quản trị, kiểm soát rủi ro của BAOVIET Bank ngày càng được nâng cao, hiệu quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng bền vững, năm 2015 là năm BAOVIET Bank đặt mục tiêu ưu tiên đẩy mạnh công tác mở mới Chi nhánh, Phòng giao dịch. Hướng đến các Trung tâm kinh tế trọng điểm với nhiều tiềm năng phát triển và cơ hội kinh doanh, trong năm tới, BAOVIET Bank xây dựng kế hoạch mở mới 7 Chi nhánh, thành lập văn phòng đại diện phía Nam tại TP Hồ Chí Minh và 10 Phòng Giao dịch tại Nha Trang, Bình Dương, Quảng Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội...
- Tổ chức các Phòng Giao dịch theo chuẩn, hoàn thiện thêm các tiêu chuẩn đánh giá Phòng giao dịch dựa trên các tiêu chuẩn hiện có. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Phòng giao dịch. Điều chỉnh các điểm giao dịch hoạt động kém hiệu quả.

50.000
điểm chấp nhận thanh toán (POS)

15.000 máy ATM

HÀ NỘI

Hội sở chính	Địa chỉ: Tòa nhà Corner Stone, Số 16 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3928 8989 Fax: 84 - 4 - 3928 8899 Email: hoiso@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Sở giao dịch	Địa chỉ: Tòa nhà CMC, Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3795 8606 Fax: 84 - 4 - 3795 8608 Email: sgd@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Ba Đình	Địa chỉ: Số 27 Văn Cao, P. Liễu Giai, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 04 - 3247 4731/32 Fax: 84 - 04 - 3247 4733
BAOVIET Bank Đào Tấn	Địa chỉ: Số 14 Đào Tấn, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3211 5401 Fax: 84 - 4 - 3211 5402 Email: pgdtdt-sgd@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Hoàng Cầu	Địa chỉ: Số 7/100 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3513 4356 Fax: 84 - 4 - 3513 4358 Email: pgdhc-sgd@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Mỹ Đình	Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Cơ Thạch, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3763 3176/77 Fax: 84 - 4 - 3763 3176/78 Email: pgdmd-sgd@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Tôn Đức Thắng	Địa chỉ: Số 245 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3513 4264/65 Fax: 84 - 4 - 3513 4263 Email: pgdtdt-sgd@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Hà Nội	Địa chỉ: Số 8 Phạm Ngọc Thạch, P. Kim Liên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3574 7666 Fax: 84 - 4 - 3574 7136/37 Email: cn-hanoi@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Trần Xuân Soạn	Địa chỉ: Số 38 Trần Xuân Soạn, P. Ngô Thì Nhậm, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3933 5707/06 Fax: 84 - 4 - 3933 5687 Email: pgdtxs-cnhn@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Chợ Mơ	Địa chỉ: Số 514 Bạch Mai, P. Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3627 7051/53 Fax: 84 - 4 - 3627 7052 Email: pgdcm-cnhn@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Văn Miếu	Địa chỉ: Số 71 Ngô Sỹ Liên, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3732 6506 Fax: 84 - 4 - 3732 6508 Email: pgdvm-sgd@baovietbank.vn

HẢI PHÒNG

BAOVIET Bank Hải Phòng	Địa chỉ: Số 99 Bạch Đằng, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng Điện thoại: 84 - 031 - 3529 966/986 Fax: 84 - 031 - 3529 788 Email: cn-haiphong@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Trần Nguyên Hãn	Địa chỉ: Số 280 Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, TP. HP Điện thoại: 84 - 031 - 3786 882/83 Fax: 84 - 031 - 3786 884 Email: pdgtnh-cnhp@baovietbank.vn

NGHỆ AN

BAOVIET Bank Nghệ An	Địa chỉ: Số 105 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Lê Mao, TP. Vinh, Nghệ An Điện thoại: 84 - 38 - 3550 669 Fax: 84 - 38 - 3550 699 Email: cn-nghean@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Trường Thi	Địa chỉ: Số 87 Nguyễn Văn Cừ, P. Trường Thi, TP. Vinh, Nghệ An Điện thoại: 84 - 38 - 3550 656 / 67 Fax: 84 - 38 - 3550 665 Email: pgdtt-cnna@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Bến Thủy	Địa chỉ: Số 180 Nguyễn Du, P. Bến Thủy, TP. Vinh, Nghệ An Điện thoại: 84 - 38 - 3550 828 Fax: 84 - 38 - 3550 727 Email: pgdbs-cnna@baovietbank.vn

ĐÀ NẴNG

BAOVIET Bank Đà Nẵng	Địa chỉ: Số 86-88 Nguyễn Văn Linh, P. Nam Dương, Q. Hải Châu, TP. ĐN Điện thoại: 84 - 0511 - 3538 688 Fax: 84 - 0511 - 3539 988 Email: cn-danang@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Ngũ Hành Sơn	Địa chỉ: Số 159 Ngũ Hành Sơn, P. Bắc Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

ĐẮKLẮK

BAOVIET Bank Đắk Lắk	Địa chỉ: Số 26 Lê Thánh Tông, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk Điện thoại: 84 - 500 - 3989 989 Fax: 84 - 500 - 3939 989 Email: cn-daklak@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Ngô Quyền	Địa chỉ: Số A1 Ngô Quyền, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk Điện thoại: 4 - 500 - 3666 677 Fax: 84 - 500 - 3666 688 Email: pgdnq-cndl@baovietbank.vn

KHÁNH HÒA

BAOVIET Bank Khánh Hòa	Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
-------------------------------	--------------------------------------------------------------------

TP. HỒ CHÍ MINH

BAOVIET Bank TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Việt, số 233 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3824 5303 Fax: 84 - 8 - 3822 7481 Email: cn-hochiminh@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Âu Cơ	Địa chỉ: Số 830 Âu Cơ, P. 14, Q. Tân Bình, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3949 3430 Fax: 84 - 8 - 3949 3431
BAOVIET Bank Hàng Xanh	Địa chỉ: Số 265 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3551 5234 Fax: 84 - 8 - 3551 5224 Email: pgdxx-cnHCM@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Nguyễn Thái Sơn	Địa chỉ: Số 17A2 - 87 Nguyễn Thái Sơn, P.4, Q. Gò Vấp, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3921 2325/24 Fax: 84 - 8 - 3921 2322 Email: pgdnt-s-cnHCM@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Phú Mỹ Hưng	Địa chỉ: Số 966 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Q. 7, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 5410 4771/72 Fax: 84 - 8 - 5410 4770 Email: pgdpmh-cnHCM@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Phú Nhuận	Địa chỉ: Số 74 Hoàng Văn Thụ, P. 9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3997 0471 Fax: 84 - 8 - 3997 0472 Email: pgdpm-cnHCM@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Sài Gòn	Địa chỉ: Số 49 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 39246 365 Fax: 84 - 8 - 39246 366 Email: cn-saigon@baovietbank.vn
BAOVIET Bank An Đông	Địa chỉ: Số 97J Nguyễn Duy Dương, P. 9, quận 5, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3830 0809 Fax: 84 - 8 - 3830 0988 Email: pgdad-cnsg@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Lạc Long Quân	Địa chỉ: Số 694 Lạc Long Quân, P. 9, Q. Tân Bình, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3975 5871 Fax: 84 - 8 - 3975 5872 Email: pgdlq-cnHCM@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Nguyễn Văn Cừ	Địa chỉ: Số 146 Nguyễn Văn Cừ, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3836 0660 Fax: 84 - 8 - 3836 0663 Email: pgdrvc-cnHCM@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Phú Lâm	Địa chỉ: Số 110-112 Kinh Dương Vương, P. 13, Q. 6, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3817 0730/31 Fax: 84 - 8 - 3817 0729 Email: pgdpl-cnsg@baovietbank.vn

CẦN THƠ

BAOVIET Bank Cần Thơ	Địa chỉ: Số 90-92 Trần Văn Khéo, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ Điện thoại: 84 - 0710 - 3760 770 Fax: 84 - 0710 - 3760 775 Email: cn-cantho@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Cái Răng	Địa chỉ: Số 442 Yên Hạ, P. Lê Bình, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

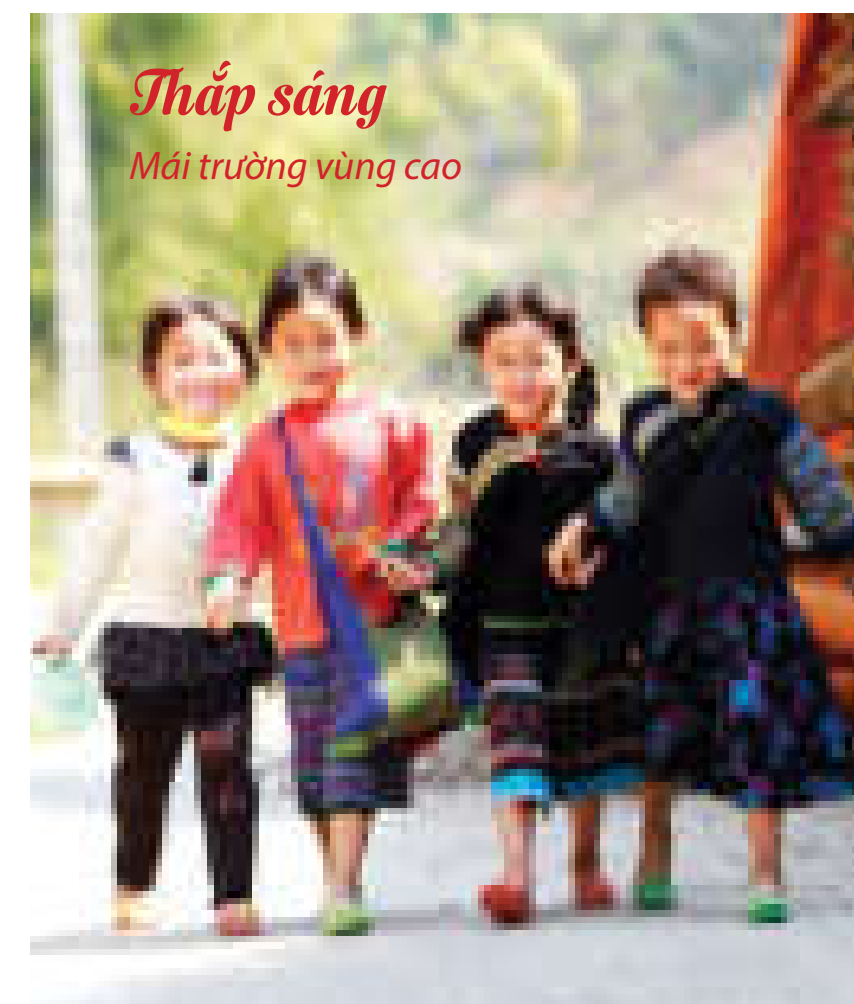


Những chương trình hỗ trợ cộng đồng của BAOVIET Bank không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mà còn là tấm lòng thiện nguyện chung của tất cả các bộ, nhân viên BAOVIET Bank.



BAOVIET Bank luôn xác định công tác an sinh xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của ngân hàng. Vì vậy, từ khi thành lập đến nay, BAOVIET Bank đã tích cực tham gia nhiều hoạt động từ thiện và thể hiện tốt vai trò trách nhiệm với xã hội, cộng đồng. Những chương trình hỗ trợ cộng đồng của BAOVIET Bank không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mà còn là tấm lòng thiện nguyện chung của tất cả các bộ, nhân viên BAOVIET Bank.

Trong năm 2014, BAOVIET Bank đã tổ chức các chương trình: Xây dựng nhà nội trú cho trường tiểu học Lò Sư Thành – Lào Cai; Chương trình “ Giao lưu – Chung tay xây dựng lớp học mầm non Bản Bon” – tỉnh Yên Bái; tài trợ chương trình “ Quảng Bình – Điểm hẹn yêu thương”; tài trợ Chương trình “Phẫu thuật nụ cười” ...



CHUẨN MỰC MINH BẠCH



03

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (“Ngân hàng”) là công ty liên kết của Tập đoàn Bảo Việt và do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 49.52% vốn. Tập đoàn Bảo Việt là một doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa (tên trước khi cổ phần hóa là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam) và chuyển đổi thành công ty cổ phần vào ngày 15 tháng 10 năm 2007.

Ngân hàng được thành lập ngày 11 tháng 12 năm 2008 theo Giấy phép số 328/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 vào ngày 22 tháng 10 năm 2014.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Tòa nhà Bảo Việt, số 8, phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính và chín (9) Chi nhánh chính tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lưu Quyết Thắng	Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 05 năm 2014
Ông Lê Trung Hưng	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 Từ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 05 năm 2014
Ông Bùi Quốc Vương	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 05 năm 2014
Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 Tái bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Ông Dương Đức Chuyển	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 Từ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Ông Tôn Quốc Bình	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 Tái bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Bà Kim Thị Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Ông Đậu Minh Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Duy Khánh	Trưởng Ban	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Ông Trần Hoài Phương	Trưởng Ban	Bổ nhiệm vào ngày 12 tháng 3 năm 2011 Từ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Bà Lê Anh Phương	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 Tái bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Điều hành và Kế toán trưởng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 29 tháng 06 năm 2012
Ông Tôn Quốc Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 12 tháng 1 năm 2009 Bổ nhiệm vào ngày 15 tháng 05 năm 2013 Từ nhiệm ngày 26 tháng 05 năm 2014 để giữ chức vụ Chủ tịch Hội Đồng Quản trị
Ông Lưu Quyết Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 15 tháng 09 năm 2013
Ông Võ Trung Thành	Giám đốc Khối Quản lý rủi ro	Bổ nhiệm vào ngày 25 tháng 09 năm 2013
Ông Nguyễn Trường Thọ	Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ	Bổ nhiệm vào ngày 17 tháng 03 năm 2014
Bà Bùi Việt Anh	Giám đốc Khối Kinh doanh tiền tệ	Bổ nhiệm vào ngày 07 tháng 10 năm 2014
Ông Cao Nam Giang	Giám đốc Khối Ngân hàng doanh nghiệp	Bổ nhiệm vào ngày 08 tháng 12 năm 2014
Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Quyển Kế toán trưởng	Bổ nhiệm vào ngày 08 tháng 12 năm 2014

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho tới thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Hồng Tuấn - Chức danh: Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho các năm tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành đã cam kết với Hội đồng Quản trị rằng Ngân hàng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

Ông Lưu Quyết Thắng

Chủ tịch



Hà Nội, Việt Nam
Ngày 12 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (“Ngân hàng”), được lập ngày 12 tháng 03 năm 2015 và được trình bày từ trang 06 đến trang 66, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thùy Dương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0893-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày xx tháng 03 năm 2015

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0761-2013-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	135.851.947.106	124.782.141.057
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	256.934.041.807	270.884.987.885
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	7	7.810.445.883.747	4.822.713.426.090
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	7.1	7.378.827.983.747	4.793.938.801.090
Cho vay các TCTD khác	7.2	431.617.900.000	29.000.000.000
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	7.2	-	(225.375.000)
Chứng khoán kinh doanh	8	2.040.121.227.478	1.550.226.698.600
Chứng khoán kinh doanh		2.040.121.227.478	1.550.226.698.600
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	99.965.000
Cho vay khách hàng		9.711.107.878.798	7.857.478.064.173
Cho vay khách hàng	9	9.791.656.264.559	7.956.891.545.791
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10.1	(80.548.385.761)	(99.413.481.618)
Chứng khoán đầu tư	11	3.631.537.454.397	1.759.602.047.300
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		2.819.992.187.016	1.669.534.483.741
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		832.408.780.092	90.067.563.559
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(20.863.512.711)	-
Góp vốn, đầu tư dài hạn		-	-
Đầu tư vào công ty con		-	-
Vốn góp liên doanh		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
Đầu tư dài hạn khác		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Tài sản cố định	12	46.018.636.956	43.086.581.610
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	12.1	30.486.444.334	33.145.892.419
Nguyên giá tài sản cố định		86.830.278.330	77.456.537.930
Hao mòn tài sản cố định		(56.343.833.996)	(44.310.645.511)
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>		-	-
Nguyên giá tài sản cố định		-	-
Hao mòn tài sản cố định		-	-
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	12.2	15.532.192.622	9.940.689.191
Nguyên giá tài sản cố định		69.651.191.886	60.338.681.123
Hao mòn tài sản cố định		(54.118.999.264)	(50.397.991.932)
Bất động sản đầu tư		-	-
Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
Tài sản Có khác	13	533.488.646.467	359.523.821.914
Các khoản phải thu	13.1	35.873.602.492	14.772.303.737
Các khoản lãi, phí phải thu		415.193.849.938	256.570.442.450
Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
Tài sản Có khác	13.2	82.421.194.037	88.181.075.727
<i>Trong đó: Lợi thế thương mại</i>		-	-
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		-	-
TỔNG TÀI SẢN		24.165.505.716.756	16.788.397.733.629

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		-	-
Tiền, vàng gửi và vay các TCTD khác	14	8.145.573.444.957	4.780.924.221.382
Tiền, vàng gửi của các TCTD khác	14.1	7.142.190.444.957	4.517.816.221.382
Vay các TCTD khác	14.2	1.003.383.000.000	263.108.000.000
Tiền gửi của khách hàng	15	12.410.707.630.871	8.602.306.073.594
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác		-	-
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		-	-
Phát hành giấy tờ có giá		-	-
Các khoản nợ khác	16	266.415.697.563	221.050.544.099
Các khoản lãi, phí phải trả		223.197.617.655	182.406.262.712
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác		43.218.079.908	37.932.730.597
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	10.2	-	711.550.790
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		20.822.696.773.391	13.604.280.839.075
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ			
Vốn		3.150.000.000.000	3.000.000.000.000
Vốn điều lệ		3.150.000.000.000	3.000.000.000.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
Thặng dư vốn cổ phần		-	-
Cổ phiếu quỹ		-	-
Cổ phiếu ưu đãi		-	-
Trái phiếu chuyển đổi		-	-
Vốn khác		-	-
Các quỹ dự trữ		90.856.445.230	75.272.187.908
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối		101.952.498.135	108.844.706.646
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ QUỸ CỦA TCTD	18	3.342.808.943.365	3.184.116.894.554
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, VỐN CHỦ SỞ HỮU		24.165.505.716.756	16.788.397.733.629

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn		635.321.761.404	64.991.582.036
Bảo lãnh vay vốn		-	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	31	396.922.286.910	-
Bảo lãnh khác	31	238.399.474.494	64.991.582.036
Các cam kết đưa ra		-	-
Cam kết tài trợ cho khách hàng		-	-
Cam kết khác		-	-
		635.321.761.404	64.991.582.036

Người lập

Ông Vy Đức Thiện
Kế toán

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 12 tháng 03 năm 2015

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyển Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	21	1.616.761.090.534	1.171.426.061.399
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	22	(1.235.741.308.759)	(690.217.788.250)
Thu nhập lãi thuần		381.019.781.775	481.208.273.149
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		13.347.386.271	8.046.353.793
Chi phí hoạt động dịch vụ		(3.320.739.788)	(3.857.242.015)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	23	10.026.646.483	4.189.111.778
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	24	5.873.636.693	1.388.950.422
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	25	84.706.862.650	43.207.191.445
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư		-	-
Thu nhập từ hoạt động khác		8.195.435.964	5.725.312.761
Chi phí hoạt động khác		(1.571.480.050)	(127.972.815)
Lãi thuần từ hoạt động khác	26	6.623.955.914	5.597.339.946
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		-	-
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		488.250.883.515	535.590.866.740
Chi phí cho nhân viên		(121.827.171.533)	(105.812.617.910)
Chi phí khấu hao tài sản cố định		(15.783.163.720)	(26.431.972.948)
Chi phí hoạt động khác		(152.975.124.350)	(145.162.849.086)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	27	(290.585.459.603)	(277.407.439.944)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		197.665.423.912	258.183.426.796
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng rủi ro cho các khoản cho vay các TCTD	7.2	(7.039.225.000)	960.375.000
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng rủi ro cho các khoản cho vay khách hàng	10.1	(30.222.734.329)	(117.990.587.508)
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng	10.2	711.550.790	358.839.884
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng cho trái phiếu TCKT chưa niêm yết	11	(2.850.000.000)	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng cho trái phiếu VAMC	11	(2.850.000.000)	-
		(24.202.348.2343)	
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		134.062.667.139	141.512.054.172
Chi phí thuế TNDN hiện hành	17	(30.167.618.328)	(35.498.751.055)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
Tổng chi phí thuế TNDN		(30.167.618.328)	(35.498.751.055)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		103.895.048.811	106.013.303.117
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19	330	353

Người lập

Người phê duyệt

Người phê duyệt



Ông Vy Đức Thiện
Kế toán



Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyển Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 12 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		1.458.137.683.046	1.188.029.717.946
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(1.194.949.953.816)	(708.571.385.747)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		10.026.646.483	(2.526.016.110)
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		89.259.642.405	44.596.141.867
Thu nhập khác		7.944.812.852	2.109.604
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		-	5.595.230.342
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(274.333.653.086)	(244.475.870.588)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	17	(47.808.782.706)	(23.404.569.733)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		48.276.395.178	259.245.357.581
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(2.987.507.082.657)	3.188.406.841.946
Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(1.640.352.232.153)	(1.678.690.724.615)
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		99.965.000	(99.965.000)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(1.834.764.718.768)	(1.208.694.649.405)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn		(49.087.830.186)	(155.808.565.941)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		1.817.001.618.403	(69.252.382.267)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Giảm các khoản nợ Chính phủ và NHNN		-	-
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		3.364.649.223.575	1.245.652.013.519
Giảm tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		3.808.401.557.277	2.337.228.081.736
Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		-	-
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		-	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		13.977.398.122	(98.663.404.383)
Chi từ các quỹ của TCTD		-	-
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		2.540.694.293.791	3.819.322.603.171
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(18.686.251.163)	(6.188.258.261)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(18.686.251.163)	(6.188.258.261)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		150.000.000.000	-
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		(90.000.000.000)	(75.000.000.000)
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		-	-
Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ		-	-
Tiền thu được do bán cổ phiếu ngân quỹ		-	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		60.000.000.000	(75.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.582.008.042.628	3.738.134.344.910
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm		5.189.605.930.032	1.451.471.585.122
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá		-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	28	7.771.613.972.660	5.189.605.930.032

Người lập

Ông Vy Đức Thiện
Kế toán

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyển Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 12 tháng 03 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thành lập và Hoạt động

Ngân hàng là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập ngày 11 tháng 12 năm 2008 theo Giấy phép số 328/GP - NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 vào ngày 22 tháng 10 năm 2014.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Vốn Điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu của Ngân hàng do các cổ đông góp là 1.500 tỷ đồng. Số vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 3.150 tỷ đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 3.000 tỷ đồng).

Trụ sở và mạng lưới hoạt động

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt có trụ sở chính đặt tại Tòa nhà Bảo Việt, số 8, phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, và chín (9) chi nhánh chính tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 674 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 691 người).

2. KỶ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Ngân hàng bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Ngân hàng cũng lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác kế toán của Ngân hàng là đồng Việt Nam.

3. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

3.1 Tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các TCTD Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng khẳng định báo cáo tài chính đính kèm được lập tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các TCTD Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Ngân hàng được trình bày theo đơn vị đồng Việt Nam (“VNĐ”), được lập theo Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/QĐ-NHNN2 ngày 29 tháng 04 năm 2004 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2005 và các quyết định bổ sung, sửa đổi Quyết định 479, Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 04 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 5).

Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận tại Việt Nam. Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh đi kèm cũng như việc sử dụng báo cáo này không dành cho những ai không thông hiểu các thông lệ, thủ tục và nguyên tắc kế toán Việt Nam và hơn nữa, những báo cáo này không được lập nhằm thể hiện tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các quốc gia và thể chế bên ngoài Việt Nam.

3.3 Các cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể có thay đổi dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

Hoạt động liên tục

Ban Điều hành Ngân hàng đã thực hiện đánh giá khả năng tiếp tục hoạt động của Ngân hàng và nhận thấy Ngân hàng có đủ các nguồn lực để duy trì hoạt động kinh doanh trong một tương lai xác định. Ngoài ra, Ban Điều hành không nhận thấy có sự không chắc chắn trọng yếu nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Ngân hàng. Do vậy, báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

3.4 Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán Ngân hàng sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến các nghiệp vụ sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Ngày 21 tháng 01 năm 2013, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 02/2013/TT-NHNN (“Thông tư 02”) quy định về phân loại tài sản Có, mức trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro trong hoạt động của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 06 năm 2014. Sau đó, ngày 18 tháng 3 năm 2014, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 09/2014/TT-NHNN (“Thông tư 09”) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2013/TT-NHNN.

Một số thay đổi chính trong chính sách kế toán của Ngân hàng theo quy định tại Thông tư 02 và Thông tư 09 như sau:

- Ngân hàng phải tiến hành phân loại bổ sung các tài sản sau đây:
- Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết;
- Ủy thác cấp tín dụng;
- Tiền gửi liên ngân hàng (trừ tiền gửi thanh toán);
- Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng.
- Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các Ngân hàng đại chúng chưa niêm yết (Upcom) (“trái phiếu chưa niêm yết”), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro phải được trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể theo các tỷ lệ được quy định tại Điều 13 và Điều 12 của Thông tư số 02/2013/TT-NHNN.
- Ngân hàng không phải trích dự phòng cho các khoản tiền gửi, các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam.
- Đối với các cam kết ngoại bảng, Ngân hàng chỉ thực hiện phân loại nợ để quản lý và giám sát chất lượng tín dụng, không thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Ngân hàng được xem xét, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ như đã được phân loại trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ khi đáp ứng một số yêu cầu được quy định trong khoản 3a, Điều 10 của Thông tư số 09/2014/TT-NHNN. Tuy nhiên, việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ chỉ được thực hiện một (01) lần

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương bao gồm tiền mặt, vàng, đá quý, tiền gửi thanh toán với Ngân hàng Nhà nước, tín phiếu chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện chiết khấu với NHNN, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi, cho vay tại các tổ chức tín dụng khác có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua.

4.2 Tiền, vàng gửi tại và cho vay TCTD khác

Các khoản tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc kỳ báo cáo.

Đối với các khoản tiền, vàng gửi tại và cho vay TCTD khác thì việc phân loại nợ và trích lập dự phòng thực hiện theo chính sách kế toán để cập ở Mục 4.4 Dự phòng rủi ro tín dụng theo Quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN và Thông tư 09/2014/TT-NHNN.

4.3 Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng

Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4.4 Dự phòng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ

Theo Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2011, Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với khách hàng, Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 3 tháng 2 năm 2005 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21 tháng 1 năm 2013 Quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Thông tư 09/2014/TT-NHNN ngày 21 tháng 3 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 02/2013/TT-NHNN. Theo đó, các khoản cho vay khách hàng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác của khoản cho vay. Các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn được coi là nợ xấu.

Theo Thông tư 02/2013/TT-NHNN, các khoản cho vay sẽ được thực hiện phân loại vào thời điểm cuối mỗi quý cho 3 quý đầu năm và vào ngày 30 tháng 11 cho Quý 4 trong năm tài chính.

Dự phòng cụ thể

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản cho vay khách hàng được tính bằng giá trị còn lại của khoản cho vay trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được chiết khấu theo các tỷ lệ được quy định trong Thông tư 02/2013/TT-NHNN và Thông tư 09/2014/TT-NHNN.

Dự phòng cụ thể được trích lập trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản cho vay theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Dự phòng chung

Theo Thông tư 02/2013/TT-NHNN, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất có thể xảy ra nhưng chưa xác định được khi trích lập dự phòng cụ thể. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng số dư các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4, trừ các khoản sau đây:

- Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; và
- Khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo Thông tư 02, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5 – nợ có khả năng mất vốn, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

4.5 Bán nợ cho Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (“VAMC”)

Ngân hàng thực hiện bán nợ cho VAMC theo giá trị ghi sổ theo Nghị định số 53/2013/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 9 tháng 7 năm 2013 về “Thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam”, Thông tư số 19/2013/TT-NHNN “Quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam” và Công văn số 8499/NHNN-TCKT về việc “Hướng dẫn hạch toán nghiệp vụ mua bán nợ xấu của VAMC và TCTD”. Theo đó, giá bán là số dư nợ gốc của khách hàng vay chưa trả trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập nhưng chưa sử dụng của khoản nợ xấu đó và nhận dưới dạng trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành. Sau khi hoàn thành thủ tục bán nợ xấu cho VAMC, Ngân hàng tiến hành hạch toán tất toán gốc và dự phòng cho vay khách hàng và ghi nhận mệnh giá trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành bằng giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng cụ thể đã trích của khoản nợ bán. Khi nhận lại khoản nợ đã bán cho VAMC, Ngân hàng sử dụng nguồn dự phòng rủi ro cụ thể đã trích hàng năm cho trái phiếu đặc biệt để xử lý nợ xấu, phần chênh lệch giữa dự phòng rủi ro đã trích lập và giá trị khoản vay/trái phiếu còn lại chưa thu hồi được sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trên khoản mục “Thu nhập khác”.

4.6 Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành là giấy tờ có giá có thời hạn do VAMC phát hành để mua nợ xấu của Ngân hàng. Trái phiếu đặc biệt được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo mệnh giá trong thời gian nắm giữ. Mệnh giá của trái phiếu đặc biệt được phát hành tương ứng với khoản nợ xấu được bán và là số dư nợ gốc của khách hàng vay chưa trả trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập nhưng chưa sử dụng của khoản nợ xấu đó.

Trong thời gian nắm giữ trái phiếu đặc biệt, định kỳ, Ngân hàng tính toán và trích lập dự phòng rủi ro cụ thể hàng năm không thấp hơn 20% mệnh giá trái phiếu đặc biệt. Dự phòng cụ thể cho trái phiếu đặc biệt được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Chi phí hoạt động”. Trái phiếu đặc biệt này không phải thực hiện trích lập dự phòng chung.

4.7 Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán nợ, chứng khoán vốn, chứng khoán khác được Ngân hàng mua hẳn và dự định bán ra trong thời gian ngắn nhằm mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Tiền lãi thu và cổ tức được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thực thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chứng khoán kinh doanh được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và thông tư sửa đổi bổ sung 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trên khoản mục “Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh”.

4.8 Chứng khoán đầu tư

4.8.1 Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán.

Chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/ phụ trội (nếu có) của chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC và Thông tư 89/2013/TT-BTC. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Lãi/lỗ thuần mua bán chứng khoán đầu tư”.

4.8.2 Chứng khoán sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi và đồng thời, Ngân hàng không phải là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Điều hành.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá, chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho quãng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường xác định theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và thông tư sửa đổi 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư".

4.9 Các hợp đồng bán lại

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trên báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một tài sản trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

4.10 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4.11 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4.12 Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và khấu trừ của tài sản cố định hữu hình và vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định như sau:

• Máy móc thiết bị	4 - 8 năm
• Phương tiện vận tải	6 - 8 năm
• Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 5 năm
• Tài sản cố định hữu hình khác	4 năm
• Phần mềm máy tính	5 năm
• Tài sản cố định vô hình khác	3 năm

4.13 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu khác ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan phát luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào "Chi phí hoạt động" trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và thông tư sửa đổi bổ sung 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
• Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
• Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
• Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
• Trên ba (03) năm	100%

4.14 Ghi nhận thu nhập và chi phí

Thu nhập từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 02/2013/TT-NHNN và Thông tư 09/2014/TT-NHNN sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Ngân hàng thực nhận.

Các khoản phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu, dự chi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Cổ tức bằng tiền nhận được từ hoạt động đầu tư được ghi nhận là thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Ngân hàng được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thường nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Ngân hàng mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu.

4.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối năm, tài sản và nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán (xem chi tiết tỷ giá các loại ngoại tệ áp dụng vào ngày 31 tháng 12 tại Thuyết minh số 40). Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ sang VNĐ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, áp dụng mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các báo cáo thuế của Ngân hàng sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng được trình bày trên báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay công nợ được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Ngân hàng chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi ngân hàng có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và ngân hàng dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

4.17 Tài sản ủy thác quản lý giữ hộ

Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tài chính của Ngân hàng.

4.18 Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng

Theo thông tư 02/2013-TT-NHNN, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 10 hoặc Điều 11 để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4.19 Các hợp đồng kỳ hạn, hoán đổi và hợp đồng tương lai ngoại tệ

Đối với các hợp đồng kỳ hạn, hoán đổi và tương lai tiền tệ, chênh lệch giữa giá trị VNĐ của số lượng ngoại tệ cam kết mua/bán tính theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng như một khoản mục tài sản – khoản mục “Công cụ phái sinh tiền tệ và các tài sản tài chính khác” nếu dương hoặc khoản mục công nợ – khoản mục “Công cụ phái sinh tiền tệ và các tài sản tài chính khác” nếu âm. Chênh lệch này sau đó được phân bổ tuyến tính vào khoản mục “Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối” trong suốt kỳ hạn của hợp đồng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, cam kết theo các hợp đồng kỳ hạn, hoán đổi và tương lai ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá chính thức do NHNN công bố. Lãi hoặc lỗ do đánh giá lại được hạch toán vào khoản mục “Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối”.

4.20 Bù trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được bù trừ và thể hiện giá trị ròng trên bảng cân đối kế toán chỉ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để thực hiện việc cản trừ và Ngân hàng dự định thanh toán tài sản và nợ phải trả theo giá trị ròng, hoặc việc tất toán tài sản và nợ phải trả xảy ra đồng thời.

4.21 Lợi ích của nhân viên

4.21.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Ngân hàng sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Ngân hàng không phải có một nghĩa vụ nào khác liên quan tới trợ cấp nghỉ hưu.

4.21.2 Trợ cấp thôi việc tự nguyện và trợ cấp mất việc

Trợ cấp thôi việc tự nguyện: Theo Điều 42 Bộ Luật Lao động sửa đổi ngày 2 tháng 4 năm 2002, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo.

Trợ cấp mất việc: Theo Điều 17 của Bộ Luật Lao động, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp cho nhân viên bị mất việc do thay đổi cơ cấu tổ chức hoặc công nghệ. Trong trường hợp này, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp mất việc bằng một tháng lương cho mỗi năm làm việc mức trích lập tối thiểu cho người lao động bằng hai tháng lương. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

4.21.3 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1,00% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1,00% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

ANNUAL
REPORT 2014



CONTENT

01 GENERAL INTRODUCTION

86	Vision, Mission, Core values
88	Development Orientation
90	Organization chart
92	Board of Directors, Board of Supervisors, Board of Management
98	Development process
100	Outstanding events in 2014

02 PERFORMANCE OVERVIEW

104	Message from Chairman
106	Message from CEO
108	Results of business operations in 2014
110	Retail banking service
114	Corporate banking service
118	E - Banking and Card service
120	Treasury
122	Building foundation
130	Responsibility to the society

03 FINANCIAL STATEMENTS

134	General information
136	Report of the Board of Directors
137	Independent auditors' report
139	Balance sheet
143	Income statement
145	Cash flow statement
148	Notes to the financial statements

CONQUEST CHALLENGE



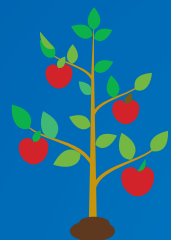
01

GENERAL INTRODUCTION



Vision

“To become a leading bank in term of service quality and comprehensive financial solutions in Banking - Insurance – Investment”.



Mission

To develop the bank into a modern one, which underscores standardizations in governance, execution and operation to ensure that the top-quality services are in place and clients' satisfaction is met, thus creating a source of sustainable added value for our shareholders, generating long-term benefits for our staffs and at the same time fulfilling obligations to society and the community.



Core Values

Towards standards

Standards on organizational model, corporate governance, technology, banking services, and working environment for building a dynamic bank.

Non-boundary creativeness

Capturing and being ready to receive new ideas and opportunities, to have completion solutions to make a difference. BAOVIET Bank regards creativity a key of successes in a fiercely competitive and swinging banking environment.

Unanimity and sharing

Having sense of responsibility, sharing with the colleagues, clients and community.



Sustainable efficiency

BAOVIET Bank prioritizes endeavors and practical contributions that help achieve sustainable effectiveness. BAOVIET Bank places importance on correct assessment of risks, resource development and capacity building to maintain the sustainable efficiency.

Successful co-operation

Enhancing the spirit of cooperation, respect for colleagues and promotion of the collective strength.

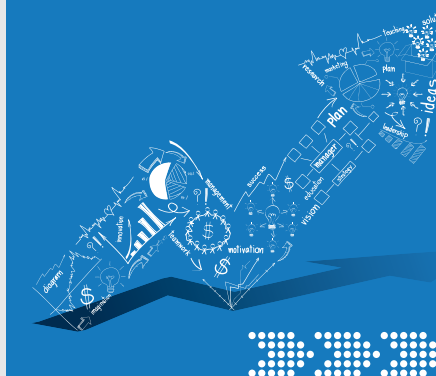


DEVELOPMENT ORIENTATION

In 2015, BAOVIET Bank will continue re-structuring to improve financial capability, business efficiency with careful and solid growth target, in order to ensure safety in performance management, towards international standard and convention, as well as to continuously modernize system, and to accomplish business plan for the sake of its shareholders and employees.

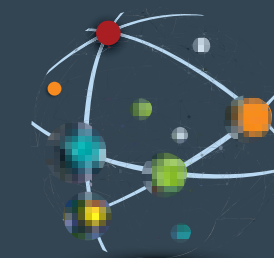
Medium term strategy

Keep on developing business activity targeting to sustainability, efficiency, safety. BAOVIET Bank will also step by step improve financial capacity and restructure the bank towards modern trend, business administration capacity, risk management according to international convention and standard, increase competitiveness capacity, service quality, expand operation scale in order to guarantee the sustainable development. In addition, BAOVIET Bank will continue conducting community activities to fulfill its social responsibility.



BUSINESS SERVICE

BAOVIET Bank provides in full and comprehensive banking and financial service such as: Capital mobilization service, Credit provision service, Payment services and fund, Forex trading, Trade finance, Discount of valuable papers, Cash management, Entrust and be entrusted and other banking service as approved by State bank of Vietnam.



Operation area

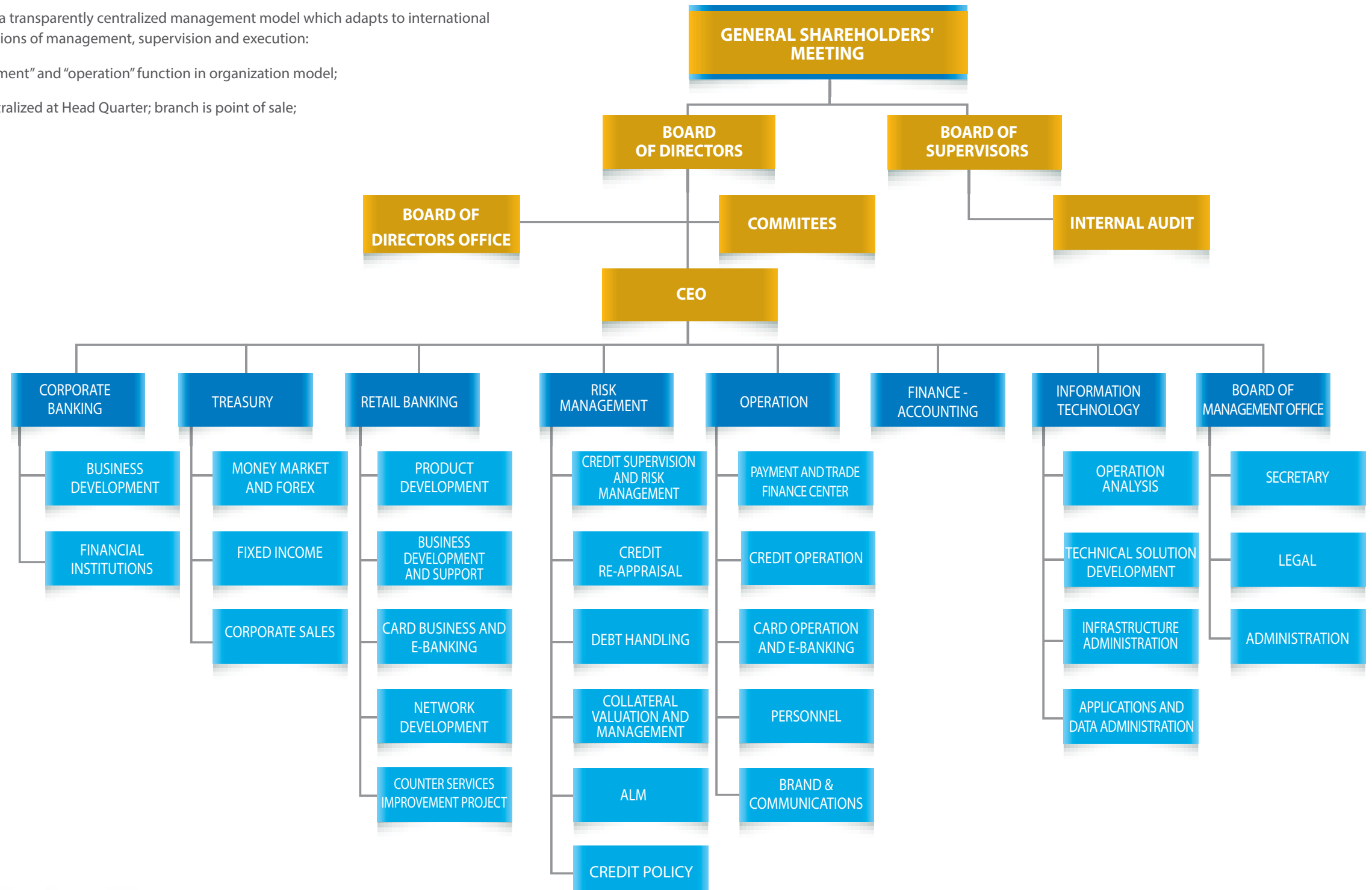
BAOVIET Bank's head quarter locates at No 16 Phan Chu Trinh street, Hoan Kiem district, Hanoi. Its branch and transaction office system situate in big cities which are major economic centers of the country. Besides, customers can conduct transaction at over 500.000 point of sale (POS) and over 15.000 ATMs at almost every bank nationwide.

ORGANIZATION MODEL

BAOVIET Bank has step by step built and applied a transparently centralized management model which adapts to international standards with the clear distinction among functions of management, supervision and execution:

- Separate “revenue generation”, “risk management” and “operation” function in organization model;
- Most of the management work is highly centralized at Head Quarter; branch is point of sale;

ORGANIZATION CHART



BOARD OF DIRECTORS

Board of Directors (BOD) of BAOVIET Bank decides the bank's strategy, medium-term development plans and annual plans. BOD also endorses a spectrum of organizational and managing issues, determines the establishment of BAOVIET Bank's subsidiary units, and issues regulations on the bank's organization, governance and operation in line with BAOVIET Bank's statute ratified by the Governor of the State Bank of Vietnam.

<p>Mr Luu Quyet Thang Chairman</p> <p>Engineer</p> <p>Experience in finance and large enterprise administration.</p>	<p>Mr Nguyen Hong Tuan Vice chairman</p> <p>MBA, Bachelor in Law</p> <p>Experience in banking, financial investment, securities market and business administration.</p>	<p>Mr Bui Quoc Vuong Vice chairman</p> <p>Master in Economics</p> <p>Experience in finance and business administration.</p>
	<p>Ms Ngo Thi Thu Trang Member</p> <p>Master in Economics</p> <p>Experience in food production and trading, investment, finance and business administration.</p>	<p>Mr Ton Quoc Binh Member</p> <p>Doctor in Informatics</p> <p>Experience in information technology, banking and business administration.</p>
<p>Mr Dau Minh Lam Member</p> <p>Master in Finance</p> <p>Experience in investment, accounting, construction and business administration.</p>		<p>Ms Kim Thanh Ha Member</p> <p>Master</p> <p>Experience in business administration, finance, investment, human resource management.</p>

BOARD OF SUPERVISORS

Board of Supervisors includes members which are highly experienced and adept in auditing, accounting, finance, and banking. Thành viên Ban Kiểm soát là những cán bộ giàu kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tài chính, ngân hàng.

<p>Mr Nguyen Duy Khanh Head of Board</p> <p>Master in Business Administration</p> <p>Experience in banking and financial investment.</p>	<p>Ms Le Anh Phuong Member</p> <p>Bachelor in Accounting and Finance</p> <p>Experience in banking and financial investment.</p>	<p>Ms Nguyen Thi Van Anh Member</p> <p>Master in Economics</p> <p>Experience in banking and financial investment.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

BOARD OF MANAGEMENT

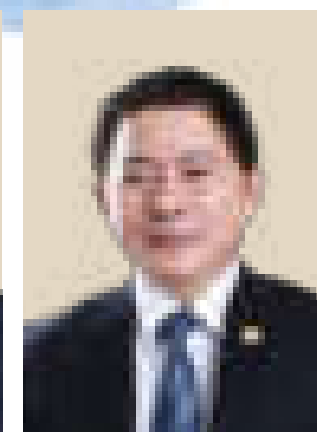
BOM gathers those who have been intensively trained inside and outside the country and used to hold key positions in prestigious financial institutions in Vietnam.



Mr Nguyen Hong Tuan
Chief Executive Officer

MBA, Bachelor in Law

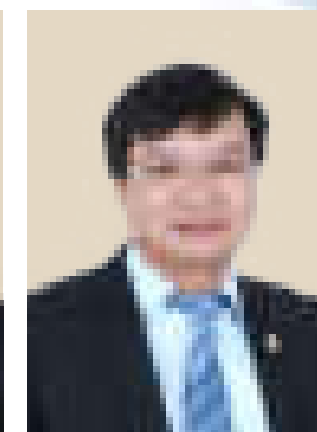
Experience in banking, financial investment, securities market and business administration.



Mr Ton Quoc Binh
Deputy Chief Executive Officer

Doctor in Informatics

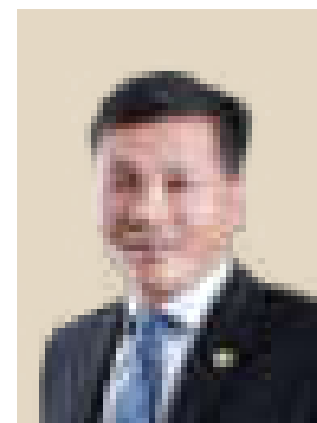
Experience in information technology, banking and business administration.



Mr Cao Nam Giang
Chief Corporate Banking Officer

Bachelor in Accounting

Experience in finance accounting and business administration.



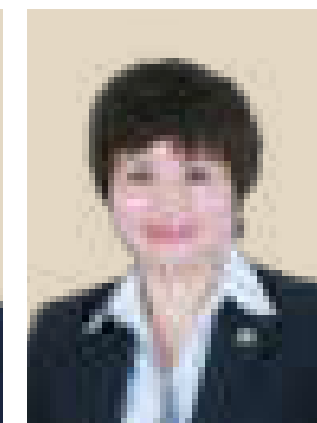
Mr Nguyen Trung Tho
Chief Retail Banking Officer

Master in Economics
Experience in banking.



Mr Vo Trung Thanh
Chief Risk Management Officer

MBA
Experience in banking.



Ms Bui Viet Anh
Chief Treasury Officer

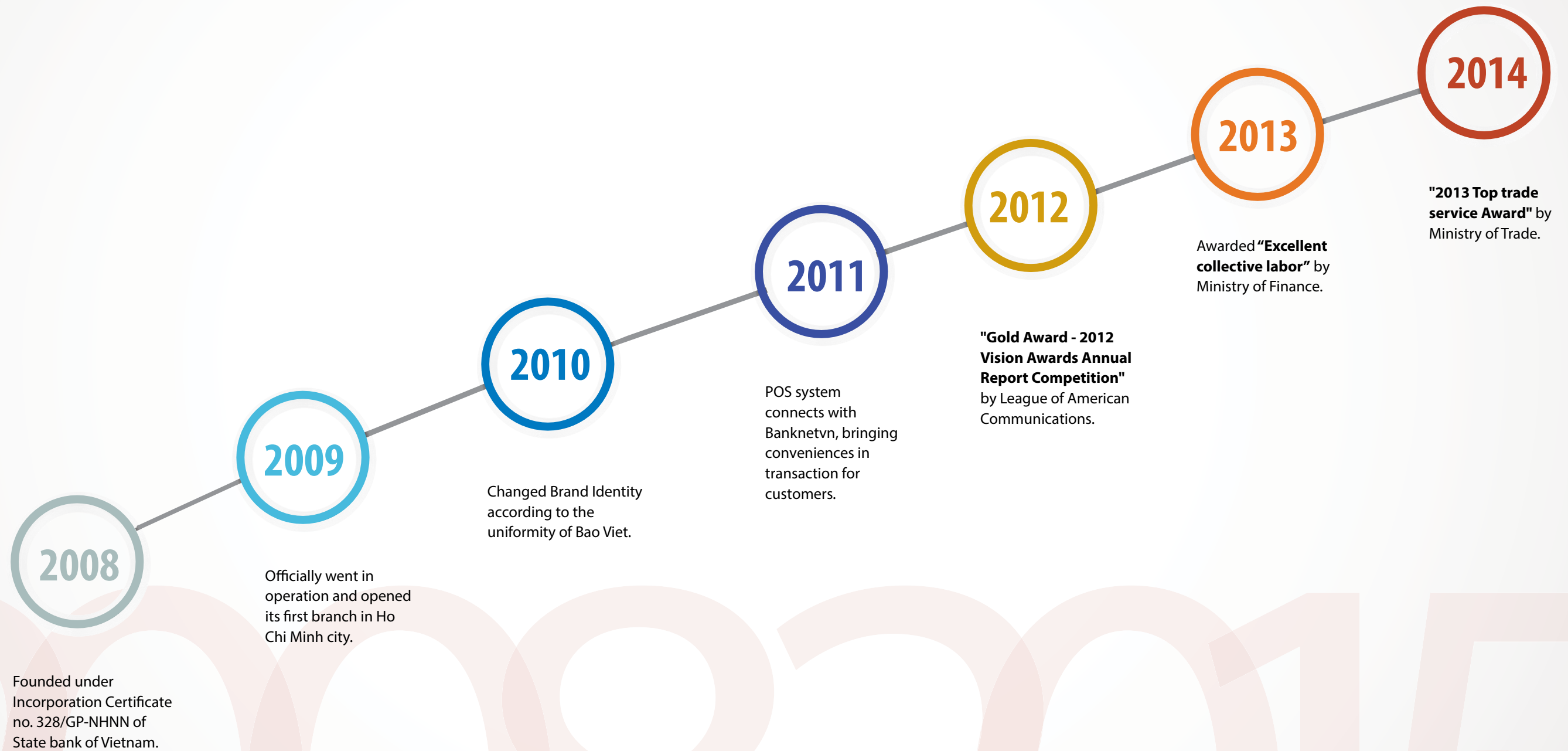
MBA
Experience in banking and finance.



Ms Nguyen Quynh Anh
Acting Chief Accountant

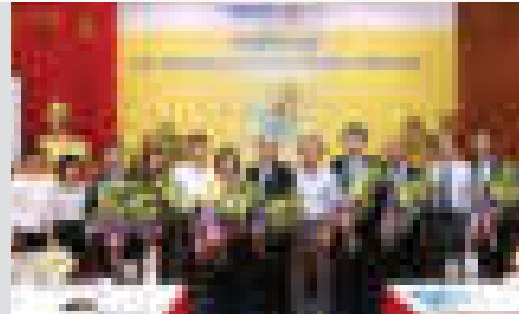
MBA
Experience in finance accounting and banking.

DEVELOPMENT PROCESS

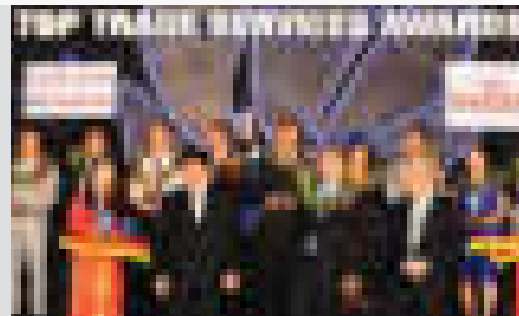


OUTSTANDING EVENTS IN 2014

BAOVIET Bank successfully organized 2014 Annual General Shareholders Meeting. The consolidation of personnel for Board of Directors, Board of Supervisors for term of office II was the marking step for the completion of management model of BAOVIET Bank.



Awarded with many complimentary papers and certificates by Ministry of Finance, Bao Viet Holdings, Ministry of Trade. **"Vietnam Top Trade Service Award"** recognized BAOVIET Bank's prestige and brand in the market.



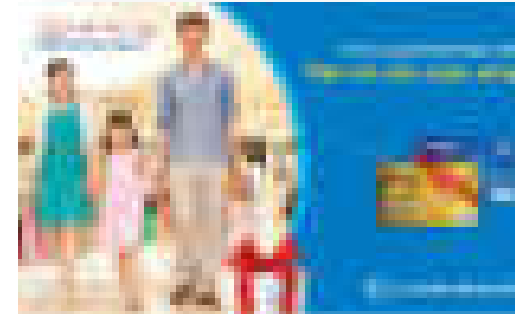
Many major informatics projects were completed and put in use, including the project to upgrade core banking software T24 to its latest version, which played an important role in improving management capacity, customer service quality and risk management of BAOVIET Bank.



Responsible salary regime led to the rise in labor capacity of the whole system which hugely devoted to the result of the whole bank's operation.



Introduced BAOVIET Bank Visa credit card in the celebration of BAOVIET Bank's 6 years' establishment and Bao Viet's 50 years' development.

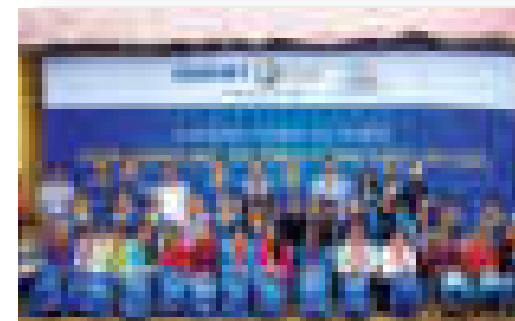


BAOVIET Bank introduced series of services, products and preferential programs to best satisfy customers' needs and desires:

- "Gom loc phat tai" savings
- Loan for housing project product
- Visa credit card
- BVB-Ecom
- Co-brand card product
- Loan for small and medium-sized enterprises (SME)



Continued affirming the message "BAOVIET Bank always cares and contributes to the society development", in 2014, BAOVIET Bank actively participated in many charity events towards the society.



*CREATION OF VALUES -
CONSTRUCTION OF TRUST*



02

PERFORMANCE OVERVIEW

“ Though 2014 was a year of both opportunities and threats, with the right business strategy, BAOVIET Bank had made an impressive change to realize the vision of becoming a leading bank in term of service quality and comprehensive financial solutions in Banking - Insurance - Investment. ”



MESSAGE FROM CHAIRMAN

Dear valued shareholders and clients,

Though 2014 was a year of both opportunities and threats, with the right business strategy, BAOVIET Bank had made an impressive change to realize the vision of becoming a leading bank in term of service quality and comprehensive financial solutions in Banking - Insurance - Investment. BAOVIET Bank has concentrated on advancing the organizational structure model of the modern bank, improving risk management, promoting the implementation of Restructuring Scheme in order to enhance the finance and corporate governance competencies to meet the international norms and practices.

BAOVIET Bank, at the end of the year, had accomplished almost key indicators previously set by the General Meeting of Shareholders i.e. total asset increased 44%, lending grew up 23%, and deposits was 44% higher than those of 2013; credit quality was well controlled, the prudential ratios in operation were maintained at rational levels required by the State Bank. Fund mobilization and NPL settlement had effectively reformed bringing optimistic results. The inspection and controlling programs were reinforced to keep the Bank's operations safe. Social security and community activities were kept focusing on practical active programs toward the national priority areas such as health, education, or contribution for East Sea.

2014 was also the year which affirmed BAOVIET Bank's success in the conversion of the T24 core banking system to the latest version. This conversion would be the base for BAOVIET Bank to launch other systematic platform toward centralization and specialization in order to create a solid premise for the development strategy of BAOVIET Bank in the next stage.

On behalf of the Board of Directors, I would like to express a great pleasure for the achievements of BAOVIET Bank in 2014 in terms of corporate governance and business performance. I would also like to express my sincere thanks to valued shareholders, and clients for your companionship and support to BAOVIET Bank during the past years, and especially, the Management Board, managers, and all the staff for your continuous contribution and tireless efforts for the development of BAOVIET Bank.

In the coming 2015, the economy is showing some positive signals but many threats and challenges still remain existing, thus, BAOVIET Bank will keep on striving with highest determination and responsibility to realize the planned targets, ensuring safe operation and business efficiency towards the accomplishment of the Restructuring Scheme approved by the SBV Governor.

I do strongly believe that, with the trust and support of shareholders, clients, employees, BAOVIET Bank will have a successful 2015 creating a firm basis for the strategic period from 2016-2020, a new phase of constant growth and sustainable development.

Thank you very much and wish you health, happiness and success!

**ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS,
Chairman**

LUU QUYET THANG

MESSAGE FROM CEO

Ladies and Gentlemen,

The year 2014 marked another year of many changes and challenges to the economy and banking system in general and BAOVIET Bank in particular. However, with the tight directions of the Board of Directors, Board of Management and efforts of all staff, 2014 may be considered as one year of BAOVIET Bank's full attempts and efforts in achieving and fulfilling the given important targets and tasks, which generated a solid foundation for BAOVIET Bank to overcome difficulties, challenges, continue positioning new status and reaching new height.

All operation targets grew in comparison with those in 2013 on the basis of ensuring quality, safety and effectiveness. By the end of 2014, BAOVIET Bank's total assets reached VND24,166 billion, increased by 44% compared to 2013, profit before tax reached VND134 billion, the number of customers increased by more than 25% compared to 2013. The organizational, personnel structure and risk management were standardized and improved, debt settlement was enhanced. Additionally, the information technology system was modernized, ensuring thorough, stable, safe, secure operations, timely and best satisfying the bank's management and business development, step by step building the brand of BAOVIET Bank and generating customers' trust.

By achieving positive business results, in 2014, BAOVIET Bank was honor to receive the award of "Top Trade service" by the Ministry of Trade. This award marked a breakthrough development of BAOVIET Bank in its operations and its efforts in constantly increasing service quality to serve customers better and better.

Ladies and Gentlemen,

After 6 years of establishment, consolidation and development, with the enthusiasm of the management and all staff, BAOVIET Bank has gradually affirmed its position and brand in the financial - banking market. In order to achieve these highly encouraging results, on behalf of the Management Board, I would like to send our most sincere thanks to our Valued shareholders, customers and partners for your trust, support, cooperation and accompanying with BAOVIET Bank over the past time. Moreover, I would like to extend our gratitude to our Valued Partners, Customers and all Staff of BAOVIET Bank for your trust, attachment and cooperation with BAOVIET Bank in our operations.

Entering the year 2015, being consistent with the sustainable growth strategy, BAOVIET Bank will continue targeting comprehensive reform, increasing financial capacity, risk management capacity, expanding the bank network, improving service quality, etc.

I do believe that, with proper business orientations, incessantly increased governance ability and financial capacity, BAOVIET Bank will develop more sustainably on the new path.

Thank you and wish you health, happiness and prosperity.

Best regards,



NGUYEN HONG TUAN
Chief Executive Officer

“Being consistent with the sustainable growth strategy, BAOVIET Bank will continue targeting comprehensive reform, increasing financial capacity, risk management capacity, expanding the bank network, increasing service quality, etc.”



MAJOR FINANCIAL INDICATORS

3.150
billion VND

CAPITAL

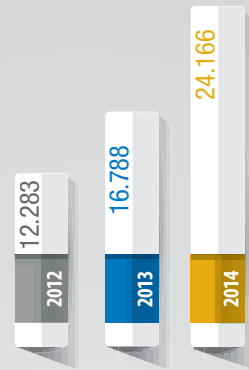
24.166
billion VND

TOTAL ASSET

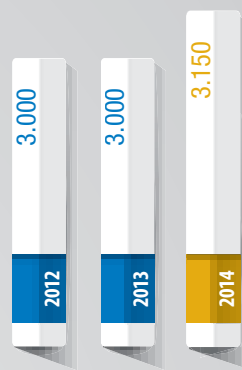
134
billion VND

PROFIT BEFORE TAX

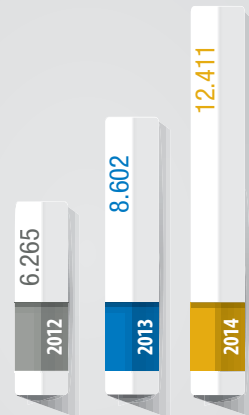
Total assets
Unit: billion VND



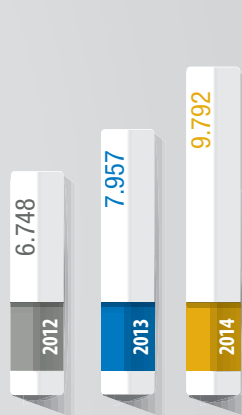
Charter capital
Unit: billion VND



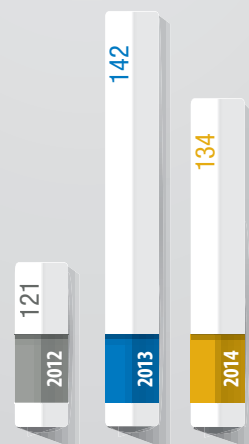
Capital mobilization
Unit: billion VND



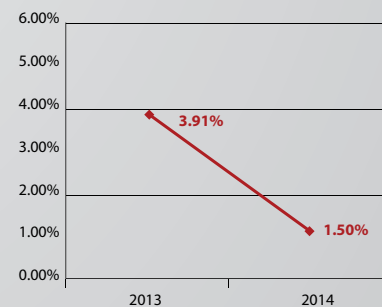
Loans
Unit: billion VND



Profit before tax
Unit: billion VND



NPL Ratio



RESULTS OF BUSINESS OPERATIONS IN 2014

Over the past year, the world's economy witnessed the signs of recovery compared to previous years, but at a slow speed.

The domestic economy obtained satisfactory results, growth rate reached 5.98% exceeding 2014's target, inflation was curbed at the rate of 1.84%, the currency market was relatively stable, the economic situation witnessed the signs of positive change in almost every sectors, the financial and money market management policies of the Government and the State Bank of Vietnam continued to be effective, the interest rate curve was clearly shaped, which helped the banks obtain capital structure linked to more favorable terms, etc. However, Vietnamese economy still faced many difficulties and challenges such as: the society's total demand and productivity grew up but at a slow speed, the capital absorption ability of enterprises was not high, real estate market was still inactive, etc.

General difficulties of the economy imposed direct impacts on the operations of the financial - banking sector: Credit growth of the system was still low and difficult; consumer credit was inactive; asset quality of the entire commercial bank system did not reveal signs of improvement; although bad debts across the

system decreased, the operations of Vietnam Asset Management Company - VAMC of buying and dealing with bad debts were limited, where the legal corridor for bad debt settlement still had many shortcomings. Additionally, new provisions in Circular No. 09 of the State Bank of Vietnam on restructuring and classifying bad debts made the percentage of bad debts increase and imposed pressures on commercial banks in dealing with bad debts; banks' profit decreased due to decreased profit margin and increased provisions, etc. In that context, as per the issued financial statements, many banks obtained the very low profit (less than 50% of the plan and decreased compared to results of 2013).

Confronting with the aforesaid difficulties, the Board of Directors (BOD) and Management Board (MB) of BAOVIET Bank have mapped out business orientations and strategies in line with the market to retain the stable growth rate. After 6 years of operations, until now, it can be said that BAOVIET Bank has obtained initial successes that are extremely important in sustainable development of business operations and setting the foundation of a modern bank, simultaneously, the efforts of the BOD and MB have brought about values to customers, shareholders, staff and community.

SOME MAJOR FINANCIAL INDICATORS

Total assets exceeded the year target and reached VND **24,166** billion, achieving **127%** of 2014 plan, increased by **44%** compared to results of 2013.

Deposit and loan balances of the entire bank witnessed a relatively high growth, credit outstanding balance achieved 98% of the year target (in which, loans to individual clients grew significantly, achieving **211%** of the target), especially, deposit exceeded 20% of the year target.

NPL Ratio decreased significantly compared to 2013 (**1.5%**).

Profit before tax reached VND **134** billion.

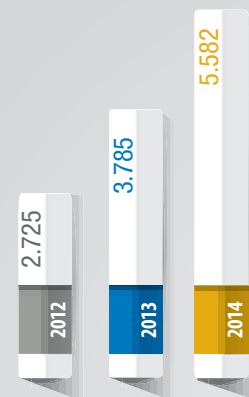
RETAIL BANKING SERVICE



With the motto of taking customers' faith as the development objective, in 2014, BAOVIET Bank attached special importance to retail banking service and many explicit improvement were recorded.

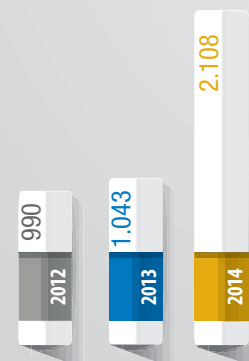
Saving and Deposits

Unit: billion VND



Loans

Unit: billion VND



With the motto of taking customers' faith as the development objective, in 2014, BAOVIET Bank attached special importance to retail banking service and many explicit improvement were recorded.

Business targets of the retail banking division were achieved and exceeded the given targets

The number of individual customers by the end of 2014 was 95,127 customers, increased by 20,581 customers, equivalent to 28% compared to the end of 2013.

Adhering closely to the operation orientations of effective and sustainable business development that were mapped out by the management, BAOVIET Bank promoted personal credit growth in line with the yearly business targets. Focusing on exploiting the group of internal customers in Bao Viet Holdings and the group of potential customers with insignificant risks, the bank's results of personal credit operations in 2014 recorded powerful growth. By the end of 2014, personal credit outstanding balance increased by 102% compared to the end of 2013 and reached 211% of 2014 target.

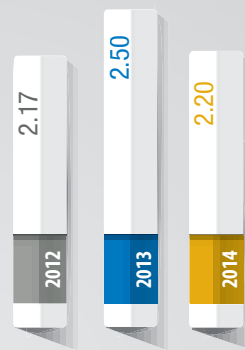
Capital mobilization from individual customers recorded good results. By the end of 2014, the mobilized balance increased by 47% compared to the previous year. This was a great effort of BAOVIET Bank in the context that interest rate ceiling of mobilized capital was continuously reduced under the directions of the State Bank of Vietnam and due to fierce competition of other commercial banks.

Provision of retail banking products and services on the basis of modern and easily accessible technology and brought about many facilities and added value to customers.

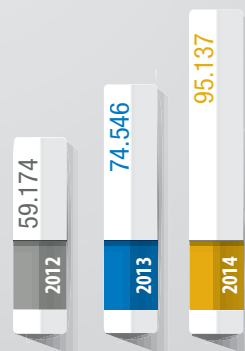
In 2014, BAOVIET Bank also strengthened the study and development of friendly and modern products and services to improve facilities as well as service quality provided to each customers' segment, group of customers, focused on developing and launching retail products to individual customers, simultaneously finalized and increased competitiveness as well as facilities of the existing products and services. Products were introduced in simplified procedures and forms, the portfolio of products almost satisfied selling demands of business units. The development of modern products such as e-banking, internet banking was always identified as the focus of the product development.

Bancassurance

Unit: billion VND



Number of customers



Promotion of marketing and customer care activities

BAOVIET Bank has continuously launched many communication activities to the public to bring BAOVIET Bank's image and products and services more closely to customers with many offerings, customer care programs, typically the offering program for depositors "Gom loc phat tai", promotion programs for customers using the service on receiving money overseas through Western Union called "Receive money - Win gold", etc. These programs have achieved explicit results represented by the incessantly increased sales figures of the business units.

In addition, with the objective of promoting the business activities, BAOVIET Bank has deployed many competition programs on personal credit growth and capital mobilization. These programs have been responded enthusiastically and brought very good results and provided effective support to the business units in business development as well as provided significant contribution to BAOVIET Bank's business results in 2014.

Incessant efforts on bringing a professional, modern and friendly image to customers

The key for success in competition is to maintain and incessantly increase service quality. Over the past years, BAOVIET Bank has classified customers and initiated VIP customer care program with more preferential services to generate more added value and increase satisfaction for this group of customers. Additionally, Telesales channel which was piloted for consulting and introducing products and services to customers via telephone has also brought certain results and contributed to increase customers' awareness of BAOVIET Bank brand. Moreover, BAOVIET Bank has continued deploying the project on "Increasing over-the-counter service quality". This project was an important part in BAOVIET Bank's strategic vision with the aim of making a difference and building a modern, professional but close and friendly image and providing satisfaction to customers.

In 2014, BAOVIET Bank focused on strengthening and perfecting the existing transaction offices. BAOVIET Bank has regularly reviewed and evaluated the brand recognition and operational performance of each transaction office. The ineffective transaction offices were moved to new locations, the old transaction offices were redecorated, upgraded and standardized in terms of brand recognition as well as equipped with full of material facilities which were modern and friendly to customers.



PLAN FOR 2015

- To develop priority customers:** To focus on exploiting the group of potential customers such as the staff of Bao Viet Holdings, Bao Viet Life, Bao Viet Insurance agents, etc., on the basis of comprehensive cooperation with Bao Viet Holdings and its members through incentive programs and policies providing many added value and facilities to customers to provide diversified services and facilities to this group of customers in order to further exploit the existing advantages and set the foundation for long-term development.
- To improve and diversify products and services towards friendly and modern trend:** With the orientation of becoming a modern bank, BAOVIET Bank will continue researching and developing new products and services by segment of individual customers; Developing new products with high competitiveness, differentiated products and products oriented to the group of specific customers, simultaneously perfecting the existing products and services to increase benefits for both customers and BAOVIET Bank; flexible products for individual customers, e-banking and card products shall be further promoted and developed to increase its competitiveness in the banking market.
- To deploy new management mechanism on input and output interest rates:** BAOVIET Bank will study and deploy new interest rate mechanism to help the business units increase their activeness from mobilizing to lending. Overall objective is to increase the effectiveness in capital usage (reduce the cost-to-revenue ratio) and gradually enhance the contribution of the retail operation to BAOVIET Bank's profit.
- To continue improving and increasing the customer service quality:** Incessantly increasing customer service quality is not only a cross-cutting mission of the year 2014 but also a crucial mission in the development process of BAOVIET Bank. Therefore, in recent years, BAOVIET Bank has gradually improved its operating procedures to increase service quality, promoted training of tellers to increase customer service skills for employees as well as created professional image for the whole system.

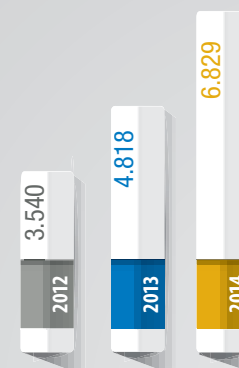


CORPORATE BANKING SERVICE



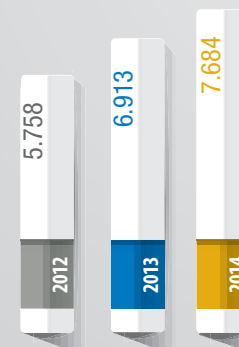
Saving and Deposits

Unit: billion VND



Loans

Unit: billion VND



In 2014 in the context of slow recovery and many difficulties of enterprises, banks in general and BAOVIET Bank in particular have continued executing the policy on prudent credit development, leading to severe competition among the banks to attract good and creditworthy customers. However, acknowledging that challenges always go together with opportunities, the bank has made proper orientation on focusing on target customers of small and medium-sized enterprises and members of Bao Viet Holdings. The business figures of corporate banking division, as a result, achieved in 2014 were relatively satisfactory.

The number of corporate customers the end of 2014 reached 2,783, increased by 23% compared to the 2013's end. Especially, the capital mobilization target increased by 41,7 % compared to 2013 results.

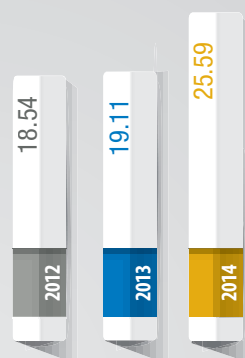
Developing diversified products and services which are flexible and convenient financial solutions to suit the business operation characteristics of each group of corporate customers.

At present, BAOVIET Bank has a portfolio of core products and services for corporate customers. Over the past year, BAOVIET Bank has studied and developed "packages" of financial solutions for groups of customers based on the advantage of linkage among members of Bao Viet Holdings; Continued to accompany well-run medium-sized enterprises, especially oriented to small and medium-sized enterprises and enterprises in the priority sectors; Introduced sales promotion programs by sector and area, fee incentive, specific customer attraction programs; Developed specific products for each type of business such as petrol, agricultural products (rice), coffee, transportation, specific products for certain locations such as Dak Lak, Can Tho, Hai Phong; Gradually developed relationships with customers in ODA projects, administrative and non-business agencies, etc.

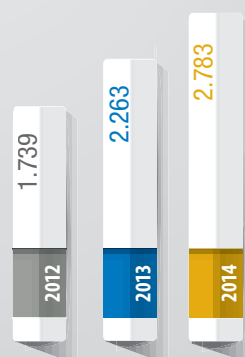
Developing diversified products and services which are flexible and convenient financial solutions to suit the business operation characteristics of each group of corporate customers.

Bancassurance

Unit: billion VND



Number of customers



Strengthening management and business support activity, promoting sales activities in branches.

Over the past year, the sales support promotion programs, such as the internal competition program on “Reaching the destination”, etc., as well as customer care and development programs such as the Program on “Preferential loans to small and medium-sized enterprises”, etc., have also been deployed and brought positive efficiency.

- **Expansion of cooperation relations with domestic and foreign financial institutions:** With the increase of charter capital to VND 3,150 billion, the Corporate Banking Division has enhanced and developed the trade finance activities. In addition to strengthening the relationships with domestic financial institutions, BAOVIET Bank has initially approached some foreign financial institutions and discussed on their trade finance limit to BAOVIET Bank.

PLAN FOR 2015

- **To focus on developing the group of target customers:** In 2015, BAOVIET Bank will continue accompanying enterprises and allocating preferential capital resources at attractive interest rates to enterprises in priority sectors and specific groups of customers. Additionally, BAOVIET Bank will incessantly promote the activities of mobilizing capital, expanding payment services from economic and resident organizations through customer policy and capital mobilization mechanism suitable with each group of specific customers and customers in different areas.
- **To increase credit while ensuring the safety and efficiency objectives:** When the economy and banking sector in particular which are predicted to face many difficulties and challenges, BAOVIET Bank will keep on pursuing the target of reasonable credit growth rate in parallel to increasing credit quality on the basis of enhancing governance and control, building the priority lending sector and a portfolio of good customers, customers with healthy credit history or good collaterals with high liquidity, etc.
- **To improve the business management quality:** To increase the quality of market situation statistics and estimates to provide business solutions and decisions in conformity with the market situation; To flexibly apply the internal fund transfer instrument to operate and manage the capital resources effectively in line with the Bank’s orientations and objectives in each period;
- **To develop business support and promotion instruments:** To continue deploying the internal competition programs to create exciting sales atmosphere and promote business operations in the units which are striving to complete the plan; To continue maintaining, developing and updating regularly the sector analysis report system, supplementing the macroeconomic analysis reports of the economy to provide the diversified and updated data analysis system supporting the mapping out of business orientations and customer development of the Divisions/Departments and business units.
- **To enhance comprehensive cooperation with the members of Bao Viet Holdings:** With the advantage of being a member of Bao Viet Holdings, BAOVIET Bank will incessantly strengthen the comprehensive and effective cooperation with the members of Bao Viet Holdings to optimize the resources, increase competitiveness, operational efficiency, increase the brand value, achieve sustainable development and bring comprehensive finance – investment – insurance solutions to Customers.
- **To diversify the portfolio of products and services to satisfy the customers’ diversified demands and increase revenue from service fees for BAOVIET Bank:** Over the past time, BAOVIET Bank has always paid attention to develop traditional products and services based on modern technologies for corporate customers. BAOVIET Bank has always understood and been ready to build diversified financial products to satisfy customers’ demands in line with the operation sectors and economic characteristics of each area, etc. Especially, BAOVIET Bank has always strived to be one of the leading banks in developing modern, convenient and friendly e-banking services for corporate customers.

E-BANKING AND CARD SERVICE



With the target to become one of the top retail banks, BAOVIET Bank invest strongly in modern technology base, which facilitates the bank to diversify its products, especially E banking product (SMS Banking, Internet Banking, Mobile Banking, Phone Banking, etc.).

65.415
card



Number of debit card



E-banking and card service in 2014 underwent progressive development.

Card service continues expanding, number of debit card reached 65.415 – an increase of 10.577 (19%) than that of previous year.

With the target to become one of the top retail banks, BAOVIET Bank invests strongly in modern technology base, which facilitates the bank to diversify its products, especially E banking product (SMS Banking, Internet Banking, Mobile Banking, Phone Banking, etc.). Hardly a newly established bank had Internet Banking, Mobile Banking service shortly after its establishment as BAOVIET Bank.

In 2014, BAOVIET Bank added several card and e banking services with more facilities for customers, including: co-brand card, Visa credit card, BVB Ecom... The introduction of credit card at the end of 2014 was an important mark in the development of the bank's service and channel, which facilitates BAOVIET Bank to reach the strategic target of becoming one of the top retail bank in Vietnam.

E-banking service of BAOVIET Bank has been interested and highly appraised by customers. Bill payment and Topup service increased 17% and 16% in quantity and value, respectively. Interbank money transfer 24/7 (IBT) via Internet Banking strongly increased in terms of value of transaction. ATM system has always been monitored and guaranteed to work safely, efficiently. Thanks to online request support system, customers' demands, requests and complaints have been timely met.

In 2015, BAOVIET Bank will continue researching and developing the bank's products and services in a friendly, safe, multi-functional and suitable way to meet customer's demands. The examination of branch's operation, the extent of monitoring, guaranteeing safety for e banking system, ATM premises and customers are major works that shall be highly focused this year.

TREASURY



In 2014, in the context of the tough economy and competitive pressures, the Treasury Division of BAOVIET Bank affirmed partners' trust with high liquidity, abundant supply of capital as well as created the position and reputation in the interbank market.

In 2014, in the context of the tough economy and competitive pressures, BAOVIET Bank consolidated partners' trust with high liquidity, abundant supply of capital as well as created the position and reputation in the interbank market.

- **Money market and forex:** In the past year, liquidity indicator was maintained at a rather good level. In addition, BAOVIET Bank always took advantage of opportunities for treasury on the basis of complying with the regulations on the limits of the State Bank; Implement interbank operations and optimize profitability; Implement forex trading cautiously; Support the business units in foreign treasury operation, providing a good source of exchange rates to customers.
- **Fixed income:** BAOVIET Bank made the investment and trade of financial instruments, government bond repos and government guarantee, ensuring liquidity management objectives, risk reduction, creating resources and increasing profitability for portfolio; Set and expand the frequency of interbank transactions with most financial institutions engaged in Repo, trading bond on the market to bring efficiency in the total income of the whole system.
- **Corporate Sales:** Positively mobilize capital from financial institutions (insurance, securities and fund management companies, funds) with competitive interest rates, which contribute significantly to the completion of indicators of capital mobilization of BAOVIET Bank.



PLAN FOR 2015

- Ensuring sustainable and efficient liquidity;
- Trading capital, forex, investment and bonds safely, maximizing profit;
- Completing process system, operational rules, work performance evaluation system;

BUILDING FOUNDATION



BAOVIET Bank applies centralized management model with the clear distinction among 3 main functions: Business, Risk management and Operation.

RISK MANAGEMENT

BAOVIET Bank has applied the centralized and prudent risk management model. This is the risk management model with independent separation among three major functions: Business, Risk Management and Operation. The prime objective of this separation of the three functions is to reduce risk to an acceptable level, at the same time ultimately promote the professional skills of each banking officer. Over the past year, BAOVIET Bank has actively deployed comprehensively many measures in Risk Management in general and credit operations in particular; thereby attaining satisfactory results, specifically:

- Missing documents on risk management were prepared and finalized to provide a basis for promoting business operations;
- Credit re-appraisal was paid special attention to and improved in terms of both document handling speed and document appraisal quality;
- The collateral valuation quality was increased, more correctly and authentically reflecting the collateral values..
- Credit supervision and risk management in the past year were executed more proactively and represented the role in post-approval credit control.
- In terms of dealing with bad debts, BAOVIET Bank executed many drastic settlement methods. Therefore, bad debt settlement obtained certain results such as the proportion of bad debts significantly decreased to 1.5% which was much lower than the target designated by the Board of Directors.
- Internal audit activities were enhanced and more proactive in terms of the following aspects: credit operation, finance - accounting, product development, etc. Regular audit activities in the business units helped these units review, adjust and perfect the internal control, risk management and corporate governance.

PLAN FOR 2015

- **Credit risk management:** To build and amend the 2015 credit policy and mechanism on delegation of credit approval authority, regulations on spreading risks in credit granting activities, methods of credit monitoring, management and approval for customers and stakeholders, regulations on conditions and procedures of risk management in credit granting for stock investment, business, etc.;



To continue completing documents, regulations and policies on credit risk management; To control credit and credit quality in particular and business operation quality in general; To increase the quality of customer appraisal, project and borrowing scheme appraisal as well as shorten the period of collateral re-appraisal, management and valuation; To improve credit supervision intensively; To build and deploy the credit risk early warning system (loans, portfolios), to prepare the credit supervision manual, systematically deploy monitoring by system and direct inspection, to supervise credit portfolio of the entire bank and business units.

- **Non-credit risk management:** To review the documents and regulations on operation in operational segments; To coordinate with Information Technology department to prepare automatic operational accident reports in the system, To update Key Performance Indicators (KPIs) for operational risk management; To build the information technology system for anti-laundering activities; To evaluate operational risks in fund operations, customer services, remittance; e-banking, etc.; To improve the interest rate prediction instruments, occupational safety assurance rate;
- **Debt settlement:** To be determined in debt settlement and proactive in collecting bad debts to preserve capitals by applying the following measures: making provisions, selling debts, writing off collaterals, etc. To be proactive in applying the measures on limiting the increase of bad debts; To regularly review overall credit portfolio across the bank, make settlement plan and scenario for each bad debt.

HUMAN RESOURCES MANAGEMENT



Defining human resources are the decisive factor in building the bank's operational capacity and competitiveness, BAOVIET Bank always gives priority to investment in training of staff across BAOVIET Bank network; Building a working place which attracts talents; Timely recognizing and rewarding outstanding achievements; Creating opportunities to represent themselves and increasing the capacity of staff.

In 2014, BAOVIET Bank deployed the mechanism on responsibility salary for all staff levels in the business units to increase the labor productivity as well as provide timely reward and encouragement for the collectives/ individuals with excellent achievements. Additionally, in 2014, BAOVIET Bank piloted the scoring and ranking of transaction offices in accordance with given standards. Thereby, creating favorable conditions for the management to determine the development orientations for each unit, identifying difficulties and challenges to support and promote the business operations of each unit, applying suitable operation mechanism as well as formulating the policies on evaluation, reward and treatment corresponding to the operational results of the transaction offices.

BAOVIET Bank has incessantly increased human resources quality through the methodical, comprehensive and intensive training programs and coordinated with external training partners to deploy the courses on increasing the level of awareness and operation qualifications of staff and management capacity of leaders.

Over the past time, BAOVIET Bank has appointed, arranged and transferred leaders at the Headquarters and business units to increase performance, in conformity with the actual situations. Simultaneously, BAOVIET Bank has recruited the vacant management positions to ensure a quality personnel apparatus in the business units and Divisions/Departments at the Headquarters.

PLAN FOR 2015

To enhance recruiting personnel to fill in the vacant positions, especially key personnel and satisfy personnel demands to expand the network in 2015. To study and delegate in personnel recruitment, especially direct salespersons. To build the criteria on reviewing and evaluating the staff capacities to provide a basis for building and developing the network;

- To enhance internal training and renovate teaching methods (applying online teaching method, instruction method, etc.), to increase knowledge, experiences and skills for officers, thereby contributing to standardize personnel and increase the human resource efficiency;
- To periodically organize examinations on operation, reevaluation of personnel from management level to staff level in the entire network to screen disqualified personnel, especially those at management level;
- To increase labor effectiveness and productivity by applying internal KPIs for the units and individuals;

INFORMATION TECHNOLOGY



With the aim to become a modern retail bank, since its establishment, BAOVIET Bank has always focused in investing modern information system as a base to serve management operation, as well as to quickly, conveniently provide modern banking services and products.

- In 2014, BAOVIET Bank re-assessed the whole information system status, build itinerary to modernize information system in a comprehensive way, guarantee efficiency and save cost in investment.
- Besides guaranteeing smooth system operation and supporting operation, 2014 was also the year when many big IT projects were implemented as: T24 core banking upgraded from R07 version to R12 version Project, FTP 2.0 Project; and many other projects under research and implementation, such as "IT Security - Phase I" Project; ECM Project (Document Management); "ISMS regulations" Project (ISO 27000), Document management system BVB-ECM, Information system monitoring system. The projects have had significance in improving the ability to process and overcome the shortcomings of the system as well as strengthened the centralized administrative operations and reduce the level of risk in the business of the entire system.
- Strengthen interaction between the Departments/ Division/business units to improve the quality of services: Provide online support service to meet the support requirements as well as the requirements for

upgrades, deployment of new IT services for BAOVIET Bank; Perform assessment of service quality through the feedback of IT service users.

- Continue to develop a reporting system to provide accurate and timely information to support the process of analyzing and evaluating the performance of the units.

PLAN FOR 2015

Continue investing in developing Information system, internal management information system, upgrading core banking suitable to BAOVIET Bank's scale, complicity in operation, administration and management need. Details are:

- Modernize Information system, guaranteeing smooth, stable, safe, secured operation to timely meet business development and network expand target;
- Build and complete several major Information and Technology Project: ECM Project (Document Management); centralized management report system...
- Reduce operation cost to a reasonable level via operation handling procedure automatization.
- Add and improve main domain system to guarantee handling capability of operation softwares and administration supporting system.

COMMUNICATION ACTIVITIES



In 2014, the communications activities effectively supported the business operations through many communication programs to promote the Bank's image, products and services to the markets and customers. The results obtained from the communication activities were evaluated to be positive.

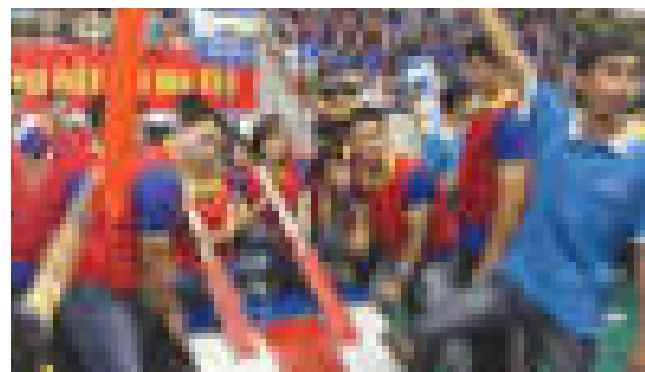
Additionally, the internal communication activities were also maintained regularly through the internal E-news, competition programs and internal events to combine the units, individuals and operations throughout the system together.

PLAN FOR 2015

- Continuing promoting marketing and public communication activities to increase awareness of BAOVIET Bank brand. To review, evaluate periodically and standardize the images of the transaction offices, increase the quality of BAOVIET Bank's image and brand;
- Maintaining the internal communications activities in combination with the corporate culture and responsibility to the community and society.

CORPORATE CULTURE

The Board of Directors strongly focused on activities that build business culture via connecting activities to increase union and support among bank's units such as Business Culture Training Program 2014, Art performance competition, sport competitions (football, ping-pong, tennis, etc.), and activities celebrating 50 years of development of Bao Viet. These activities assist employees to understand and practice the core values towards BAOVIET Bank's sustainable, long term development target.



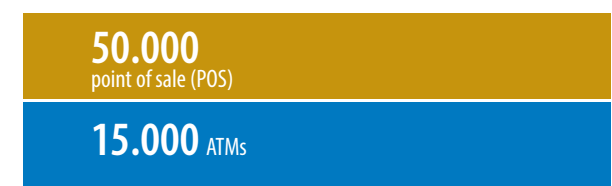
NETWORK



Following the plan on consolidating the organization and operations of all units in the network approved by the State Bank of Vietnam - Hanoi Branch, over the past year, BAOVIET Bank has concentrated on strengthening and improving all units in the network through regularly reviewing, evaluating the performance and quality of the network's units to increase the business performance, especially to take advantage of the strengths and business advantages of the business units by each area in accordance with general policy of the Bank.

PLAN FOR 2015

- To focus on opening new branches and transaction offices:** In the context of economic recovery, BAOVIET Bank's increasing finance, governance and risk management capacity, sustainably growth of business performance, in 2015, BAOVIET Bank sets the objective of enhancing the opening of new branches and transaction offices. Orienting to key economic centers with many development potentials and business opportunities, in the next year, BAOVIET Bank plans to open 7 new branches and establish a representative office in Ho Chi Minh City and 10 transaction offices in Nha Trang, Binh Duong, Quang Ninh, Ho Chi Minh City, Hanoi, etc.
- To organize the transaction offices in accordance with the standards, improving and supplementing the standards on evaluation of transaction offices based on available standards. To continue reviewing and evaluating the business performance of the transaction offices. To adjust the inefficient transaction offices.



HANOI

BAOVIET Bank Head Office	Address: Corner Stone Building, No 16, Phan Chu Trinh street, Hoan Kiem district, Hanoi Tel: 84 - 4 - 3928 8989 Fax: 84 - 4 - 3928 8899 Email: hoiso@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Operations Center	Address: CMC Building, Duy Tan street, Cau Giay district, Hanoi Tel: 84 - 4 - 3795 8606 Fax: 84 - 4 - 3795 8608 Email: sgd@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Ba Dinh	Address: No 27 Van Cao street, Ba Dinh district, Hanoi Tel: 84 - 04 - 3247 4731/32 Fax: 84 - 04 - 3247 4733
BAOVIET Bank Dao Tan	Address: No 14 Dao Tan street, Ba Dinh district, Hanoi Tel: 84 - 4 - 3211 5401/00 Fax: 84 - 4 - 3211 5402 Email: pgddt-sgd@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Hoang Cau	Address: No 7/100 Hoang Cau street, Dong Da district, Hanoi Tel: 84 - 4 - 3513 4357/56 Fax: 84 - 4 - 3513 43 58 Email: pgdhc-sgd@baovietbank.vn
BAOVIET Bank My Dinh	Address: No 8 Nguyen Co Thach street, Tu Liem district, Hanoi Telephone: 84 - 4 - 3763 3176/77 Fax: 84 - 4 - 3763 3176/78 Email: pgdmd-sgd@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Ton Duc Thang	Address: No 245 Ton Duc Thang street, Dong Da district, Hanoi Tel: 84 - 4 - 3513 4264/65 Fax: 84 - 4 - 3513 4263 Email: pgdtdt-sgd@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Ha Noi	Address: No 8 Pham Ngoc Thach street, Dong Da district, Hanoi Tel: 84 - 4 - 3574 7666 Fax: 84 - 4 - 3574 7136/37 Email: cn-hanoi@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Tran Xuan Soan	Address: No 38 Tran Xuan Soan, Hai Ba Trung district, Hanoi Tel: 84 - 4 - 3933 5707/06 Fax: 84 - 4 - 3933 5687 Email: pgdtxs-cnhn@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Cho Mo	Address: No 514 Bach Mai street, Hai Ba Trung district, Hanoi Telephone: 84 - 4 - 3933 5707/06 Fax: 84 - 4 - 3933 5687 Email: pgdcm-cnhn@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Van Mieu	Address: No 71 Ngo Sy Lien street, Dong Da district, Hanoi Telephone: 84 - 4 - 3732 6506 Fax: 84 - 4 - 3732 6508 Email: pgdvm-sgd@baovietbank.vn

HAI PHONG

BAOVIET Bank Hai Phong	Address: No 99 Bach Dang street, Hong Bang district, Hai Phong Tel: 84 - 031 - 3529 966/986 Fax: 84 - 031 - 3529 788 Email: cn-haiphong@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Tran Nguyen Han	Address: No 280 Tran Nguyen Han Street, Le Chan district, HP Tel: 84 - 031 - 3786 882/83 Fax: 84 - 031 - 3786 884 Email: pdgtnh-cnhp@baovietbank.vn

NGHE AN

BAOVIET Bank Nghe An	Address: No 105 Nguyen Thi Minh Khai street, Vinh city, Nghe An Tel: 84 - 38 - 3550 669 Fax: 84 - 38 - 3550 699 Email: cn-nghean@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Truong Thi	Address: No 87 Nguyen Van Cu street, Vinh city, Nghe An Tel: 84 - 38 - 3550 656 / 67 Fax: 84 - 38 - 3550 665 Email: pgdtt-cnna@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Ben Thuy	Address: No 180 Nguyen Du street, Vinh City, Nghe An Tel: 84 - 38 - 3550 828 Fax: 84 - 38 - 3550 727 Email: pgdbr-cnna@baovietbank.vn

DA NANG

BAOVIET Bank Da Nang	Address: No 86-88 Nguyen Van Linh street, Hai Chau district, Da Nang Tel: 84 - 0511 - 3538 688 Fax: 84 - 0511 - 3539 988 Email: cn-danang@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Ngu Hanh Son	Address: No 159 Ngu Hanh Son, Bac My An ward, Ngu Hanh Son district, Da Nang

DAK LAK

BAOVIET Bank Dak Lak	Address: No 26 Le Thanh Tong, Buon Ma Thuot city, Dak Lak Tel: 84 - 500 - 3989 989 Fax: 84 - 500 - 3939 989 Email: cn-daklak@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Ngo Quyen	Address: No A1 Ngo Quyen street, Buon Ma Thuot city, Dak Lak Tel: 84 - 500 - 3666 677 Fax: 84 - 500 - 3666 688 Email: pgdnq-cndl@baovietbank.vn

KHANH HOA

BAOVIET Bank Khanh Hoa	Address: Address: No 01 Tran Hung Dao street, Loc Tho ward, Nha Trang city, Khanh Hoa
-------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------

HO CHI MINH CITY

BAOVIET Bank Ho Chi Minh City	Address: Bao Viet Building, No 233 Dong Khoi street, district 1, HCMC Tel: 84 - 8 - 3824 5303 Fax: 84 - 8 - 3822 7481 Email: cn-hochiminh@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Au Co	Address: No 830 Au Co street, Tan Binh district, HCMC Tel: 84 - 8 - 3949 3430 Fax: 84 - 8 - 3949 3431
BAOVIET Bank Hang Xanh	Address: No 265 Xo Viet Nghe Tinh street, Binh Thanh district, HCMC Tel: 84 - 8 - 3551 5234 Fax: 84 - 8 - 3551 5224 Email: pgdhn-cnHCM@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Nguyen Thai Son	Address: No 17A2-87 Nguyen Thai Son street, Go Vap district, HCMC Telephone: 84 - 8 - 3921 2325/24 Fax: 84 - 8 - 3921 2322 Email: pgdnts-cnHCM@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Phu My Hung	Address: No 966 Nguyen Van Linh, district 7, HCMC Telephone: 84 - 8 - 5410 4771/72 Fax: 84 - 8 - 5410 4770 Email: pgdpmh-cnHCM@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Phu Nhuan	Address: No 74 Hoang Van Thu street, Phu Nhuan district, HCMC Tel: 84 - 8 - 3997 0471 Fax: 84 - 8 - 3997 0472 Email: pgdpm-cnHCM@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Sai Gon	Address: No 49 Pham Viet Chanh street, district 1, HCMC Telephone: 84 - 8 - 39246 365 Fax: 84 - 8 - 39246 366 Email: cn-saigon@baovietbank.vn
BAOVIET Bank An Dong	Address: No 97J Nguyen Duy Duong street, district 5, HCMC Tel: 84 - 8 - 3830 0809 Fax: 84 - 8 - 3830 0988 Email: pgdad-cnsg@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Lac Long Quan	Address: No 694 Lac Long Quan street, Tan Binh district, HCMC Tel: 84 - 8 - 3975 5871 Fax: 84 - 8 - 3975 5872 Email: pgdllq-cnHCM@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Nguyen Van Cu	Address: No 146 Nguyen Van Cu street, district 1, HCMC Tel: 84 - 8 - 3836 0660 Fax: 84 - 8 - 3836 0663 Email: pgdncv-cnHCM@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Phu Lam	Address: No 110-112 Kinh Duong Vuong street, district 6, HCMC Tel: 84 - 8 - 3817 0730/31 Fax: 84 - 8 - 3817 0729 Email: pgdpl-cnsg@baovietbank.vn

CAN THO

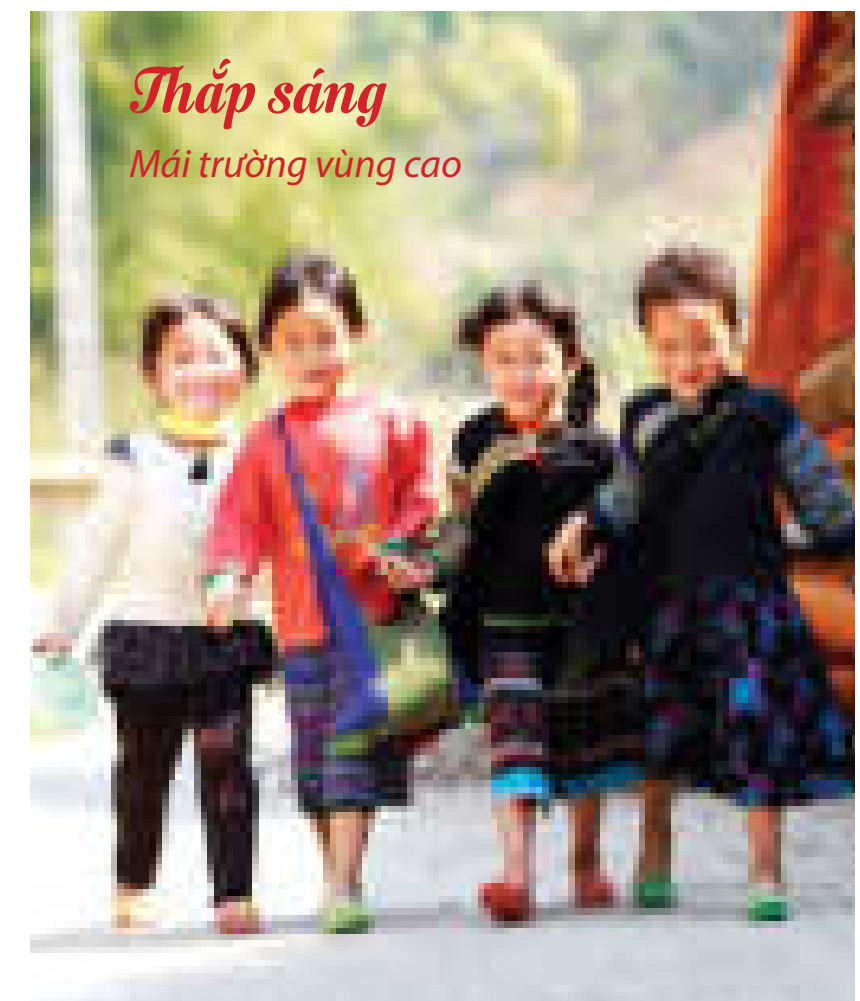
BAOVIET Bank Can Tho	Address: No 90-92 Tran Van Kheo street, Ninh Kieu district, Can Tho Tel: 84 - 0710 - 3760 770 Fax: 84 - 0710 - 3760 775 Email: cn-cantho@baovietbank.vn
BAOVIET Bank Cai Rang	Address: No 442 Yen Ha, Cai Rang district, Can Tho

RESPONSIBILITY TO THE SOCIETY



BAOVIET Bank always defines social welfare as an important activity of the bank. Since its establishment, BAOVIET Bank has actively participated in charity activities and expressed its responsibility to the society. BAOVIET Bank's community supporting programs not only showcase social responsibility of the business but also express the philanthropy of every staff at BAOVIET Bank.

In 2014, BAOVIET Bank organized many programs including: Building residency for Lo Su Thang primary school (Lao Cai); "Giving hands to build Ban Bon kindergarten classes" (Yen Bai); sponsoring "Quang Binh – A place of love" program; sponsoring Operation smile surgery...



BAOVIET Bank's community supporting programs not only showcase social responsibility of the business but also express the philanthropy of every staff at BAOVIET Bank.

*STANDARD
TRANSPARENCY*



03

FINANCIAL REPORT

GENERAL INFORMATION

THE BANK

Bao Viet Commercial Joint Stock Bank (“the Bank”) is a 49,52% associate of Bao Viet Holdings (formerly known as “Vietnam Insurance Corporation”), a former state-owned enterprise which has been equitized and became a joint stock company on 15 October 2007.

Bao Viet Commercial Joint Stock Bank was established in accordance with the Operation License No. 328/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on 11 December 2008 and the 8th Amended Business License dated 22 October 2014.

The Bank has been established to provide banking services including receiving short, medium and long-term deposits from organizations and individuals; making short, medium and long-term loans and advances to organizations and individuals based on the nature and capability of the Bank’s sources of capital; also including foreign exchange transactions, international trade financial services, discount of commercial papers, bonds and other valuable papers, and providing other banking services allowed by the State Bank of Vietnam.

The Head Office of the Bank is located at No 08 Le Thai To Street, Hang Trong Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam. As at 31 December 2014, the Bank has one (01) Head Office and nine (09) branches all over Vietnam.

THE BOARD OF DIRECTORS

Members of the Board of Directors during the year ended 31 December 2014 and up to the date of this report are as follow:

Name	Position	Date of Appointment
Mr Luu Quyet Thang	Chairman	Appointed on 27 May 2014
Mr Le Trung Hung	Vice - Chairman	Appointed on 26 December 2008 Resigned on 26 May 2014
Mr Nguyen Hong Tuan	Vice - Chairman	Appointed on 27 May 2014
Mr Bui Quoc Vuong	Vice - Chairman	Appointed on 27 May 2014
Ms Ngo Thi Thu Trang	Member	Appointed on 26 December 2008 Re-appointed on 26 May 2014
Mr Duong Duc Chuyen	Member	Appointed on 26 December 2008 Resigned on 26 May 2014
Mr Ton Quoc Binh	Member	Appointed on 26 December 2008 Re-appointed on 26 May 2014
Ms Kim Thi Thanh Ha	Member	Appointed on 26 May 2014
Mr Dau Minh Lam	Member	Appointed on 26 May 2014

GENERAL INFORMATION (continued)

as at 31 December 2014

BOARD OF SUPERVISION

Members of the Board of Supervision during the year ended 31 December 2014 and up to the date of this report are as follow:

Name	Position	Date of Appointment
Mr Nguyen Duy Khanh	Head of the Board	Appointed on 26 May 2014
Mr Tran Hoai Phuong	Head of the Board	Appointed on 12 March 2011 Resigned on 26 May 2014
Ms Le Anh Phuong	Member	Appointed on 26 December 2008 Re-appointed on 26 May 2014
Ms Nguyen Thi Van Anh	Member	Appointed on 26 May 2014

THE MANAGEMENT AND CHIEF ACCOUNTANT

Members of the Management during the year ended 31 December 2014 and up to the date of this report are as follow:

Name	Position	Date of Appointment
Mr Nguyen Hong Tuan	Chief Executive Officer (CEO)	Appointed on 29 June 2012
Mr Ton Quoc Binh	Deputy CEO	Appointed on 12 January 2009
Mr Luu Quyet Thang	Deputy CEO	Appointed on 15 May 2013 Resigned on 26 May 2014 to be appointed as the Chairperson
Mr Vo Trung Thanh	Chief Risk Officer	Appointed on 15 September 2013
Mr Nguyen Truong Tho	Chief Retail Banking Officer	Appointed on 25 September 2013
Ms Bui Viet Anh	Treasury Director	Appointed on 17 March 2014
Mr Cao Nam Giang	Chief Commercial Banking Officer	Appointed on 07 October 2014
Ms Nguyen Quynh Anh	Acting Chief Accountant	Appointed on 08 December 2014

LEGAL REPRESENTATIVE

The legal representative of the Bank during the year ended 31 December 2014 and up to the date of this report is Mr Nguyen Hong Tuan –The Chief Executive Officer.

AUDITORS

The auditors of the Bank are Ernst & Young Vietnam Limited.

REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS

The Board of Directors of Bao Viet Commercial Joint Stock Bank ("the Bank") is please to present its report and the Bank's financial statements for the year ended 31 December 2014.

THE MANAGEMENT'S RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE FINANCIAL STATEMENTS

The Management of the Bank is responsible for the financial statements of each financial year which give a true and fair view of the Bank's operation, results and cash flow for the year. In preparing these financial statements, the Management is required to:

- select suitable accounting policies and apply them consistently;
- make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- state whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements; and
- prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Bank will continue in business.

The Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Bank and to ensure that the accounting records comply with the registered accounting system. Management is also responsible for safeguarding the assets of the Bank and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

The Bank's Management has confirmed to the Board of Directors that they have complied with the above requirements in preparing the accompanying financial statements for the year ended 31 December 2014.

STATEMENT BY THE MANAGEMENT

We hereby approve the accompanying financial statements which give a true and fair view of the financial position of the Bank as at 31 December 2014 and the results of its operations and cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards and Vietnamese Accounting System for Credit Institutions and other statutory requirements stipulated by the State Bank of Vietnam relevant to preparation and presentation of financial statements.

For and on behalf of the Board of Directors:

Mr. Luu Quyet Thang

Chairman



Hanoi, Vietnam

12 March 2015

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: **Shareholders**
Bao Viet Commercial Joint Stock Bank

Auditors' report on financial statements

We have audited the financial statements of Bao Viet Commercial Joint Stock Bank ("the Bank") as prepared on 12 March 2015 and set out on pages 6 to 67 which comprise the balance sheet as at 31 December 2014, the income statement and the cash flow statement for the year then ended and the notes there to.

The Management Responsibility

The Management is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards and Vietnamese Accounting System for Credit Institutions and other statutory requirements stipulated by the State Bank of Vietnam relevant to preparation and presentation of financial statements, and the Management determines that internal control is necessary to enable the preparation and presentation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements, plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatements.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The selected procedures depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Bank's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Bank's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT (continued)

as at 31 December 2014

Opinion

In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of the Bank as at 31 December 2014, and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards and Vietnamese Accounting System for Credit Institutions and other statutory requirements stipulated by the State Bank of Vietnam relevant to preparation and presentation of financial statements.

Ernst & Young Vietnam Limited



Nguyen Thuy Duong

Deputy General Director
Audit Practising Registration
Certificate No.0893-2013-004-1

Hanoi, Vietnam

12 March 2015

Hoang Thi Hong Minh

Auditor
Audit Practising Registration
Certificate No.0761-2013-004-1

BALANCE SHEET

as at 31 December 2014

Unit: VND

	Notes	31 Dec 2014	31 Dec 2014
ASSETS			
Cash on hand	5	135.851.947.106	124.782.141.057
Balances with the State Bank of Vietnam	6	256.934.041.807	270.884.987.885
Deposits with and loans to other credit institutions ("CI")	7	7.810.445.883.747	4.822.713.426.090
Deposit at other CI	7.1	7.378.827.983.747	4.793.938.801.090
Loans to other CI	7.2	431.617.900.000	29.000.000.000
Provision for credit losses of deposits at and loans to other CI	7.2	-	(225.375.000)
Trading securities	8	2.040.121.227.478	1.550.226.698.600
Trading securities		2.040.121.227.478	1.550.226.698.600
Provision diminution in value of trading securities		-	-
Derivatives and other financial assets		-	99.965.000
Loans to customers		9.711.107.878.798	7.857.478.064.173
Loans to customers	9	9.791.656.264.559	7.956.891.545.791
Provision for credit losses	10.1	(80.548.385.761)	(99.413.481.618)
Investment securities	11	3.631.537.454.397	1.759.602.047.300
Securities available for sale		2.819.992.187.016	1.669.534.483.741
Securities held-to-maturity		832.408.780.092	90.067.563.559
Provision for diminution in value of investment securities		(20.863.512.711)	-
Long-term investments		-	-
Investment in subsidiaries		-	-
Investment in joint ventures		-	-
Investment in associates		-	-
Other long-term investments		-	-
Provision for diminution in value of long-term investments		-	-

BALANCE SHEET (continued)

as at 31 December 2014

Unit: VND

	Notes	31 Dec 2014	31 Dec 2014
Fixed assets	12	46.018.636.956	43.086.581.610
<i>Tangible fixed assets</i>	12.1	30.486.444.334	33.145.892.419
Cost		86.830.278.330	77.456.537.930
Accumulated depreciation		(56.343.833.996)	(44.310.645.511)
<i>Finance leases</i>		-	-
Cost		-	-
Accumulated depreciation		-	-
<i>Intangible assets</i>	12.2	15.532.192.622	9.940.689.191
Cost		69.651.191.886	60.338.681.123
Accumulated amortization		(54.118.999.264)	(50.397.991.932)
Investment properties		-	-
Cost		-	-
Accumulated depreciation		-	-
Other assets	13	533.488.646.467	359.523.821.914
Receivables	13.1	35.873.602.492	14.772.303.737
Interest and fee receivables		415.193.849.938	256.570.442.450
Deferred tax assets		-	-
Other assets	13.2	82.421.194.037	88.181.075.727
In which: Good will		-	-
Provision for other assets		-	-
TOTAL ASSETS		24.165.505.716.756	16.788.397.733.629

BALANCE SHEET (continued)

as at 31 December 2014

Unit: VND

	Notes	31 Dec 2014	31 Dec 2014
LIABILITIES			
Borrowings from the Government and the SBV		-	-
Deposits and borrowings from other CI	14	8.145.573.444.957	4.780.924.221.382
Deposit from other CI	14.1	7.142.190.444.957	4.517.816.221.382
Borrowings from other CI	14.2	1.003.383.000.000	263.108.000.000
Deposits from customer	15	12.410.707.630.871	8.602.306.073.594
Derivatives and other financial liabilities		-	-
Grants, entrusted funds and loans exposed to risks		-	-
Valuable papers issued		-	-
Other liabilities	16	266.415.697.563	221.050.544.099
Interest and fee payables		223.197.617.655	182.406.262.712
Deferred tax liabilities		-	-
Other payables and other liabilities		43.218.079.908	37.932.730.597
Provision for contingent liabilities and off-balance sheet commitments	10.2	-	711.550.790
TOTAL LIABILITIES		20.822.696.773.391	13.604.280.839.075
OWNERS' EQUITY			
Capital and reserves			
Capital		3.150.000.000.000	3.000.000.000.000
Charter capital		3.150.000.000.000	3.000.000.000.000
Capital to purchase fixed assets		-	-
Share premium		-	-
Treasury shares		-	-
Preferential shares		-	-
Convertible bonds		-	-
Other capitals		-	-
Reserves		90.856.445.230	75.272.187.908
Foreign currency translation reserve		-	-
Asset revaluation reserve		-	-
Undistributed earnings		101.952.498.135	108.844.706.646
TOTAL OWNERS' EQUITY	18	3.342.808.943.365	3.184.116.894.554
TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY		24.165.505.716.756	16.788.397.733.629

BALANCE SHEET (continued)

as at 31 December 2014

OFF BALANCE SHEET ITEMS

as at 31 December 2014

Unit: VND

	Notes	31 Dec 2014	31 Dec 2014
Contingencies		635.321.761.404	64.991.582.036
Financial guarantees		-	-
Letters of credit	31	396.922.286.910	-
Other guarantees	31	238.399.474.494	64.991.582.036
Commitments		-	-
Commitments to customers		-	-
Other commitments		-	-
		635.321.761.404	64.991.582.036

Prepared by



Mr. Vy Duc Thien
Accountant

Approved by



Ms. Nguyen Quynh Anh
Acting Chief Accountant

Approved by



Mr. Nguyen Hong Tuan
Chief Executive Officer

Hanoi, Vietnam

12 March 2015

INCOME STATEMENT

for the year ended 31 December 2014

Unit: VND

	Notes	31 Dec 2014	31 Dec 2014
Interest and similar income	21	1.616.761.090.534	1.171.426.061.399
Interest and similar expenses	22	(1.235.741.308.759)	(690.217.788.250)
Net interest and similar income		381.019.781.775	481.208.273.149
Fees and commission income		13.347.386.271	8.046.353.793
Fees and commission expenses		(3.320.739.788)	(3.857.242.015)
Net fees and commission income	23	10.026.646.483	4.189.111.778
Net gain from foreign currencies trading	24	5.873.636.693	1.388.950.422
Net gain from securities trading	25	84.706.862.650	43.207.191.445
Net gain from securities investment		-	-
Other operating income		8.195.435.964	5.725.312.761
Other operating expenses		(1.571.480.050)	(127.972.815)
Net gain from operating income	26	6.623.955.914	5.597.339.946
Net gain from capital contribution, equity investments		-	-
TOTAL OPERATING INCOME		488.250.883.515	535.590.866.740
Personnel expenses		(121.827.171.533)	(105.812.617.910)
Depreciation and amortization charges		(15.783.163.720)	(26.431.972.948)
Other operating expenses		(152.975.124.350)	(145.162.849.086)
OPERATING EXPENSE	27	(290.585.459.603)	(277.407.439.944)
Profit before provision for credit losses		197.665.423.912	258.183.426.796
(Provision)/ Reversal for credit losses of loans to other CI	7.2	(7.039.225.000)	960.375.000
Provision for credit losses of loans to customers	10.1	(30.222.734.329)	(117.990.587.508)
(Provision)/Reversal for contingent liabilities and off-balance sheet commitment	10.2	711.550.790	358.839.884
(Provision)/Reversal for unlisted corporate bonds	11	(2.850.000.000)	-

INCOME STATEMENT (continued)

as at 31 December 2014

Unit: VND

	Notes	2014 VND	2013 VND
(Provision)/Reversal for VAMC bonds	11	(24.202.348.2343)	-
PROFIT BEFORE TAX		134.062.667.139	141.512.054.172
Current corporate income tax	17	(30.167.618.328)	(35.498.751.055)
Deferred corporate income tax		-	-
Total corporate income tax		(30.167.618.328)	(35.498.751.055)
PROFIT AFTER TAX		103.895.048.811	106.013.303.117
Basic earnings per share	19	330	353

Prepared by



Mr. Vy Duc Thien
Accountant

Hanoi, Vietnam

12 March 2015

Approved by



Ms. Nguyen Quynh Anh
Acting Chief Accountant

Approved by



Mr. Nguyen Hong Tuan
Chief Executive Officer

CASH FLOW STATEMENT

for the year ended 31 December 2014

Unit: VND

	Notes	2014 VND	2013 VND
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
Interest and similar income receipts		1.458.137.683.046	1.188.029.717.946
Interest and similar expense payments		(1.194.949.953.816)	(708.571.385.747)
Fees and commission receipts		10.026.646.483	(2.526.016.110)
Net gain/loss arising from foreign currencies trading		89.259.642.405	44.596.141.867
Other operating income		7.944.812.852	2.109.604
Recovery from bad debts written-off previously		-	5.595.230.342
Payment to employees and suppliers		(274.333.653.086)	(244.475.870.588)
Payment of corporate income tax during the year	17	(47.808.782.706)	(23.404.569.733)
Net cash flows from operating activities before changes in operating assets and liabilities		48.276.395.178	259.245.357.581
Changes in operating assets			
(Increase)/Decrease in deposits with and loan to other CI		(2.987.507.082.657)	3.188.406.841.946
(Increase)/Decrease in securities investment		(1.640.352.232.153)	(1.678.690.724.615)
(Increase)/decrease in derivatives and other financial assets		99.965.000	(99.965.000)
(Increase)/Decrease in loans and advances to customers		(1.834.764.718.768)	(1.208.694.649.405)
(Increase)/Decrease in provision for credit losses and provision for diminution in value of securities investment & long-term investment		(49.087.830.186)	(155.808.565.941)
(Increase)/Decrease in other assets		1.817.001.618.403	(69.252.382.267)
Changes in operating liabilities			
Decrease in borrowings from the Government and the SBV		-	-
Increase/(Decrease) in deposits and borrowings from other CI		3.364.649.223.575	1.245.652.013.519
Increase/(Decrease) in deposits from customers (including State Treasury)		3.808.401.557.277	2.337.228.081.736
Increase/(Decrease) in debts issued		-	-

CASH FLOW STATEMENT (continued)

for the year ended 31 December 2014

Unit: VND

	Notes	2014 VND	2013 VND
Increase/(Decrease) in other borrowed funds		-	-
Increase/(Decrease) in derivatives and other financial liabilities		-	-
Increase/(Decrease) in other liabilities		13.977.398.122	(98.663.404.383)
Reserves utilization in the year		-	-
Net cash flows from / (used in) operating activities		2.540.694.293.791	3.819.322.603.171
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
Purchase of fixed assets		(18.686.251.163)	(6.188.258.261)
Proceeds from disposal of fixed assets		-	-
Payment for disposal of fixed assets		-	-
Purchase of investment properties		-	-
Proceeds from sale of investment properties		-	-
Disbursements for sale of investment properties		-	-
Additional investments in joint ventures, associates and others		-	-
Receipts from investment in joint ventures, associates and others		-	-
Dividend receipts from long-term investments in the year		-	-
Net cash flows from / (used in) investing activities		(18.686.251.163)	(6.188.258.261)
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITY			
Increase in charter capital		150.000.000.000	-
Proceeds from subordinated debts to increase tier 2 capital		-	-
Repayment of subordinated debts to reduce tier 2 capital		(90.000.000.000)	(75.000.000.000)
Dividends payment to shareholders		-	-
Purchase of treasury shares		-	-
Proceeds from sale of treasury shares		-	-

CASH FLOW STATEMENT (continued)

for the year ended 31 December 2014

Unit: VND

	Notes	2014 VND	2013 VND
Net cash flows from / (used in) financing activities		60.000.000.000	(75.000.000.000)
Net increase / (decrease) in cash and cash equivalents		2.582.008.042.628	3.738.134.344.910
Cash and cash equivalents at beginning of year		5.189.605.930.032	1.451.471.585.122
Impact of exchange rate fluctuation		-	-
Cash and cash equivalents at end of year	28	7.771.613.972.660	5.189.605.930.032

Prepared by



Mr. Vy Duc Thien
Accountant

Approved by



Ms. Nguyen Quynh Anh
Acting Chief Accountant

Approved by



Mr. Nguyen Hong Tuan
Chief Executive Officer

Hanoi, Vietnam

12 March 2015

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENT

as at and for the year ended 31 December 2014

1. BANK INFORMATION

Bao Viet Commercial Joint Stock Bank (“the Bank”) is a joint-stock commercial bank incorporated and registered in the Socialist Republic of Vietnam.

Establishment and Operations

Bao Viet Commercial Joint Stock Bank was established in accordance with Operation License No. 328/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on 11 December 2008 and the 8th Amended Business License dated 22 October 2014.

The Bank has been established to provide banking services including receiving short, medium and long-term deposits from organizations and individuals; making short, medium and long-term loans and advances to organizations and individuals based on the nature and capability of the Bank’s sources of capital; also including foreign exchange transactions, international trade financial services, discount of commercial papers, bonds and other valuable papers, and providing other banking services allowed by the State Bank of Vietnam.

Charter capital

The initial charter capital of the Bank was VND1,500 billion. As at 31 December 2014, it was VND3,150 billion (31 December 2013: VND3,000 billion).

Location and branch network

The Head Office of the Bank is located at No 08 Le Thai To Street, Hang Trong Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam. As at 31 December 2014, the Bank has one (1) Head Office and nine (9) branches all over Vietnam.

Employees

Total employees of the Bank as at 31 December 2014 were 674 persons (31 December 2013: 691 persons).

2. ACCOUNTING PERIOD AND ACCOUNTING CURRENCY

2.1 Fiscal year

The Bank’s fiscal year starts on 1 January and ends on 31 December.

The Bank also prepares the interim financial statements for the six month period ended on 30 June each year.

2.2 Accounting currency

The accounting currency of the Bank is Vietnam Dong (“dong” or “VND”).

3. BASIS OF PREPARATION

3.1 Statement of compliance with Vietnamese Accounting Standards and System for Credit Institutions

The Management of the Bank confirms that the accompanying financial statements have been prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards and System for Credit Institutions in Vietnam.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENT (continued)

as at and for the year ended 31 December 2014

3.2 Accounting standards and system

The financial statements of the Bank, which are expressed in Vietnamese Dong (“VND”), are prepared in accordance with Accounting System for Credit Institutions required under Decision No. 479/2004/QD-NHNN issued on 29 April 2004 by the Governor of the State Bank of Vietnam which was enacted from 1 January 2005 and decisions on the amendment, supplement of Decision No. 479/2004/QD-NHNN; Decision No. 16/2007/QD-NHNN issued on 18 April 2007 by the Governor of the State Bank of Vietnam and Vietnamese Accounting Standards issued by the Ministry of Finance as per:

- Decision No. 149/2001/QD-BTC dated 31 December 2001 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Standards on Accounting (Series 1);
- Decision No. 165/2002/QD-BTC dated 31 December 2002 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Standards on Accounting (Series 2);
- Decision No. 234/2003/QD-BTC dated 30 December 2003 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Standards on Accounting (Series 3);
- Decision No. 12/2005/QD-BTC dated 15 February 2005 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Standards on Accounting (Series 4); and
- Decision No. 100/2005/QD-BTC dated 28 December 2005 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Standards on Accounting (Series 5).

The accompanying financial statements have been prepared using accounting principles, procedures and reporting practices generally accepted in Vietnam. Accordingly, the accompanying balance sheet, income statement, cash flow statement and notes to the financial statements and their utilization are not designed for those who are not informed about the Vietnam’s accounting principles, procedures and practices and furthermore are not intended to present the Bank’s financial position, results and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

3.3 Basis of assumptions and uses of estimates

The preparation of the financial statements requires the Management to make estimates and assumptions that affect the reported amount of assets and liabilities and disclosure of contingent liabilities. These estimates and assumptions also affect the income and expenses and the resultant provisions. Such estimates are necessarily based on assumptions involving varying degrees of subjectivity and uncertainty and actual results may differ resulting in future changes in such provision.

Going concern

The Bank’s management assessed the Bank’s ability to continue as a going concern and found that the Bank has sufficient resources to continue its operation in the certain future. Furthermore, the Management did not notice any material uncertainty which can affect the Bank’s ability to continue as a going concern. Therefore, these financial statements are prepared on the going concern basis.

3.4 Changes in accounting policies and disclosures

The Bank has adopted consistent accounting policies to prepare the financial statements in accordance with the one used to prepare the financial statements for the year ended 31 December 2013, except for the change in accounting policy relating to the following matters:

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENT (continued)

as at and for the year ended 31 December 2014

On 01 June 2014, Circular No.02/2013/TT-NHNN ("Circular 02") dated 21 January 2013 of State Bank of Vietnam on classification of assets, levels and method of making risk provisions, and use of provisions against risk resolution of credit institutions, foreign banks' branches and Circular No.09/2014/TT-NHNN ("Circular 09") dated 18 March 2014 on amending and supplementing Circular 02 take effect.

Several changes in accounting policies of the Bank in compliance with Circular 02/2013/TT-NHNN and Circular 09/2014/TT-NHNN are as follows:

- The following items are to be classified
- The amounts advanced or entrusted to purchase unlisted corporates bonds;
- Credit extension entrustment;
- Interbank deposits (excluding current deposits);
- Credit extension in the form of credit issuance.
- The amounts advanced or entrusted to purchase corporate bonds which are not listed on stock exchange market or has not been registered in Upcom, do not include those made from entrusted funds which the trustee bears risk and subject to general provision and specific provision under the Article 13 and Article 12 of Circular 02.
- General provision is not required for deposits, loans and valuable paper of credit institutions, foreign bank branches in Vietnam.
- Provision for off-balance sheet commitments is not required. They are classified for the purpose of credit quality supervision and management.

The Bank considers restructuring the repayment period and remaining loans in the same group as they have been classified before restructuring if certain requirements described in in paragraph 3a, Article 10 of the Circular 09 are met. However, the restructuring and keeping the loan classification unchanged can only be done for 01 (one) time.

4. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

4.1 Cash and cash equivalents

Cash and cash equivalents as referred to in the cash flow statement comprises cash, gold, jewelry, gemstones, current accounts with the SBV, Government bills and other short-term valuable papers eligible for rediscount with the SBV and amounts due from banks on demand or with a maturity of less than and equal to three months from the date of deposits and investments in securities with a maturity of less than and equal to three months from the date of acquisition.

4.2 Due from and loans to other banks

Due from and loans to other banks published and presented in the principal amounts outstanding at the end of the reporting period.

For due from and loans to other banks, the loan classification and provisioning comply with the accounting policies discussed in Section 4.4 Provision for credit losses in accordance with Circular 02 and Circular 09.

4.3 Loans and advances to customers

Loans and advances to customers are presented at the principal amounts outstanding at the end of financial year.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENT (continued)

as at and for the year ended 31 December 2014

4.4 Provision for credit losses

Loan classification

Loans and advances to customers are classified and provided for allowance in accordance with the Law on Credit Institutions No. 47/2010/QH12 effective from 1 January 2011; Decision No. 1627/2001/QD-NHNN dated 31 December 2001 issued by the State Bank of Vietnam on lending statutory; Decision No. 127/2005/QD-NHNN dated 3 February 2005 amending and supplementing Decision No. 1627/2001/QD-NHNN; Circular 02/2013/TT-NHNN January 21, 2013 Regulation on asset classification, provision, provisioning methodology and the use provisions for written off in the operation of credit institutions and branches of foreign banks, Circular 09 dated March 21, 2014 amending and supplementing some articles of Circular 02. Accordingly, loans are classified as Current, Special Mention, Substandard, Doubtful and Loss, basing on overdue status and other qualitative factors. Loans are classified as Substandard, Doubtful and Loss is considered as non-performing loans.

In accordance with Circular 02, the Bank make the loan classification as at the end of each quarter for the first three quarter, and as at 30 November for the fourth quarter in the fiscal year.

Specific provision

Net loans and advances exposure for each borrower is calculated by subtracting from the loan balance the discounted value of collateral. Circular 02 and Circular stipulated specific discount rates for certain accepted collaterals.

Specific provision is made on the net loans and advances exposure of each borrower using a fixed provision rates as follows:

Group	Name	Specific provision rate
1	Current	0%
2	Special Mention	5%
3	Substandard	20%
4	Doubtful	50%
5	Loss	100%

General provision

In accordance with Circular 02, a general provision is made for credit losses which have not been identified during the loan classification and specific provision process. As such, the Bank is required to fully create and maintain a general provision at 0.75% of total loans which are classified in groups 1 to 4, except:

- Deposits (excluding current deposits) in domestic credit institutions, foreign bank branches in Vietnam in accordance with the law and deposits in foreign credit institutions; and
- Loans, purchases with defined term of valuable papers for other credit institutions, foreign bank branches in Vietnam.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENT (continued)

as at and for the year ended 31 December 2014

Resolution of bad debt

The provisions are recorded in the income statement as an expense and will be used to write off any credit losses incurred. According to Circular 02, the Bank should establish the Bad Debt Resolution Committee which approves the writing-off of loans which are classified in Group 5, or which corporate borrowers are bankrupted or liquidated, or which individual borrowers are deceased or missing

4.5 Loans sold to Vietnam Asset Management Company ("VAMC")

Loans sold to VAMC at carrying amount in accordance with Decree No. 53/2013/ND-CP effective from 9 July 2013 on "Establishment, structure and operations of VAMC", Circular No. 19/2013/TT-NHNN "Regulations on selling, purchasing and writing-off of bad debts of VAMC" and Official Letter No. 8499/NHNN-TCKT on "Accounting guidance on selling and purchasing of loan transactions between VAMC and credit institutions". Accordingly, selling price equals to the outstanding loan balance minus (-) unused balance of specific provision. Upon the sale of loans, the Bank writes off loan balances and corresponding provisions and recognises special bonds issued by VAMC at par value determined as the difference between the loan balance sold and corresponding specific provision. When receiving loans previously sold to VAMC, the Bank uses annual specific provisions for special bonds to write off bad debts and recognises the difference between provision for credit losses and the remaining outstanding loan balance/bond value in "Other income" of the income statement.

4.6 Special bond issued by VAMC

Special bonds issued by VAMC are valuable papers issued by VAMC to purchase bad debts from the Bank which have specific terms. Special bonds are recognised at par value at the transaction date and continuously recorded at par value in subsequent periods. Par value of special bonds, which is corresponding to the bad debts sold, is the difference between the outstanding loan balance and unused balance of specific provision of loan.

Periodically, the Bank calculates and makes specific provision not less than 20% of the special bonds' par value within five working days before the maturity date of special bonds. Specific provision for special bonds is recognised in "Credit loss expense" of the income statement. These special bonds are not required to make general provision.

4.7 Trading securities

Trading securities are defined as debt securities or equity securities, and other kinds of securities that the Bank fully purchased and intended to sell in short-term in order to gain profit from price difference.

Trading securities are initially recognized at cost as at the transaction date and subsequently carried at cost.

Interest received during the period is recognized in the income statement on cash basis.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENT (continued)

as at and for the year ended 31 December 2014

Trading securities are subsequently subject to review for value diminution as at balance sheet date. According to Circular No. 228/2009/TT-BTC dated 7 December 2009 and amended Circular No. 89/2013/TT-BTC dated 28 June 2013, provision for decline in value is made when book value of the securities is higher than market value. In case of undeterminable market values, there is no provision established for these securities. Provision for decline in value is recorded as "Net gain/loss from securities trading" in the income statement.

4.8 Investments in securities

4.8.1 Securities-held-to-maturity

Held-to-maturity investments securities are debt securities that the Bank fully purchased and intended to hold to maturity in order to gain interest.

Held-to-maturity securities have fixed or determinable payment and fixed maturities. These should neither be sold before maturity nor transferred to trading or available-for-sale securities.

Held-to-maturity investment securities are initially recognized at par value as at the transaction date, accumulative interest before the purchasing date (for debt securities with interest payment in arrears) or prepaid interest (for debt securities with interest payment in advance) are recorded in a separated account. Any discount or premium which is the difference between par value and the amount equal to par value plus (+) accumulated interest before purchasing date (if any) or minus (-) prepaid interest waiting for amortization (if any) is recorded in a separate account.

In subsequent period, held-to-maturity investment securities are recognized at par value, any discount or surplus (if any) is amortized on income statement using straight-line method over the estimated remaining term of securities. Accrued interest income is recognized as a deduction in the carrying value of trading securities for the portion incurred before the purchasing date and as an investment income for the portion incurred since the purchasing date. Interest is accrued and recognized in to income statement using straight-line method.

4.8.2 Securities - available-for-sale

Available-for-sale investments include debt and equity securities that the Bank has intention to hold for investment that are ready for trading. These securities are not frequently traded but could be sold at any time once they are profitable, and the Bank is neither founding shareholder nor strategic partner, or capable of controlling, to some extent, process of drawing deciding financial and operational policies of enterprises by a written agreement on delegating personnel to take part in Board of Directors/Board of Management.

Equity available-for-sale securities are initially recognized at cost and subsequently carried at cost.

Debt available-for-sale securities are initially recognized at par value as at the transaction date, accumulative interest before the purchasing date (for debt securities with interest payment in arrears) or prepaid interest (for debt securities with interest payment in advance) are recorded in a separate account. Any discount or surplus which is the difference between par value and the amount equal to par value plus (+) accumulated interest before purchasing date (if any) or minus (-) prepaid interest waiting for amortization (if any) recorded in a separate account.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENT (continued)

as at and for the year ended 31 December 2014

In subsequent period, debt available-for-sale securities are recognized at par value, any discount or surplus (if any) is amortized in income statements using straight-line method over the estimated remaining term of securities. Accrued interest income are recognized as a deduction in the carrying value of trading securities for the portion incurred before the purchasing date and as an investment income for the portion incurred since the purchasing date. Interest is accrued and recognized into income statement using straight-line method.

Periodically, available-for-sale securities are subject to impairment review. According to Circular No. 228/2009/TT-BTC dated 7 December 2009 and amended Circular No. 89/2013/TT-BTC dated 2 June 2013, provision for decline in value is made when book value of the securities is higher than market value. In case of undeterminable market values, there is no provision established for these securities. Provision for decline in value is recorded as "Net gain/loss from securities investment" in the income statement.

4.9 Reverse repurchase agreements

Conversely, purchased securities under agreements to resell at a specific date in the future ("reverse repos") are not recognized in the balance sheet. The corresponding cash paid is recognized in the balance sheet as an asset item. The difference between the purchase price and resale price is treated as interest income and is accrued over the life of the agreement using the contractual interest rate.

4.10 Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation.

The cost of a fixed asset comprises its purchase price plus any directly attributable costs of bringing the asset to working condition for its intended use.

Cost related to additions, improvements and renewals are capitalized while expenditures for maintenance and repairs are charged to the income statement.

When assets are sold or liquidated, their cost and accumulated depreciation are deducted from the balance sheet item and any gains or losses resulting from their disposal are recorded to the income statement.

4.11 Intangible fixed assets

Intangible fixed assets are stated at cost less accumulated amortization.

The cost of an intangible fixed asset comprises of its purchase price and any directly attributable costs of preparing the intangible fixed asset for its intended use.

Expenditures for additions, improvements are added to the carrying amount of the assets and other expenditures are charged to the income statement as incurred.

When intangible fixed assets are sold or retired, their costs and accumulated amortization are removed from the balance sheet and any gain or loss resulting from their disposal is included in the income statement.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENT (continued)

as at and for the year ended 31 December 2014

4.12 Depreciation and amortization

Depreciation and amortization of tangible fixed assets and intangible assets is calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of the assets, which are as follows:

• Machine & equipment	4 - 8 year
• Motor vehicles	6 - 8 year
• Office supplies	4 - 5 year
• Others intangible fixed assets	4 year
• Computer software	5 year
• Others tangible fixed assets	3 year

4.13 Receivables

Apart from receivables from credit activities, other receivables are initially recognized at cost as at the transaction date and subsequently carried at cost.

Overdue receivables are subject to impairment provision which is made based on the overdue status. For current receivables, provision still is assessed and made based on the expected loss for the following cases: institutional debtors which have fallen in bankruptcy or have been in the process of dissolution; missing, escaped, prosecuted, on trial or deceased individual debtors. Provision incurred expense is recorded as general and administrative expense in the income statement during the year.

With overdue receivables, the Bank creates the provision for doubtful debts in accordance with Circular No 228/2009/TT-BTC dated 7 December 2009 and amended Circular No. 89/2013/TT-BTC dated 2 June 2013 by Ministry of Finance. Accordingly, the provision rates are applied as follows:

Overdue period	Level of provision
• From six (6) months to less than one (1) year	30%
• From one (1) to less than two (2) years	50%
• From two (2) to less than three (3) years	70%
• Over three (3) years	100%

4.14 Recognition of income and expense

Interest income and expense are recognized in the income statement on accrual basis. The recognition of interest income from loans to customers is suspended when a loan is classified either from groups 2 to 5 according to Circular 02 and Circular 09. Suspended interest income is recorded in off-balance sheet and only recognized in the income statement when the Bank actually received the interest.

Fees and commissions are recognized on accrual basis.

Cash dividend income on equity investment is recognized in the income statement when the Bank's right to receive the payment is established. For the received share dividend and bonus share, the Bank does not recognize revenue based on face value of the shares but only updates the number of shares.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENT (continued)

as at and for the year ended 31 December 2014

4.15 Foreign currency transactions

The Bank maintains its accounting system, and records all transactions in original currencies. Monetary assets and liabilities denominated in foreign currencies at year-end are translated into VND using exchange rates ruling at the balance sheet date (see list of exchange rates of applicable foreign currencies against VND as at 31 December in Note 40). Income and expenses arising in foreign currencies during the year are converted into VND at rates ruling at the transaction dates. Unrealized foreign exchange differences arising from the translation of monetary assets and liabilities at the balance sheet date are recognized in the income statement.

4.16 Corporate income taxes

Current income tax

Current income tax assets and liabilities for the current and prior periods are measured at the amount expected to be paid to (or recovered from) the taxation authorities. The tax rates and tax laws are applied and enacted at the balance sheet date.

Current income tax is charged or credited to the income statement, except when it relates to items recognized directly to equity, in which case the current income tax is also dealt with in equity.

Current income tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Bank to set off current tax assets against current tax liabilities and when the Bank intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

The Bank's tax returns are subject to examination by the tax authorities. Due to the ambiguity associated with the applicability of tax laws and regulations in Vietnam, amounts reported in the financial statements could be changed at a later date upon final determination by the tax authorities.

Deferred tax

Deferred tax is provided using the balance sheet liability method on temporary differences between the tax base of assets and liabilities and their carrying amount for financial reporting purpose at the balance sheet date.

Deferred tax liabilities are recognized for all taxable temporary differences, except:

- where the deferred tax liability arises from the initial recognition of an asset or liability in a transaction which at the time of the transaction affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss;
- in respect of taxable temporarily differences associated with investments in subsidiaries and associates, and interests in joint ventures where timing of the reversal of the temporary difference can be controlled, and it is probable that the temporary difference will not be reversed in the foreseeable future.

Deferred corporate income tax assets are levied on deductible temporary differences, deductible amounts carried over to subsequent periods of taxable losses, and unutilized tax advantages when it is likely that the corporate makes earnings in foreseeable future to use deductible temporary differences, taxable losses and tax advantages, except:

- where the deferred tax arises from the initial recognition of an asset or liability in a transaction which at the time of the transaction affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENT (continued)

as at and for the year ended 31 December 2014

- in respect of deductible temporary differences associated with investments in subsidiaries, associates, and interests in joint ventures, deferred tax assets are recognized only to the extent that it is probable that the temporary differences will be reversed in the foreseeable future and taxable profit will be available against which the temporary differences can be utilized.

The carrying amount of deferred income tax assets is reviewed at each balance sheet date, and reduced to the extent that it is no longer probable that sufficient taxable profits will be available to allow all or part of the asset to be recovered. Unrecognized deferred income tax assets are reassessed at each balance sheet date and are recognized to the extent that it has become probable that future taxable profit will allow the deferred tax assets to be recovered.

Deferred income tax assets and liabilities are measured at the tax rates that are expected to be applied in the year when the asset is realized or the liability is settled based on tax rates and tax laws that have been enacted at the balance sheet date.

Deferred tax is charged or credited to the income statement, except when it relates to items recognized directly to equity, in that case the deferred tax is also dealt with in the equity account.

Deferred tax assets and liabilities are only offset when there is a legally enforceable right to net off current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same taxable entity and the same tax authority and the Bank intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

4.17 Fiduciary assets

Assets held in a fiduciary capacity are not reported in the financial statements as they are not assets of the Bank.

4.18 Provision for off-balance-sheet commitments

According to Circular No. 02/2013-TT-NHNN, credit institutions must classify for guarantees, payment acceptances, and loan commitments which are irrevocable with specific effective date (herein after referred to as off-balance-sheet commitments) into groups, in accordance with Article 10, 11 in order to manager, supervise quality of credit, namely Current, Special Mention, Substandard, Doubtful and Loss based on the overdue status and other qualitative factors.

4.19 Forward, swap, and future contracts

For foreign currency forward, swap and future contracts, the difference between equivalent VND amounts of foreign currency commitments to buy/sell using forward exchange rate and spot exchange rate as at effective date of the contract is recognized immediately as at the effective date of the contract in line "Derivative instruments and other financial assets" as an asset when it is positive, and in line "Derivatives instruments and other financial liabilities" as liabilities when it is negative. The difference is subsequently amortized in the income statements as "Net gain/loss from dealing in foreign currencies" using straight-line method over the term of the contracts. As at the balance sheet date, commitments of foreign currency forward, swap and future contracts are re-measured using the official inter-bank exchange rate announced by the State Bank of Vietnam. Gain or loss from revaluation is recorded in "Net gain/loss from trading of foreign currencies".

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENT (continued)

as at and for the year ended 31 December 2014

4.20 Offsetting

Financial assets and financial liabilities are offset and the net amount reported in the balance sheet if, and only if, there is a currently enforceable legal right to offset financial assets against financial liabilities or vice-versa, and there is an intention to settle on a net basis, or to realize the asset and settle the liability simultaneously.

4.21 Employee benefits

4.21.1 Post-employment benefits

Post-employment benefits are paid to retired employees of the Bank by the social insurance agency which belongs to the Ministry of Labour, Invalids and Social Affairs. The Bank is required to contribute to these post-employment benefits by paying social insurance premiums to the social insurance agency at the rate of 18.00% of employee basic salaries on a monthly basis. Beside that, the Bank has no further obligation relating to post-employment benefits.

4.21.2 Voluntary resignation and retrenchment benefits

Voluntary resignation benefits: the Bank has the obligation, under Section 42 of the Vietnam Labour Code amended on 2 April 2002, to pay allowance arising from voluntarily resignation of employees, equal to half of one month's basic salary plus salary allowances (if any) for each year, the minimum of requirement were 2 months. Increase or decrease of provision account was recorded as operating expenses during the year.

Retrenchment benefits: the Bank has the obligation, under Section 17 of the Vietnam Labor Code, to pay allowance to employees who are retrenched as a result of organizational restructuring or technological changes. In such case, the Bank shall pay to employees an allowance for loss of work equivalent to the aggregate amount of one month's salary for each year of employment, but no less than two months' salary. Increase or decrease in the account balance of provision is accounted into business administration expenses in the period.

4.21.3 Unemployment insurance

According to Social Insurance Law and Decree No. 127/2008/ND-CP dated 12 December 2008 by the Government, the unemployment insurance fund is implemented from 1 January 2009, to which, employees contribute 1% of their salary, employers contribute 1.00% of salary of their employees participating in the unemployment insurance, and the Government contributes 1.00% of salary of all those participating in the unemployment insurance from the State budget.